

*Thế gian
này
nếu chẳng còn
MEO*

KAWAMURA Genki
Phong Đan dịch



Thế Gian Này, Nếu Chẳng Còn Mèo

Kawamura Genki



Phong Đan *dịch*

Nhà xuất bản Văn học 12/2016

IPM *phát hành*



ebook@vctvegroup

Mở đầu

Nếu thế gian này bỗng chẳng còn mèo,
thì nó sẽ đổi thay thế nào, cuộc đời tôi thay đổi ra sao?
Nếu thế gian này bỗng chẳng còn tôi,
thì nó vẫn bất biến, vẫn đón ngày mai như mọi hôm?

Có thể bạn nghĩ, tưởng tượng vớ vẩn, nhưng tôi vẫn muốn bạn tin.
Bởi vì những điều tôi sắp viết, chính là trải nghiệm của tôi suốt bảy ngày qua.
Bảy ngày kỳ lạ.

Chẳng bao lâu nữa, tôi sẽ rời bỏ cõi trần.

Tại sao lại nói như vậy?

Tôi sắp trình bày lý do ngay đây.

Chắc hẳn sẽ là một lá thư dài, nhưng mong bạn đọc cho đến hết.

Đây là lá thư đầu tiên, cũng là cuối cùng, tôi gửi tới bạn. Đây là di thư của tôi.

Thứ Hai

Ác quỷ đến

Danh sách những việc muốn làm trước khi chết của tôi không tới mười mục.

Trong một bộ phim tôi xem ngày xưa, nữ chính đã lập ra danh sách mười điều muốn làm trước khi chết.

Nghe rõ xàm xí! Thật ra dùng từ “xàm xí” không chính xác mấy, nhưng chỉ ít những điều liệt kê trong danh sách ấy cũng chẳng phải việc ghê gớm gì.

Hả, tại sao tôi lại nghĩ vậy ư?

Phải nói thế nào nhỉ? Kể cũng hơi xấu hổ, nhưng tôi muốn thử lập danh sách mười điều ấy một lần.

Chuyện xảy ra bảy ngày trước.

Tôi ốm suốt một thời gian dài nhưng hằng ngày vẫn cần mẫn với công việc của một bưu tá. Cơn sốt chẳng hề dứt, nửa đầu bên phải cứ ong ong. Thuốc bán ngoài hiệu như lừa đảo. Các bạn biết

đấy, tôi cực ghét bác sĩ. Nhưng sau hai tuần bệnh tình không thuyên giảm, tôi quyết định tới bệnh viện.

Đến rồi mới biết ấy chẳng phải cảm cúm thông thường.

Não tôi có một khối u giai đoạn bốn.

Đó là kết quả chẩn đoán mà bác sĩ thông báo cho tôi. Thời gian còn lại hên thì nửa năm, xui thì một tuần. Họ đưa ra rất nhiều phương án như xạ trị, sử dụng thuốc chống ung thư, chăm sóc giảm nhẹ, nhưng không một điều nào lọt tai tôi.

Hồi nhỏ, mùa hè tôi thường tới bể bơi. Làn nước vừa xanh vừa lạnh, tôi nhảy tùm xuống. Bong bóng ùng ục nổi. Thân thể tôi chìm dần.

“Phải khởi động trước khi xuống nước chứ con!”

Tiếng nhắc nhở của mẹ vang lên. Qua làn nước, nó trở nên xa xôi khiến tôi không sao nghe rõ. Vậy mà giờ đây, âm thanh đã lãng quên trong ký ức ấy lại vọng về.

Cuộc khám bệnh lâu lắc kết thúc.

Bác sĩ vừa dứt lời, tôi đã vút bịch cặp xách xuống sàn, lao đảo rời phòng khám. Không buồn nghe tiếng gọi giật lại của bác sĩ, tôi gào lên thật to rồi lao ra khỏi bệnh viện. Tôi va vào người đi đường, ngã bổ chùng xong lại chồm dậy, tay chân quỳnh quít bỏ

chạy. Tôi cứ chạy, chạy mãi đến chân cầu thì không chạy nổi nữa, phủ phục xuống đất khóc rống lên...

Bốc phét đây!

Những lúc thế này, con người ta lại bình tĩnh đến lạ lùng.

Lúc ấy, đầu óc tôi nhớ ngay tới cái thẻ tích điểm của tiệm mát xa gần nhà, chỉ còn một dấu nữa thôi là sẽ được tặng một coupon miễn phí, nhớ cả chuyện mình vừa mua một lọ giấy vệ sinh và bột giặt. Đây, toàn những chuyện vớ vẩn như thế thôi.

Nhưng rồi nỗi buồn từ từ lan tỏa trong tôi.

Tôi mới 30 tuổi, ừ thì đúng là sống lâu hơn Jimi Hendrix và Basquiat thật, nhưng tôi vẫn có cảm giác còn nhiều việc tôi chưa làm, những cống hiến cho thế gian mà chỉ mình tôi đảm đương được. Nhất định có những việc như thế.

Nhưng rốt cuộc tôi chẳng nghĩ ra là việc gì, chỉ lững thững bước đi, đến nhà ga thì bắt gặp hai thanh niên đang ôm ghi ta thùng gân cổ hát.

Rồi một ngày kia đời người chấm dứt,

Trước khi thời khắc ấy đến,

Hãy làm những việc mình muốn, làm đi, làm cho kỳ hết

Rồi chào đón ngày mai.

Lũ ngốc! Trí tưởng tượng nghèo nàn đến thế là cùng. Cứ bám lấy cửa ga mà hát hò cả đời đi.

Tôi bỗng tức tối không biết làm sao cho thỏa, thành ra đứng đấy khá lâu mới chậm rãi mò về nhà. Tôi leo lên bậc cầu thang cũ kĩ kêu cọt két. Lúc mở cánh cửa ọp ẹp, nhìn thấy căn hộ chật hẹp, cuối cùng tôi cũng bị nhấn chìm trong cơn tuyệt vọng. Đúng theo nghĩa đen của cụm từ “trước mắt tối sầm”, tôi ngất lịm đi.

Cứ thế chẳng biết lâu hay chóng, tôi tỉnh dậy ở tiền sảnh.

Một cục tròn vo đan xen ba màu trắng, đen, xám xuất hiện trước mắt tôi. Cục tròn ấy kêu “meo” một tiếng, ra là con mèo.

Con mèo yêu của tôi đấy. Chúng tôi sống cùng nhau đã bốn năm rồi.

Con mèo lại gần tôi. Nó “meo” một tiếng đầy lo lắng. Tạm thời mình chưa chết. Tôi cử động thân thể. Cơn sốt vẫn chưa tan, đầu đau như búa bổ. Cái chết cứ như hiển hiện trước mắt.

“Xin chào!” Giọng nói tươi vui thái quá từ trong nhà vọng ra.

Tôi thử ngó vào, liền thấy mình ở đó.

Không, tôi đang đứng đây kia mà! Nói đúng ra là một người khác có nhân dạng giống tôi ở đó.

Tôi nghĩ ngay đến “doppelganger¹”. Từ ấy được viết trong một cuốn sách tôi đọc dạo trước. Một bản ngã khác xuất hiện lúc mình sắp chết. Rốt cuộc đầu tôi đang bị ảo giác hay người ta đến đón tôi đi thật? Dù sắp ngất đến nơi nhưng bằng cách nào đó tôi vẫn trụ lại. Và giờ đây tôi quyết định thẳng thắn đối mặt với tình huống này.

“Ơ... Anh là ai thế?”

“Người nghĩ ta là ai?”

“Ừm... Thần chết?”

“Suýt đúng!”

“Suýt?”

“Ta, là ác quỷ!”

“Ác quỷ á?”

“Phải, ác quỷ!”

Tóm lại, ác quỷ đã đến, như đúng rồi.

Bạn đã bao giờ nhìn thấy “ác quỷ” chưa?

Tôi thì thấy rồi đấy.

Ác quỷ chân chính có khuôn mặt không hề đen sì, cũng không có chiếc đuôi nhọn, và tuyệt đối không cầm đinh ba. Ác quỷ

có hình hài giống như ta. Chân diện mục của *kẻ song trùng* chính là ác quỷ!

Đây là một tình huống mà ta khó lòng chấp nhận. Nhưng tạm thời tôi quyết định chấp nhận tên ác quỷ bộ dạng vui tươi này.

Soi kĩ thì thấy mặt mũi và thân hình chúng tôi giống nhau hoàn toàn, nhưng phong cách thời trang của ác quỷ lại khác hẳn. Tôi cơ bản chỉ mặc đồ đen trắng. Quần đen, sơ mi trắng, cardigan đen, tôi là người đàn ông đơn điệu như thế đấy. Từ xưa mẹ vẫn máng suốt, “Toàn mua quần áo giống nhau thôi!” Nhưng đến lúc tự mình ý thức được, tôi đã lại mua toàn những bộ quần áo y xì đúc rồi.

Trong khi đó, ác quỷ ăn vận rất lòe loẹt. Hắn mặc quần đùi, sơ mi Aloha² nền vàng có hình cây dừa và xe hơi Mỹ, trên đầu cài kính râm. Ngoài trời còn khá lạnh, nhưng từ đầu đến chân hắn thấy đều toát ra hương vị mùa hè.

Nỗi buồn bực trong tôi đã dâng cao đến mức không bút nào tả xiết, ác quỷ nhơn nhơn bắt chuyện.

“Vậy người định thế nào?”

“Hả?”

“Người chỉ sống được vài ngày nữa còn gì.”

“À, chuyện đấy hả...”

“Người định làm gì?”

Tôi định lập một bản danh sách ‘Mười điều muốn làm trước khi chết’.”

“Chắc là bắt buộc bộ phim kia hả?”

“À, ừ.”

“Cảm thấy xấu hổ nhưng vẫn làm?”

“Có vẻ không ổn nhỉ...”

“Không không. Mọi người vẫn thường như thế. Mong được thực hiện hết những việc muốn làm trước khi chết, những việc chỉ làm một lần trong đời... không có lần thứ hai!” Ác quỷ vô duyên cười rống lên.

“Đâu phải chuyện đáng cười...”

“À ừ, đúng nhỉ. Chính thế đấy! Nói chung là phải thử. Mau lập bản danh sách ấy thôi!”

Thế nên sau đó, tôi quyết định lập danh sách “Mười điều muốn làm trước khi chết” lên giấy A4.

Dù vậy, kể cả khi sắp chết đến nơi, tôi vẫn không hiểu mình phải làm những gì. Tôi thấy buồn, hoang mang và ngu ngốc, vừa nghĩ ngợi rối rắm vừa viết.

Cuối cùng, tôi cũng hoàn tất danh sách “Mười điều muốn làm trước khi chết”, sau khi trao đổi với ác quỷ đang ngó nghiêng bên cạnh và chịu đựng con mèo yêu dấu giầy xéo không biết bao nhiêu

lần lên trang giấy (giống như mọi con mèo khác trên đời này, con mèo của tôi vô cùng si mê giấy).

1. Nhảy dù từ máy bay phản lực

2. Leo lên đỉnh Everest

3. Phóng Ferrari trên xa lộ

4. Ném thử Mãn Hán Toàn Tịch³

5. Lái Gundam

6. Gào lên tiếng gọi tình yêu giữa lòng thế giới

7. Hẹn hò với Nausicaä⁴

8. Nơi góc phố va vào một người đẹp đang cầm cốc cà phê, từ đó nảy sinh tình yêu

9. Gặp mưa to, tìm chỗ trú, tình cờ tái ngộ đàn chị mình từng yêu đơn phương ngày trước

10. Muốn được yêu

“Trời đất, cái gì thế này!”

“À, ừm.”

“Còn là học sinh cấp hai đâu. Đến ta còn phải cảm thấy xấu hổ thay. Không thể nào!”

“Xin lỗi...”

“Chẳng hạn mục số 6, rõ ràng người đang giỡn phải không?”

“Ừ nhỉ.”

“Không thể nào!”

Thảm thương thật. Kết quả của một hồi chạt vật suy nghĩ lại thành ra thế này. Chẳng hiểu có phải tôi tưởng tượng hay không, mà đến cả mèo yêu cũng tỏ vẻ kỳ thị, không thềm lại gần tôi.

Chờ tôi bình tĩnh lại, ác quỷ vỗ vai tôi bộp bộp và nói.

“Ừm, trước mắt hãy bắt đầu từ vụ nhảy dù số 1 đã! Rút tiền tiết kiệm rồi tới sân bay thôi!!!”

Thế là hai tiếng sau, tôi đã trèo lên một chiếc máy bay phản lực, ở cách mặt đất 3000 mét.

“Mau nhảy đi nào!”

Nghe ác quỷ vui vẻ giục giã, tôi bắt đầu quăng mình ra bầu trời.

Đúng! Đây chính là ước mơ của tôi. Trời xanh trải rộng trước mắt. Biển mây cuộn cuộn hùng vĩ. Đường chân trời kéo dài vô tận. Lúc nhìn trái đất từ trên cao, mọi giá trị quan đều đảo ngược, quên

hết những chuyện vụn vặt thường ngày, hưởng thụ niềm vui sướng được sinh ra và sống trên trái đất này.

Những điều như thế đã được viết ở đâu đó thì phải.

Nhưng làm gì có chuyện như vậy.

Ngay trước khi nhảy, tôi đã thấy ngán đến tận cổ. Vừa lạnh, vừa cao, vừa đáng sợ. Tại sao người ta thích làm việc này nhỉ? Mình mà lại muốn làm việc này sao? Trong lúc nhảy, tôi mơ màng với những bản khoản ấy, và lại “trước mắt tối sầm”.

Lần này tỉnh dậy trên giường, trong căn hộ của mình.

Tôi bị đánh thức bởi tiếng “meo”. Nhúc nhắc thân thể thì vẫn không có gì thay đổi, đầu óc ong ong. Đây chỉ là một giấc mơ thôi à?

“Tha cho ta đi mà!”

Aloha (từ giờ tôi quyết định thầm gọi ác quỷ như thế) đã ở bên tôi từ lúc nào.

“Làm phiền anh rồi.”

“Người suýt chết đấy nhé... Mà dù sao cũng sắp chết đến nơi rồi!”

Aloha lại cười một mình.

Tôi im lặng, ôm lấy con mèo. Nó thật ấm, thật mềm, sờ rất sướng tay. Bình thường tôi không để ý nhiều, cứ thích thì ôm nó thôi, nhưng đến lúc này mới sâu sắc cảm nhận được rằng đây cũng là một sinh mệnh.

“Những việc muốn làm trước khi chết’ nghe vớ vẩn nhỉ.”

“Vậy sao?”

“Thực ra chẳng có đến mười điều. Kể cả có đi chẳng nữa cũng toàn chuyện nhảm nhí.”

“Ừm, có thể cho là như thế.”

“Còn anh thì sao?”

“Ta ư?”

“Sao anh tới đây? Tóm lại anh tới để làm gì?”

Ngay tức khắc, nét mặt rạng rỡ trước giờ của Aloha biến thành một nụ cười quái dị.

“Người muốn biết à? Để ta nói cho người nghe nhé.”

“Khoan, khoan đã.”

Aloha thay đổi thái độ đột ngột làm tôi bất ngờ và hơi nao núng. Tôi bỗng có linh tính chẳng lành. *Lúc này mình phải thận trọng.* Bản năng trong tôi gào lên.

“Sao thế?” Aloha dò hỏi.

Tôi chậm chậm hít thở sâu, chuẩn bị tâm lý. Không sao. Chỉ hỏi chuyện thôi chắc sẽ không có vấn đề gì đâu.

“Không, không sao cả. Anh cứ nói đi.”

“Thực ra... Ngày mai, người sẽ chết.”

“Hả?!”

“Ngày mai người sẽ chết. Ta đến đây là để nói cho người biết điều này.”

Tôi tuyệt vọng. Suốt cuộc đời tôi đã nản chí không ít lần, nhưng đến bây giờ mới thực sự thấm thía thế nào là tuyệt vọng. Đó là cảm giác bất lực tuyệt đối đến mức đáng ngạc nhiên.

Nhìn vẻ ngẩn ngơ không thốt nên lời của tôi, Aloha vui vẻ nói.

“Đừng vội chán nản! Ta có một cơ hội lớn dành cho người đây!”

“Cơ hội lớn...?”

“Chẳng lẽ người định cứ thế mà chết hay sao?”

“Không, tôi muốn sống chứ, nếu được.”

Chậm chậm một khắc, Aloha lập tức tiếp lời.

“Có một cách.”

“Cách?”

Gọi là phép thuật được không nhỉ, phép thuật có thể kéo dài sinh mệnh của người.

“Thật ư?”

“Thế nhưng có một điều kiện. Trong thế giới này, có một nguyên tắc chúng ta bắt buộc phải theo.”

“Đó là?”

“Được thứ này phải mất thứ khác.

“Vậy... Tôi phải làm gì?”

“Không phải chuyện quá khó khăn. Chỉ cần thực hiện một giao dịch đơn giản.

“Giao dịch?”

“Chính vậy.”

“Giao dịch thế nào?”

“Xóa khỏi thế giới này một thứ, đổi lại người sẽ sống thêm một ngày.”

Gì, làm sao mà tin được!

Dù sắp chết đến nơi nhưng đầu óc tôi đâu điên đến mức ấy. Đây là cái người ta vẫn gọi là “lời thì thầm của quý” đấy hả? Nghe dễ dàng quá vậy! Trước hết, Aloha này có quyền gì mà can thiệp được vào số phận chứ?

“Người đang thắc mắc ta có quyền gì, đúng không?”

“Hả? Không không...”

Hắn thật là ác quỷ ư? Có thể nhìn thấu người khác sao?

Nhìn thấu người khác là chuyện giản đơn. Vì ta là ác quỷ mà!

”

“Ừm...”

Tôi giữ yên lặng, Aloha bèn quay về vẻ vui tươi lúc trước.

“Khủng khiếp nhỉ! Ngạc nhiên chưa? Ngạc nhiên lắm đúng không? Trời, nói chuyện nghiêm túc mệt quá đi à! Như thế đâu phải là ta!”

“Sao bỗng dưng...”

“À, vì là chuyện nghiêm túc nên ta nghĩ mình nên nói bằng thái độ ‘ác quỷ’ một chút. Ta vốn là ác quỷ mà!”

“Làm ơn dừng lại đi, thật đấy.”

“Người tưởng mình sắp chết thật à? Đùa đó, nhưng giao dịch này là thật!”

“Thật á?”

“Để ta kể cho người nghe tại sao lại có giao dịch này, vì người chẳng chịu tin gì cả!”

Aloha bắt đầu câu chuyện.

“Người có biết *Sáng thế ký* không?”

“*Kinh thánh* á? Biết, nhưng tôi chưa đọc bao giờ.”

“Thế à... Nếu người đọc rồi thì ta có thể giải thích nhanh hơn.”

“Xin lỗi.”

“Thôi được, để tiết kiệm thời gian, ta sẽ cắt nghĩa ngay đây! Chúa tạo ra thế giới này trong bảy ngày.”

“Ồ...”

“Người không tin ư? Là thật đấy. Vì ác quỷ ta đây đã ở bên cạnh, tận mắt chứng kiến.”

Một sự kiện tâm cỡ! Mặc dù rất căng thẳng, tôi vẫn im lặng lắng nghe.

“Ngày thứ nhất, thế giới chìm trong bóng tối. Chúa tạo nên ánh sáng, từ ấy sinh ra ngày và đêm.”

Sinh ra... Tôi nghĩ bụng, có phải là thứ gì đâu mà sinh ra được.

“Ngày thứ hai, Chúa tạo nên bầu trời. Ngày thứ ba tạo mặt đất. Trời đất hình thành, biển xuất hiện, cây cối đâm chồi nảy lộc.”

“Hoành tráng thật!”

“Đúng thế! Rồi ngày thứ tư là mặt trời, mặt trăng, các vì sao. Và như thế, vũ trụ ra đời. Tiếp đó, ngày thứ năm đến lượt cá và chim, ngày thứ sáu súc vật và muông thú. Cuối cùng, Chúa tạo ra một sinh vật giống với bản thân mình là ‘con người’. Đó chính là sự xuất hiện của loài người!”

“Tóm lại là trời đất hình thành, vũ trụ ra đời, loài người xuất hiện nhỉ.”

“Nhà người tổng kết được lắm!”

“Còn ngày thứ bảy?”

“Là ngày nghỉ! Chúa cũng phải nghỉ chứ!”

“Đó là Chủ nhật đúng không?”

“Đoán hay lắm! Đúng như vậy. Nghe khủng khiếp không? Mọi sự hoàn thành chỉ trong vòng vẹn bảy ngày. Chúa giỏi kinh! Ta kính trọng người vô cùng!”

Tôi cảm giác đó là đối tượng còn vượt quá cả ngưỡng kính trọng ấy chứ... Cứ nghe tiếp xem sao.

“Con người đầu tiên được tạo ra là nam giới, tên Adam. Nhưng chỉ có mình Adam thôi thì thật cô đơn, Chúa bèn tạo thêm một người đàn bà tên Eva từ xương sườn của người đàn ông. Thấy hai người này sinh sống ung dung an phận quá, ta xin phép Chúa trời thử xúi họ ăn trái táo xem có được không.”

“Trái táo?”

“Ừ, Adam và Eva có thể ăn bất cứ thứ gì hay làm bất cứ điều gì trong khu vườn Eden mà họ sống. Hơn thế nữa, họ còn trường sinh bất lão. Duy có một điều hai người bọn họ không được phép làm, đó chính là ăn trái táo trên Cây Biết Thiện Ác.”

“Ra vậy.”

“Nhưng sau khi bị ta xúi giục thì bọn họ đã ăn nó!”

“Xấu tính thật. Đúng là ác quỷ.”

“Ừ! Vì thế mà Adam và Eva bị tống cổ khỏi Vườn Địa đàng, con người không còn trường sinh bất lão, một lịch sử chiến tranh và cướp bóc phi lý bắt đầu.”

“Tệ thật...”

“Không đến mức ấy đâu. Giữa chừng, Chúa đã gửi con trai mình là Jesus xuống trái đất, nhưng cũng không thể khiến loài người thức tỉnh, và kết cục là Jesus bị giết...”

“Chuyện đó thì tôi biết.”

“Sau đó, dần dần, con người bừa bãi tạo ra nhiều thứ không cần biết là cần thiết hay không, chẳng hề có giới hạn.”

“Ra vậy.”

“Và ta lại xin phép Chúa cho xuống trái đất, để ta bắt con người phải tự quyết định xem cái gì cần thiết, cái gì không. Ta đã giao hẹn với Chúa rồi. Nếu con người xóa đi một thứ thì đổi lại sẽ thêm một ngày sống vào đường sinh mệnh. Thế nên ta có quyền

hạn đó. Ta đi tìm kiếm đối tượng giao dịch, đến nay đã giao dịch với rất nhiều người rồi. Thực sự rất nhiều luôn. Nhân tiện, người là người thứ 108 đấy!”

“Thứ 108?”

“Phải! Không nhiều như người nghĩ, phải không? Chỉ 108 người trên thế giới thôi. Thế nên người là anh chàng may mắn! Chỉ cần xóa bỏ một thứ khỏi thế gian này, người sẽ sống thêm một ngày. Chẳng hay sao?”

Lời đề nghị đường đột đã khiến tôi rối trí. Nghe cứ ngớ ngẩn như một chiến dịch quảng cáo trên chương trình truyền hình vậy. Đời nào được sống dễ thế, lại còn nhờ một tên trông tượng trưng như ông này. Mà tin hay không thì cũng kệ, tóm lại là cứ thử đi đã. Dù sao cũng phải chết, chẳng còn gì để sợ hay mất cả.

Và tôi tổng kết tình hình một lần nữa.

Chỉ cần xóa bỏ một thứ khỏi thế gian này là tôi có thêm một ngày để sống. Xóa ba mươi thứ là được một tháng, 365 thứ là được một năm.

Giao dịch gì mà đơn giản quá. Thế giới tràn ngập những thứ vớ vẩn và rác rưởi. Rau mùi tây trên trứng cuộn cơm chiên, giấy ăn phát trước cổng nhà ga, hạt dưa hầu kẹp trong quyển hướng dẫn sử dụng đồ điện gia dụng dày cộp. Thử nghĩ một chút thôi đã kể ra được hàng tá thứ không cần thiết. Nếu suy nghĩ cho hẳn hoi để phải đến một triệu, hai triệu thứ mình muốn nó biến mất cho rồi.

Giả dụ tôi sống đến bảy mươi tuổi, thì nghĩa là còn bốn mươi năm nữa.

Vậy chỉ cần xóa bỏ 14.600 thứ là ổn. Nếu xóa nhiều hơn thì còn sống được đến một trăm, hai trăm năm ấy chứ.

Đúng như lời Aloha nói, con người hàng chục ngàn năm nay đã tạo ra đầy rẫy thứ rác rưởi. Xóa bớt chúng đi chẳng phiền hà đến ai, ngược lại thế giới còn trở nên đơn giản. Ất hẳn mọi người đều sẽ biết ơn tôi.

Cái nghề bừa tá của tôi cũng đang dần mai một. Mười năm sau chắc nó chẳng còn nữa. Nhưng nghĩ cho kĩ thì đây thứ tràn ngập trong thế giới này đều đang nằm sát lẫn ranh “có cũng được, không cũng xong ấy. Chưa biết chừng chính con người là một trong số đó, và kết cục cũng như vậy mà thôi. Nơi chúng ta đang sống là một thế giới vô nghĩa nhằm nhí như thế đấy.

“Được, tôi sẽ xóa. Xin hãy kéo dài mạng sống cho tôi.”

Tôi chấp nhận giao dịch. Mỗi khi quyết định được thứ để xóa đi, Chẳng hiểu sao dũng khí lại trào dâng trong lòng.

“Ồ! Cuối cùng cũng vào nhịp rồi đây!

Aloha vui sướng ra mặt.

“‘Vào nhịp’ gì chứ... Thôi kệ đi. Xóa gì trước bây giờ nhỉ? Ừm, vậy đầu tiên là... vết ố trên tường!”

“ ... ”

“Bụi trên giá sách!”

“...”

Nắm móc trên gạch lát bồn tắm!”

“Ê này! Ta có phải là ông già lao công đâu hả! Đừng có mà giống với ác quỷ nhé!”

“Không được à?”

“Chứ còn gì nữa! Xoá cái gì là do ta quyết!”

“Quyết như thế nào?”

“Còn hỏi thế nào... Tùy hứng đấy!”

“Tùy hứng?”

“Ừ, cứ quyết vậy đi...”

Nói đoạn Aloha nhìn dáo dác quanh phòng.

Xin hãy tha cho mô hình kia, cũng đừng là đôi giày thể thao số lượng giới hạn đó nhé. Lòng tôi thấp thỏm van nài, mát bám sát ánh nhìn của Aloha.

Song, nghĩ lại thì thứ được trao đổi là sinh mệnh cơ mà. Một cuộc giao dịch hàng thật giá thật với ác quỷ làm sao có thể đơn giản cho được. Mặt trời? Hay mặt trăng? Là đại dương hay đất liền? Những thứ bụi chẳng như vậy cũng biến mất được à?

Khi tôi bắt đầu phát hiện tính nghiêm trọng của vấn đề thì ánh mắt Aloha dừng lại trên bàn.

“Đây là cái gì?”

Aloha cầm chiếc hộp nhỏ lên lắc lắc, âm thanh lịch kịch phát ra.

“À, đó là... Núi Nấm.”

“Nấm?”

“Không phải ‘nấm’, mà là Núi Nấm.”

Aloha hình như không hiểu lắm, hần nghiêng đầu tư lự.

“Cái kia thì sao?”

Hắn cầm chiếc hộp tương tự ở ngay bên cạnh lắc lắc, lại có tiếng lịch kịch.

“Đó là Làng Măng⁵.”

“Là măng hả?”

“Không phải ‘măng’, là Làng Măng.”

“Ta không hiểu gì hết!”

“Xin lỗi, thật ra những thứ này là sô cô la.

“Sô cô la?”

“Ừ, sô cô la.”

Núi Nấm và Làng Măng, chúng đều là quà tôi rút thăm trúng thưởng ở trung tâm thương mại mấy ngày trước, mang về rồi cứ đặt trên bàn. Ngẫm lại thì tạo hình của hai loại sô cô la này cũng hơi kỳ quái. Chẳng trách ác quỷ cảm thấy khó hiểu.

“Ra vậy. Ta từng nghe nói người Nhật rất thích sô cô la, hoá ra thích đến mức độ này. Nói đi cũng phải nói lại, lại là nấm và măng chứ?”

“Ờ nhỉ... Kỳ thực trước đây tôi chưa từng nghĩ tới điều này.”

“Vậy khiến sô cô la biến mất nhé!

“Hả?”

“Thì là khiến cho toàn bộ sô cô la trên thế gian này biến mất đó!”

“Quyết định tùy tiện như vậy cũng được sao?”

“Vì là thứ đầu tiên mà.”

Nếu thế gian này chẳng còn sô cô la...

Nó sẽ thay đổi thế nào nhỉ? Tôi miên man suy nghĩ. Những quốc gia nghiện sô cô la sẽ mất cả ngày thờ dài thườn thượt, kêu gào, chìm trong đau thương, còn bị hạ đường huyết, phải sống một cuộc đời tuyệt vọng.

Trong khi đó, “Hội những nạn nhân ngày 14 tháng Hai” nhất định sẽ hoan hô nhiệt liệt. Các công ty sản xuất sô cô la thật xảo quyệt khi sáng tạo ra ngày Valentine, đến nay không biết đã có bao nhiêu chàng trai (tính cả tôi) phải ném trái ngày lễ đáng ghét này trong đau khổ rồi.

Khi sô cô la biến khỏi thế giới, hẳn là marshmallow và caramel sẽ ngư ông đắc lợi nhỉ? Mà không, hai thứ này làm gì có cửa. Rồi nhân loại sẽ sáng tạo ra một thứ kẹo mới thay thế sô cô la thôi.

Nghĩ đến đây, tôi chợt phát hiện ra ham muốn của con người đối với ăn uống quả là mãnh liệt vô cùng.

Ở kề bên, mèo yêu của tôi đang ăn *com mèo*. Khởi cần nói, mèo tất nhiên phải ăn thức ăn dành cho mèo rồi. Nhưng con người thì khác. Họ đòi với sự ăn vô cùng kén chọn.

Chỉ có loài người mới bỏ công chế biến, nêm nếm gia vị trang trí, bày biện món ăn sao cho đẹp mắt. Nhất là cái món sô cô la ấy. Nào là nhét hạt hạnh nhân vào trong, nào là phủ lên bánh kem, còn làm thành hình nấm, hình măng nữa chứ. Sô cô la đã khơi gợi nguồn cảm hứng sáng tạo của con người. Mà cũng chính ham muốn đối với chuyện ăn uống đã thúc đẩy loài người tiến hóa.

Nhưng tôi vẫn thấy may mắn.

Trên đời này, hẳn là chẳng có tên nào ngốc nghếch đến mức nói rằng, “Ngày hôm nay, tôi sẽ vì sô cô la mà từ bỏ mạng sống!” Có thể dùng sô cô la đổi lấy sinh mệnh là một điều đáng mừng. Những

thứ tầm thường như thế nhiều khôn kể xiết. Chỉ cần lần lượt cho chúng biến mất, tuổi thọ của tôi sẽ theo đó kéo dài.

Khi tôi bắt đầu khắp khởi hi vọng vào cuộc giao dịch với ác quỷ thì Aloha lên tiếng.

“Cái này ngon không?”

Aloha nhìn hết Núi Nấm đến Làng Măng.

“Cũng tạm tạm.” Tôi đáp.

“Thế à...”

“Anh chưa ăn bao giờ à?”

“Chưa.”

“Thì mời anh nếm thử.”

“Không thức ăn của con người không hợp khẩu vị ta. Nói sao nhỉ... mùi vị của chúng hơi...”

“À...”

Tôi thắc mắc bình thường ác quỷ ăn gì, nhưng cố kìm lòng để không hỏi. Hình như Aloha đã bị đánh bại bởi sự hiếu kỳ. Hắn cầm một viên Núi Nấm lên mũi ngửi, nhìn tới nhìn lui, ngửi một lần nữa, rồi rụt rè đưa lên mép. Sau cùng, hắn nhắm tịt mắt lại, bỏ sô cô la vào mồm.

Yên lặng. Trong căn phòng chỉ còn tiếng nhai rôm rốp.

“Anh thấy sao?”

Tôi dè dặt hỏi. Aloha vẫn nhắm nghiền mắt, không nói lời nào.

“Sao vậy?”

“Hừm...”

“Anh không sao đấy chứ?”

“Hừm...”

“Tôi gọi xe cứu thương nhé?”

“Hừm... Siêu ngon!”

“Hả?”

“Trời ạ! Cái này quá ngon! Cực phẩm ngon lành luôn ấy! Người thực sự muốn nó biến mất hả? Chà, hơi đáng tiếc đó nhé...”

“Anh là người muốn nó biến mất mà.”

“Ừ, đúng thế thật. Ái chà, bây rồi, không ngờ lại ngon đến vậy, thật quá đáng tiếc! ”

“Nhưng nếu nó không biến mất thì tôi sẽ phải chết, đúng chứ?”

“Chính xác.”

“Vậy làm cho nó biến mất đi.”

“Đây là quyết định cuối cùng của người?”

Aloha cau mày, vẻ mặt khổ sở.

“Đú... đúng thế.”

Tuy nhìn hắn có chút tội nghiệp, nhưng tôi vẫn trả lời như vậy.

“Thế thì, lần cuối cùng!” Aloha đột nhiên hét lên.

“Là, là sao cơ?”

“Ta ăn một viên nữa được không?”

Aloha mặt dày nài nỉ, hai mắt rưng rưng. Đủ thấy hắn thích sô cô la tới mức nào. Hắn còn lén tôi tôi bốc thêm hai, ba miếng nữa cho vào mồm, chậm rãi thưởng thức một hồi rồi mới lên tiếng. „

“Ta cho rằng... thứ này không nên biến mất.

“Hả?”

“Không thể để một thứ ngon như vậy biến mất được!”

“Nhưng...”

Nói thì đơn giản lắm, nhưng đây là vấn đề sống mái đấy ông ạ!

Vốn dĩ tôi đã phần nào chấp nhận được sự thật à mình sắp chết, song nghĩ đến việc sinh mệnh có thể kéo dài thêm một chút thì tôi lại nhen nhóm hi vọng. Tôi từng tự nhủ với mình là có chết cũng

phải chết đứt khoát, tâm bình khí hòa, ra đi thanh thản. Tôi cho rằng bản thân có thể làm được như vậy. Thế mà tới thời điểm cận kề tôi lại như người chết đuối vớ được cọc (ác quỷ), và rồi phát hiện ra bản chất xấu xa của nhân loại nơi chính bản thân mình.

“Không thể như vậy được.” Không nén nổi, tôi van vãn.

“Ồ? Người bắt đầu sợ chết rồi hả?”

“Cái đó là... đương nhiên thôi! Chẳng lẽ tôi muốn cái gì biến mất hay không còn phải phụ thuộc vào sở thích sở ghét cá nhân của anh nữa à?”

“Đúng vậy. Ta là ác quỷ mà.”

Tên này thật vô lý hết sức. Thấy tôi làm thinh, Aloha vội tiếp lời.

“Được rồi, được rồi, đừng mất tinh thần như vậy! Ta sẽ lập tức thay bằng cái khác.”

Nói xong, hắn dùng tốc độ kinh người quét mắt khắp căn hộ. Rõ ràng là đang tìm cách xí xóa sai sót của bản thân.

Tính tình tên ác quỷ này có vẻ trẻ con quá. Tôi lạnh nhạt nhìn Aloha, đúng lúc đó chuông điện thoại réo vang. Bưu điện gọi tới. Liếc nhìn đồng hồ báo thức, tôi mới biết đã trễ giờ làm. Người gọi là cấp trên của tôi, tuy anh vẫn gắt “Đi muộn à cậu kia?” nhưng vì hôm qua tôi cảm thấy không khỏe và xin nghỉ sớm đi khám nên anh ấy có chút lo lắng.

“Không sao. Không có gì nghiêm trọng cả, nhưng cơ thể em bị suy nhược nhẹ, em xin nghỉ chừng một tuần được không?”

“Cái đó...”

“Hả?”

“Chọn nó đi.”

Tôi chợt nhận ra Aloha đang chỉ vào điện thoại di động của tôi.

“Cái này hình như không cần thiết.”

“Hả? Anh nói điện thoại sao?”

“Đúng vậy. Hãy để cho nó biến mất.” Aloha nở nụ cười. “Sao hả? Có muốn hi sinh điện thoại để được sống thêm một ngày không?”

Nếu thế gian này chẳng còn điện thoại...

Tôi sẽ được gì, và mất gì?

Nhưng tôi chưa kịp phát huy trí tưởng tượng thì Aloha đã lù lù sáp lại gần.

“Thế nào? Quyết định chưa?”

“Ờ?”

Tôi cần nhắc. Hừm, dùng điện thoại để dỗi thêm một ngày được sống, điều này có đáng hay không?

“Không quyết định nhanh là ta đi à.

“Ấy ấy, chờ một chút!”

“Hai mươi giây... Mười lăm giây... Mười giây, chín, tám, bảy...”

“Đừng có làm như đang đếm ngược thời gian cho một nước cờ vậy chứ! Được, chọn nó đi! Hãy khiến nó biến mất!”

Tôi trả lời. Tuy rằng không thể dự đoán được tương lai sắp tới, nhưng bây giờ cũng chẳng phải lúc để do dự. Sinh mệnh và điện thoại, đương nhiên sinh mệnh phải được ưu tiên rồi.

“Đây là quyết định cuối cùng của người?” Aloha hỏi bằng giọng sang sảng.

“Đú... đúng thế.” Còn tôi thì rụt rè trả lời.

“Vậy làm cho nó biến mất thôi

“Ấy!”

“Gì thế?

Tôi chưa gọi điện cho cha.

Mẹ mất đã bốn năm rồi. Kể từ đó, tôi không hề liên lạc với cha lấy một lần, đừng nói tới gặp mặt. Ông đang kinh doanh một tiệm đồng hồ ở thị trấn bên cạnh để kiếm sống, nhưng tôi vẫn chưa từng tính đến chuyện ghé thăm. Thiết nghĩ, biết bản thân sắp chết mà không liên lạc với cha thì cũng thật không phải.

Có lẽ Aloha đã nhận ra sự chán chường của tôi, hần cười gian.

“Ta hiểu. Mọi người đều như thế cả. Đến khi phải quyết định triệt tiêu thứ gì thì lại nghĩ ngợi linh tinh lang tang. Đã vậy, ta sẽ tặng kèm cho người một ưu đãi độc nhất vô nhị.”

“Ưu đãi?”

“Ừ. Đó chính là, trước khi một vật biến mất, người được phép sử dụng lần cuối.”

“Ra là thế.”

“Cho nên người có thể gọi cú điện thoại cuối cùng, cho ai cũng được.”

Nghe xong, tôi lại bắt đầu phiền não. Theo lý mà nói thì tôi phải gọi cho cha, nhưng nhớ tới gương mặt của ông, tôi không khỏi liên tưởng đến chuyện xảy ra bốn năm trước. Tới lúc này tôi còn có thể nói với cha điều gì?

Tôi quyết định không gọi cho cha nữa.

Vậy thì là ai đây? Người cuối cùng tôi gọi điện thoại cho ấy?

K, cậu bạn thân từ tấm bé của tôi?

Cậu ta cũng là một gã hay ho. Chúng tôi thường rủ nhau đi chơi mỗi khi có thời gian, mà từ lúc biết cậu ta chưa bao giờ hai thằng nói đến những chuyện không vui.

Nếu như đột nhiên thông báo “Tớ sắp chết” hoặc “Điện thoại sắp biến mất rồi, đây là cuộc gọi cuối cùng đấy”, cậu ta nhất định cho rằng đầu óc tôi có vấn đề.

“Trò đùa ở đâu ra vậy?”

Không thể để cậu ta phung phí cuộc gọi cuối cùng quý giá này bằng những câu hỏi triền miên như thế được.

Phương án gọi cho K lập tức bị bác bỏ!

À, hay là gọi cho đàn anh W ở chỗ làm nhỉ?

Bất kể vấn đề nằm ở công việc hay tình cảm, anh ấy đều đặt mình vào tình cảnh của tôi để lắng nghe, giống như một người anh trai chồn công sở vậy.

Thế nhưng đang giờ hành chính, tự dưng gọi điện làm phiền anh ấy.

Tới giờ phút này mà còn khách sáo được thì đủ thấy đàn anh đó không phải đối tượng thích hợp cho cú điện thoại cuối cùng của tôi. Ngẫm lại thì tôi cũng chưa từng thảo luận với anh ấy chuyện gì đặc biệt quan trọng. Chỉ khi đã ngà ngà say (tửu lượng của tôi rất kém, một cốc bia là chén choáng rồi), đầu óc chẳng còn minh mẫn nên mới cho rằng mình đã tâm sự với anh W nhiều điều to tát. Tôi ngờ rằng chưa lần nào anh ấy nói trúng trọng tâm vấn đề. Bản thân tưởng rằng mình đã thổ lộ những chuyện gan ruột, nhưng kỳ thực chúng tôi chưa một lần trải lòng với nhau.

Ôi ôi ôi...

Đang lúc dầu sôi lửa bỏng còn gặp phải tình huống này.

Tôi xem lướt thật nhanh danh bạ điện thoại. Tên của bạn bè liên tiếp xuất hiện rồi lại nối đuôi nhau biến mất, tựa như tất cả những cái tên chỉ là những ký hiệu vô hồn. Danh bạ điện thoại của tôi bị chiếm đóng bởi vô số những con người mà tôi cho rằng có dây mơ rễ má với mình, nhưng thực chất lại chẳng hề liên quan.

Tình hình này rốt cuộc là sao đây? Vào chính lần cuối cùng trong đời, ngay cả một người đáng để gọi điện thoại cũng không có ư? Lẽ nào các mối giao thiệp của tôi mong manh đến vậy? Chết đến nơi mới nhận ra chân tướng, quả thật quá đau lòng!

Không muốn Aloha bắt gặp vẻ quẫn bách của mình, tôi rời khỏi phòng, ngồi bệt xuống bậc cầu thang.

Tay tôi siết chặt điện thoại, một dãy số bỗng hiện lên trong tâm trí. Là số điện thoại của người ấy. Tâm trí tôi đã quên, nhưng thân thể vẫn còn ghi khắc, bàn tay theo quán tính chậm rãi nhấn dãy số vốn không tồn tại trong danh bạ.

Vài phút sau, tôi gọi điện xong và trở về phòng, Aloha đang trêu con mèo. Mà nói đúng hơn là cả hai đang ôm nhau lăn trên sàn nhà.

“A ha ha ha ha ha ha... Đừng mà ha ha ha ha!”

Không nói không rằng, tôi nhìn chăm chăm vào Aloha đang oằn mình như cá nác hoa.

Ba phút trôi qua.

“Á!”

Rốt cuộc cũng cảm nhận được tia nhìn lạnh lẽo của tôi, Aloha xấu hổ ngồi dậy. Hắn quay đầu lại đối diện tôi, nặn ra một biểu cảm thật ngầu, “Xong rồi hả?”

Giờ thì giả vờ nghiêm trang còn ích gì!

Tôi rất muốn vạch trần hắn, nhưng rốt cuộc lại thôi. Dù thế nào đi chăng nữa, tên này cũng là ác quỷ mà.

“Ừ, xong cả rồi.”

“Vậy thì cho nó biến mất thôi.”

Aloha tươi cười, còn cố tình nháy mắt với tôi (nhưng dường như hắn không biết nháy, nên nhắm tịt hai mắt cùng một lúc).

Ngay lập tức tôi phát hiện điện thoại di động đang cầm trên tay không còn nữa.

“Ngày mai gặp lại nha.”

Ác quỷ ném lại một câu như thế, khi tôi ngẩng đầu lên thì hắn đã biến mất.

“Meo.”

Chỉ còn tiếng mèo kêu, trong căn phòng tĩnh lặng.

Tôi muốn đi gặp người ấy, người mà tôi gọi điện lúc nãy.

Tôi miên man nghĩ rồi thiếp đi khi nào không hay.

Kể từ lúc này, bảy ngày kỳ lạ của tôi chính thức bắt đầu.

Kẻ song trùng, bản sao của một người đang sống. Trong văn hoá Đức, kẻ song trùng thường là điềm xấu vì nó có thể báo hiệu cái chết và bệnh tật.↩

Sơ mi họa tiết Hawaii, màu sắc tươi tắn.↩

Thực đơn tinh tuyển Trung Quốc, gồm 108 món đặc trưng của dân tộc Hán và dân tộc Mãn Châu.↩

Nhân vật chính trong bộ phim hoạt hình *Nausicaä - Công Chúa thung lũng Gió* của đạo diễn Hayao Miyazaki.↩

Núi Nấm và Làng Măng là hai dòng sản phẩm bánh sô cô la khá được ưa chuộng của công ty Meiji.↩

Thứ Ba
Nếu thế gian này chẳng còn điện thoại

Bạn cùng nhà của tôi là mèo.

Nó không có tên.

À không, có chứ.

Tên nó là Bắp Cải.

Chắc bạn quên mất rồi, nên cho phép tôi nhắc lại lai lịch của nó một chút.

Chuyện xảy ra vào hồi tôi 5 tuổi.

Vào một ngày mưa rả rích, mẹ bỗng nhận về một chú mèo con.

Đi siêu thị về, mẹ thấy nó co ro bên vệ đường, toàn thân ướt lướt thướt, bèn mang về nhà. Khi ấy con mèo được đặt trong thùng carton đựng xà lách đặc sản tỉnh Nagano. Nhìn bộ dạng ướt như chuột lột, à không, ướt như “mèo hoang lột” của nó, mẹ vừa dùng

khăn bông lau khô, vừa thuận miệng đặt tên, “Từ giờ gọi mày là Xà Lách nhé.”

Có ai còn nhớ không?

Mẹ tôi vốn ghét động vật. Lúc đầu bà rất không muốn chạm vào Xà Lách, cho nên có một thời gian tôi phải giúp mẹ chăm sóc nó.

Rồi thì bệnh dị ứng mèo của mẹ tôi phát tác. Bà liên tục hắt hơi, nước mắt nước mũi giàn giụa suốt cả tháng trời. Dù vậy, bà vẫn không đem con mèo cho người khác.

“Bởi vì nó đã chọn mẹ.”

Mẹ tôi nói khi đang rửa gương mặt tèm lem nước mắt nước mũi của mình.

Vào một ngày đẹp trời một tháng sau đó, cơn dị ứng bỗng ngưng biến mất. Đây quả là một kỳ tích, hoặc có lẽ cơ địa đã thích nghi rồi cũng nên. Nói chung, dùng một cái, mẹ hoàn toàn được giải phóng khỏi hắt hơi, nước mắt và nước mũi.

Đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ rõ, ngày hôm đó Xà Lách quấn quýt bên cạnh bà, một khắc cũng không rời.

“Có được thì phải có mất.”

Mẹ tôi bảo đó là chuyện đương nhiên. Nhưng con người luôn chỉ muốn đạt được, có ai muốn phải mất đi đâu. Tệ nhất là có người

không chịu bỏ ra bất cứ thứ gì mà lại muốn nắm trong tay tất cả, như thế khác gì quân ăn cướp. Có người giành được, nhất định sẽ có người mất đi. Hạnh phúc của người này xây dựng trên bất hạnh của kẻ khác. Mẹ thường nói với tôi, đây là quy luật của thế gian.

Xà Lách sống được mười một năm, bất hạnh thay nó mang trong mình một khối u nên ngày càng suy yếu và hom hem. Cuối cùng, nó hầu như nằm bất động cả buổi, rồi lẳng lẳng lìa bỏ cõi đời.

Mẹ tôi thường ngày hoạt bát, thích nấu ăn, thích giặt giũ, hay nói cười là thế, vậy mà từ lúc mất Xà Lách, mẹ chẳng thiết làm gì, ru rú trong nhà khóc sụt sùi. Không còn cách nào khác, tôi phải phụ trách việc giặt giũ, đến bữa thì đưa mẹ tới những quán ăn gia đình để dùng cơm.

Có ai còn nhớ không? Thời gian đó, chúng tôi đã ghé qua hầu hết các quán ăn gia đình quanh vùng.

Tròn một tháng trôi qua.

Ngày nọ, bỗng dưng mẹ lại ẵm về một chú mèo con. Như thể mọi chuyện cũ chưa từng xảy ra.

Con mèo này trông rất giống Xà Lách. Thân hình tròn vo, bộ lông đan xen ba màu trắng, xám, đen đẹp mắt. Bởi vì hai đứa thực sự quá giống nhau, nên chúng tôi gọi nó là Bắp Cải.

Trông thấy nó nằm cuộn mình thành một quả bóng, mẹ tôi cười bảo, “Quả thật giống y chang bắp cải này.” Đó là nụ cười đầu tiên của bà sau một tháng trời.

Nhìn gương mặt tươi cười của mẹ, tôi oà khóc.

Nói chính xác hơn phải là nước mắt cứ thi nhau lăn dài trên má. Bởi vì có lúc dường như mẹ đã cách tôi rất xa, tôi lo lắng bất an, sợ rằng mẹ sẽ không trở về với mình nữa.

Thế nhưng bốn năm trước, mẹ đã thực sự vĩnh viễn rời xa tôi.

“Chẳng biết có phải duyên phận hay không mà mẹ và Xà Lách lại mắc cùng một căn bệnh.”

Mẹ tôi cười.

Giống như Xà Lách, mẹ ngày càng gầy yếu. Khoảng thời gian cuối đời của bà hầu như đều trải qua trên giường bệnh, rồi lặng lẽ ra đi.

“Con hãy chăm sóc Bắp Cải nhé.”

Mẹ dặn tôi.

Ấy vậy mà, nằm mơ tôi cũng không ngờ tới, rốt cuộc mình lại ra đi trước Bắp Cải. Chắc là mẹ sẽ sốc lắm đây.

“Biết thế mẹ đã giao nó cho người khác trông nom rồi!”

Có thể còn nổi đóa lên nữa.

Lúc tôi tỉnh dậy thì trời đã sáng.

Thật hiếm khi tôi mơ về mẹ.

Bắp Cải bò đến gần, kêu “meo” một tiếng. Tôi ôm lấy nó, vuốt ve bộ lông xốp mềm. Tôi vẫn còn sống.

Vậy là, tôi đã dùng điện thoại để đổi lấy một ngày sinh mệnh.

Rốt cuộc những chuyện xảy ra hôm qua có bao nhiêu phần trăm là sự thực? Có thể tất cả đều là thật, cũng có thể chỉ là giấc mơ, nhưng chiếc điện thoại di động từ trước tới nay tôi vẫn đặt trên bàn đã không thấy tăm hơi. Ngay cả cơn sốt dần vặt tôi mấy ngày trước cũng tan biến, đầu chẳng còn đau nhức nữa. Xem ra, giao dịch với ác quỷ là thật.

Điện thoại đã biến mất khỏi thế gian này.

Ngẫm lại, điện thoại (đặc biệt là điện thoại di động) chính là thứ tôi muốn xóa đi nhất trên đời.

Dạo gần đây, từ lúc mở mắt ra vào buổi sáng cho đến tận tối khuya trước khi ngủ, tôi đều nghịch điện thoại di động. Tôi phải dùng đến một nửa thời gian khi thức để loay hoay với nó, ít đọc sách hơn trước kia, báo chí lại càng không đụng tới. Nhiều bộ phim vốn tôi rất muốn xem nhưng giờ lại xếp xó.

Trên tàu điện, mọi người đều cắm mặt vào điện thoại di động. Dù đang xem phim hay ăn uống họ vẫn không rời tay khỏi nó. Cứ tới giờ nghỉ trưa, việc đầu tiên tôi làm chính là mò lấy điện thoại. Ngay cả khi có Bắp Cải ở bên, tôi cũng chẳng buồn chơi với nó, chỉ biết chúi mũi vào màn hình. Tôi chán ghét bản thân mình đã trở thành nô lệ của món đồ công nghệ ấy.

Chỉ trong vòng hai mươi năm kể từ khi xuất hiện, điện thoại di động đã hoàn toàn chi phối loài người. Cái thứ nên-biến-mất-thì-hơn này là một vật dường như không thể thiếu và điều khiển nhân loại suốt hai chục năm nay. Con người phát minh ra điện thoại di động, đồng thời cũng sinh ra nỗi bất an khi không có nó ở bên.

Nói đi cũng phải nói lại, nếu đổi thành thư từ hay mạng internet, hẳn kết quả cũng tương tự mà thôi. Mỗi khi con người phát minh ra thứ gì mới, một thứ cũ sẽ mất đi. Nghĩ như vậy, tôi có thể hiểu được vì sao năm xưa Chúa trời chấp nhận đề xuất của ác quỷ.

Lại nói tiếp, bạn hỏi tôi đã gọi cú điện thoại cuối cùng cho ai ư?

Thật ra tôi cũng không muốn bật mí lắm đâu... Mà thôi được rồi!

Là mối tình đầu, cô bạn gái đầu tiên của tôi đấy.

Ê, không được chê tôi sến. Chẳng phải người ta nói rằng hầu hết đàn ông trước khi chết sẽ nghĩ tới mối tình đầu hay sao? Cho

nên tôi cũng thế, có chăng là bình thường các thanh niên không dám tiết lộ mà thôi.

Tôi chậm rãi ngồi dậy trong ánh nắng ban mai, nghe radio và chuẩn bị bữa sáng. Một cốc cà phê, một quả trứng ốp lết, một lát bánh mì, và cả một lát cà chua để bổ sung máu nữa chứ. Ăn sáng xong, tôi pha thêm cốc cà phê, vừa nhâm nhi vừa thông thả đọc sách, Một cuộc sống không có điện thoại. Quá tuyệt vời! Tôi cảm giác thời gian như được kéo dài và không gian cũng giãn ra thêm một chút.

Gần đến trưa.

Tôi gấp sách lại rồi đi tắm nước nóng, sau đó lôi một bộ đồ đẹp từ đồng quần áo đã gấp gọn (như đã kể ở trên, chỉ gồm hai màu trắng và đen) ra mặc, rồi rời khỏi nhà.

Bây giờ á, tôi phải đi gặp bạn gái cũ.

Ra khỏi nhà, điểm đến đầu tiên của tôi là tiệm cắt tóc yêu thích. Bản thân tôi cũng hiểu được rằng sắp chết đến nơi mà còn đi cắt tóc thì quả là ngược đời. Dù vậy, tôi vẫn hi vọng bạn gái cũ đừng chê cười cái mong muốn được người khác liếc nhìn của một gã con trai. Đầu tóc bảnh bao rồi, tôi tạt qua hiệu kính mắt đối diện, tiện tay tậu một cặp kính mới toanh, sau đó đi về phía trạm dừng. Vừa đến nơi thì chuyển tàu mà tôi cần bắt trời tới, tôi mau mắn nhảy lên.

Vì đang là trưa ngày thường nên trong toa tàu rất đông, hành khách chen chúc nhau. Nếu là trước đây, tất cả những người giành được chỗ ngồi nhất định đều đang cúi mũi vào điện thoại di động, thế nhưng hôm nay thì khác. Người đọc sách, kẻ nghe nhạc, hoặc nhìn băng quơ ngoài cửa sổ, mỗi người một cách giết thời gian khác nhau. Cảnh tượng này khiến cho không khí trong tàu như bừng sáng lên.

Tại sao mỗi khi dùng điện thoại người ta lại phải khoác vẻ mặt nghiêm trọng và không vui ấy nhỉ? Lúc khác tôi nhất định sẽ thử suy nghĩ về vấn đề này. Nhìn bầu không khí bình thản trong xe, tôi không chỉ đơn thuần nghĩ tới việc sinh mệnh được kéo dài thêm một ngày, mà còn cảm thấy như mình đã làm một việc khiến cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn.

Ê, nhưng hệ thống này vận hành kiểu gì vậy chứ? Điện thoại đã thực sự biến mất khỏi thế giới rồi sao?

Ngó ra ngoài cửa sổ, số điện thoại vẫn nằm chễm chệ nơi bảng hiệu của quán mì soba trên phố mua sắm (tôi phát hiện Bắp Cải hay chuồn khỏi nhà rồi chạy đến đây để được cho ăn cá khô).

Tôi nhìn quanh quất trong xe. Áp phích quảng cáo của công ty điện thoại di động vẫn dán nhan nhản, thế mà rõ ràng chẳng có hành khách nào lấy điện thoại ra dùng cả. Sự tình rốt cuộc là sao đây?

Một suy nghĩ lóe lên trong đầu tôi. Doraemon tập 4!

Một trong những bảo bối thần kỳ của Doraemon, “Mũ tàng hình”.

Câu chuyện là thế này.

Bởi vì thường xuyên bị cha mẹ mắng mỏ, Nobita đã khóc với Doraemon rằng, “Phải chi đừng ai chú ý đến tớ thì tốt biết mấy”, “Ước gì mọi người cứ mặc kệ tớ đi.” Ngay lập tức Doraemon rút ra một bảo bối, đó chính là

“Mũ tàng hình”.

Nobita hăm hờ đội chiếc mũ lên, nhiều lần sử dụng công năng kỳ diệu của nó để chọc phá mọi người. Thế rồi Nobita bắt đầu cảm thấy cô đơn (một sự chuyển biến tâm trạng rất “Nobita”) nhưng làm cách nào cũng không cởi chiếc mũ ra được. Cuối cùng, khi cậu đang khóc nức nở (một cách giải quyết vấn đề rất “Nobita”), mồ hôi túa ra khiến mũ rơi khỏi đầu, cha mẹ mới phát hiện ra sự tồn tại của Nobita. Sau cùng Nobita kết luận, “Được người khác chú ý tới thật tốt.”

Chuyện là vậy đấy.

Mặc dù kể ra có hơi lan man, nhưng tôi đoán rằng hệ thống mà Aloha xây dựng rất giống với “Mũ tàng hình”. Tóm lại là điện thoại vẫn còn tồn tại, có lẽ nó chưa biến mất khỏi thế giới này, nhưng không ai chú ý đến, nói đúng hơn là không để tâm tới nó, giống như một dạng thôi miên tập thể vậy. Chiêu này thực sự quá giống trong Doraemon rồi.

Chẳng mấy chốc, khi năm tháng trôi đi, điện thoại sẽ dần dần tiêu biến hẳn. Mặc dù nó vẫn tồn tại như một hòn đá ven đường không người chú ý tới, nhưng thực ra có khác gì đã biến mất đâu.

Như vậy, tuy không biết 107 người giao dịch với Aloha trước đây đã làm biến mất thứ gì, nhưng hẳn đã có những thứ mất đi theo cách này, chỉ là chúng ta không nhận ra thôi.

Đoàn tàu màu xanh leo qua hai con dốc nữa là sang đến thị trấn lân cận. Tôi xuống ở trạm đối diện một quảng trường lớn rồi đi bộ tới tháp đồng hồ. Tháp đồng hồ ở quảng trường trung tâm thị trấn, đây chính là nơi chúng tôi hẹn gặp nhau. Tòa tháp được bao bọc bởi đường xe chạy, xung quanh còn có nhiều nhà hàng, hiệu sách, tiệm tạp hóa. Thời đại học, tôi và bạn gái vẫn thường hẹn gặp nhau ở đây.

Còn mười lăm phút nữa mới đến giờ hẹn. Nếu là bình thường, tôi đã lấy điện thoại ra nghịch để giết thời gian, chọn một cuốn sách trong thư viện điện tử và đọc nó trong lúc chờ nàng.

Giờ hẹn đã đến, thế nhưng nàng chưa tới.

Thêm ba mươi phút nữa trôi qua vẫn chẳng thấy bóng dáng nàng đâu.

Khổ rồi đây!

Tay tôi vô thức mò lấy điện thoại Không có.

À phải, nó biến mất rồi mà.

Hay là tôi đã đến nhầm chỗ? Nhầm giờ cũng nên? Lúc gọi điện cho nàng, tôi đang rối trí vì giao dịch với ác quỷ, bởi vậy trăm phần trăm là tôi nhớ sai rồi.

“Tệ thật.”

Tôi buột miệng. Mặc dù điện thoại biến mất thì con người sẽ được trả lại tự do, song không ai có thể phủ nhận vai trò thiết yếu của nó. Mà thôi, dù gì cũng chẳng còn cách nào khác, tôi vẫn phải đứng dưới chân tháp đồng hồ mà chờ nàng đến, người run cầm cập.

Nhắc mới nhớ, ngày trước tôi cũng thường hay nói câu “Tệ thật”. Đó là hồi đại học, khoảng thời gian chúng tôi còn hẹn hò.

Bạn gái cũ của tôi vốn là dân thành phố về tỉnh lẻ để học.

Nàng là sinh viên khoa Triết.

Do sống một mình, căn phòng đơn sơ của nàng chỉ có một chiếc quạt máy, một máy sưởi mini và rất nhiều sách.

Trong thời đại tất cả mọi người đều phải dùng điện thoại di động để liên lạc, nàng lại không bao giờ chịu mang nó theo người, à không, chưa bao giờ dùng thì đúng hơn.

“Anh cần nó à?”

Thỉnh thoảng nàng hỏi tôi như vậy.

Mặc cho tôi ca tụng sự tiện dụng của điện thoại di động, nàng đều chỉ ậm ừ “Thế à?” rồi sau đó hoàn toàn phớt lờ.

Vì lẽ này mà hầu hết cuộc gọi đến từ nàng đều là số điện thoại công cộng. Mỗi lần màn hình điện thoại sáng lên dòng chữ “Điện thoại công cộng” là lòng tôi ngập tràn hạnh phúc. Tôi vội vàng mở điện thoại (bất kể đang trong giờ học hay giờ làm thêm) để được trò chuyện với nàng.

Cho nên tôi ghét nhất mỗi khi dòng chữ “Điện thoại công cộng” hiển thị trong danh sách cuộc gọi nhớ. Hồi ấy, tôi từng có lần gặp ác mộng, nghe thấy tiếng chuông reo liên tục từ buồng điện thoại trống không chẳng một bóng người.

Khoảng thời gian đó, để không nhớ mất cuộc gọi nào từ bạn gái, mỗi tối tôi đều ôm khư khư điện thoại di động trong lúc ngủ. Cảm giác ấm áp truyền đến từ chiếc điện thoại giống như hơi ấm từ cơ thể nàng. Tôi nghĩ vậy rồi chìm dần vào giấc ngủ.

Quen nhau được nửa năm.

Nhờ sự thuyết phục nhiệt tình của tôi, trong nhà nàng xuất hiện một cái điện thoại màu đen.

“Nó là hàng miễn phí đấy.”

Nàng tự hào khoe, tay quay số xoành xoạch.

Tôi đã gọi vào cái điện thoại màu đen ấy vô số lần. Hết lần này đến lần khác, vô hình chung, số điện thoại đó như đã ngấm vào cơ thể, in vào ký ức tôi.

Cũng lạ thật đấy. Giờ đây, dù nhập bao nhiêu số điện thoại vào danh bạ, chẳng có dãy số nào được lưu vào ký ức của tôi nữa. Nào bạn tốt, nào đồng nghiệp, thân nhau đến mấy tôi cũng không nhớ nổi, đành phải phó thác nhiệm vụ cho bộ nhớ của điện thoại. Nghĩ vậy, tôi bắt đầu cảm thấy sợ hãi,

Có lẽ hôm qua tôi gọi cho nàng cũng vì lý do này. Đơn giản là vì dãy số ấy đã ăn sâu vào tiềm thức tôi, nên ngón tay cứ tự nhiên mà ấn số vậy thôi. Rốt cuộc đều là nhờ vào mối liên kết giữa cơ thể và ký ức.

Thế nhưng nói gì thì nói, chúng tôi chia tay đã bảy năm trời, có thể nàng chuyển đi nơi khác rồi cũng nên. Tôi đã nghĩ vậy trong lúc đầu dây bên kia đổ chuông. Hai tiếng, ba tiếng, bốn tiếng. Đến lần đổ chuông thứ sáu thì giọng nàng vang lên, chỉ vồn vện câu “Lâu rồi không gặp anh”. Còn tôi nói, “Anh muốn gặp em.”

Vẫn còn nhiều điều tôi muốn hỏi nàng.

Hiện tại bạn gái cũ của tôi đang làm việc ở một rạp chiếu phim trong thị trấn, trùng hợp ngày mai lại là ngày nghỉ. Tôi phải cảm tạ sự ngẫu nhiên này đã cho mình cuộc hẹn hôm nay.

“Vậy mai gặp nhé.”

Câu kết thúc cuộc gọi này hoàn toàn không hề thay đổi từ thời đại học đến giờ. Ngay lập tức, tôi cảm thấy bản thân như bị kéo

về khoảng thời gian của bảy năm trước.

Một giờ đồng hồ trôi qua. Khi chân tôi đã cồng lại chẳng khác gì viên đá ộp trên nền quảng trường thì nàng vội vã chạy đến.

Nàng hầu như không thay đổi gì so với bảy năm trước, vẫn là kiểu trang phục đó, cách đi đứng đó. Chỉ có một điều thay đổi, là mái tóc chấm vai của nàng đã được cắt ngắn lên một đoạn.

Nhìn gương mặt trắng bệch của tôi, nàng lo lắng cất tiếng hỏi.

“Chuyện gì đã xảy ra? Anh không sao chứ?”

Câu đầu tiên nàng nói khi gặp nhau chẳng phải “Anh có khỏe không?” hay “Lâu rồi không gặp!” mà lại là “Anh không sao chứ?”. Thật quá đổi đau lòng. Hình như tôi đã nhớ sai giờ hẹn sớm một tiếng thật.

“Tệ thật.” Tôi đáp thì nàng nhoẻn miệng cười, “Vậy sao?”

“Anh sắp chết rồi.”

Chúng tôi đi vào một quán cà phê. Tôi nói khi đưa tách cà phê lên miệng.

“Hừm, thế à?”

Phản ứng của nàng bình thản đến kinh ngạc.

Tôi đã từng giả định thế này.

Cấp độ A: “Sao lại thế? Đã xảy ra chuyện gì?”

Cấp độ B: “Hãy cho em biết em có thể làm được gì cho anh!”

Cấp độ C: “Oa hu hu... (không thốt lên được gì ngoài những tiếng nức nở)”

Đại loại là thế... Song phản ứng của nàng còn dưới cấp độ A nữa. Thật là sốc không để đâu cho hết.

Tuy nhiên nghĩ lại, khi nghe tin mình sắp chết, tôi cũng cực kỳ điềm tĩnh. Bản thân mà còn thế thì đương nhiên không thể trông mong kẻ khác choáng váng, thất vọng, quẩn quại gì. Tôi thấy mình như đang bắt chước phong cách quảng cáo của máy bộ phim rẻ tiền (Đây là bộ phim khiến người xem phải rơi lệ!) khi thông báo cái chết của bản thân cho nàng.

Vì sao con người lại thường đòi hỏi người khác làm những điều mà bản thân mình không thể thực hiện được? Tôi đã trông mong điều gì ở nàng? Muốn nàng bàng hoàng, khóc lóc ư? Giờ nghĩ lại tôi cũng chẳng hiểu nổi mình nữa.

Tuy nhiên bây giờ không phải lúc để suy sụp. Thông qua bạn gái cũ, tôi muốn xác nhận lại ý nghĩa của sinh mệnh và giá trị của bản thân. Chính vì lý do này mà tôi đã dùng cú điện thoại cuối cùng để gọi cho nàng.

“Tại sao đột nhiên lại...”

“Anh bị ung thư. ”

“Ra vậy... Khổ thật. Nhưng trông anh chẳng buồn gì cả nhỉ. Có lẽ những người sắp chết đều như vậy.”

Vì anh đã lập giao ước với ác quỷ để kéo dài sinh mệnh đấy.
Tôi nghĩ bụng nhưng không nói ra. Trên đời này làm gì có gã nào trước khi chết còn muốn bị người khác cho là đã hóa điên đâu. Hơn nữa, chuyện tôi muốn nói cũng không phải chuyện này.

“Cho nên...”

“Nên sao?”

“Đến lúc biết mình gần chết rồi, người ta lại có rất nhiều điều muốn hỏi, muốn xác nhận về bản thân mình đúng chứ?”

“Ồ, vậy sao?”

“Tóm lại là muốn biết ý nghĩa của cuộc đời mình.

“Biết ngay anh bắn khoản điều này.

“Quá bắn khoản luôn ấy chứ. Cho nên anh rất muốn nghe em kể lại những kỷ niệm trước đây của chúng ta từng chút một, bất cứ điều gì em nhớ được, dù nhỏ nhất cũng chẳng sao.”

Nói xong một lèo, tôi ngửa đầu uống cạn cốc cà phê vẫn còn ấm của mình.

Bạn gái cũ của tôi vừa lau bầu “Đáng lẽ anh phải nói sớm để em còn chuẩn bị chứ”, vừa bắt đầu suy nghĩ. Cảm thấy gượng gạo, tôi cố tình vào nhà vệ sinh lâu hơn bình thường rồi mới trở lại chỗ ngồi.

“Số lần anh đi vệ sinh...”

“Hả?”

“Quá nhiều.”

Vừa mở miệng, nàng đã thốt ra câu này.

“Lại còn lâu nữa chứ. Đàn ông gì mà...”

Ê gì chứ? Sao tự dưng lại đề cập đến chủ đề ấy?

Vả lại ai mà muốn nghe ba cái chuyện như nhà vệ sinh. Nhưng điểm lại thì tôi cũng cảm thấy nàng nói đúng. Hễ cứ vào nhà vệ sinh là tôi thường nghĩ ngợi lung tung đủ thứ chuyện trên trời dưới bể nên mới dừng đỉnh giải quyết nỗi buồn rồi lại thông thả rửa tay... Tiện đây, hình như tôi rất ít khi thấy nàng sử dụng nhà vệ sinh công cộng. Ngay cả khi hai đứa bước vào cùng một lúc, nàng cũng sẽ trở ra trước và đợi tôi ở ngoài

“Còn nữa, anh cứ thử dài suốt. Em từng nghĩ, ôi cái ông này sao hay sầu đời thế chứ?”

“Có... có việc đó thật à?”

“Rượu cũng chẳng biết uống.”

“Xin lỗi...”

“Đúng rồi, mỗi lần vào nhà hàng, anh đều cầm menu mãi mà không quyết định được. Đàn ông đàn ông thế đấy! Cuối cùng lần nào anh cũng chỉ gọi mỗi cơm cà ri. Hết cãi nhau là tâm trạng anh sa sút liền, mà hồi phục thì lâu ơ là lâu.”

Sau khi tuôn một mạch, dường như đã cảm thấy thỏa mãn, nàng dừng lại, chậm rãi uống một hớp cao.

Hừ, đây là điều cuối cùng trong đời mà tôi muốn nghe ư? Đây là ý nghĩa tồn tại của bản thân tôi? Giá trị của tôi chỉ bấy nhiêu thôi hả?

Nàng cũng quá thờ ơ rồi. Nàng chỉ nhớ được ngàn ấy về người đàn ông mình từng yêu ư? Mà chắc là chẳng phải do thờ ơ đâu. Cũng như tất cả phụ nữ trên đời này, nàng thích dùng thái độ khát khe và lạnh lùng để đối xử với tình cũ mà thôi. Tôi tự an ủi bản thân như vậy.

“À, còn điều này nữa. Lúc trò chuyện qua điện thoại thì anh nói liên tu bất tận, vậy mà tới khi gặp nhau lại im như thóc.”

Điểm này thì tôi buộc phải đồng ý cả hai tay.

Thời gian đó, tôi có thể nấu cháo điện thoại liên tù tì hai, ba giờ đồng hồ mới chịu gác máy. Cách nhau chỉ ba mươi phút đi xe đạp mà tôi lại dùng tận năm tiếng đồng hồ để cười nói qua điện thoại, còn xuýt xoa, “Giờ mà được gặp em thì tốt biết mấy.”

Nhưng tôi cho rằng hai việc này khác nhau, chẳng hiểu sao mỗi lần chúng tôi gặp mặt đều tìm không ra chuyện gì để nói. Còn khi tán gẫu qua điện thoại, dù khoảng cách vật lý có xa đến đâu, trái tim hai người lại rất gần gũi. Dường như chính cảm giác về cự ly ấy đã tạo ra chủ đề trò chuyện cho chúng tôi, chỉ là những nội dung vu vơ mà cũng trở nên sinh động hơn nhiều.

Nói gì thì nói, nàng đã đánh giá tôi quá thấp rồi. Dẫu sao cũng là lần cuối, đáng lẽ nên ưu ái nhau đôi chút chứ? Dù trái tim đã tan nát nhưng tôi vẫn gắng gượng đáp trả.

“Nhưng em cũng cừ thật, có thể hẹn hò với anh suốt ba năm rưỡi cơ đấy.”

“Đúng thật, nhưng mà...”

“Nhưng sao?”

“Em thực sự thích được nói chuyện điện thoại với anh, cảm thấy thế giới xung quanh đều biến đổi, giống như khi nghe một bản nhạc hoặc đọc một cuốn tiểu thuyết nào đấy. Em thích anh như thế. Những chuyện qua điện thoại lại thường khó nói lúc mặt đối mặt nữa chứ.”

“Anh cũng thế. Ngày ấy, mỗi khi được nghe em kể qua điện thoại về bộ phim vừa xem, anh cũng có cảm giác không gian mình hằng quen thuộc đang thay đổi,”

Cứ thế, hai chúng tôi tiếp tục tán gẫu lan man vu vơ.

Nào là cậu bạn gầy nhất lớp giờ đã trở thành một anh chàng khổng lồ nặng 120 kilogam. Nào là cô gái thăm lặng nhất lớp lấy chồng ngay sau khi tốt nghiệp, bây giờ đã có bốn mặt con.

Những câu chuyện cứ kéo dài triền miên. Đến khi trời nhá nhem tối, tôi tiễn nàng về tận nhà.

Nhà nàng cũng chính là nơi nàng làm việc. Nói cách khác, nàng sống trong một căn hộ ở tầng trên của rạp chiếu phim.

“Cuối cùng thì em đã kết hôn với phim ảnh nhỉ.”

Nghe tôi nhận xét, nàng bật cười, “Này, anh đừng có mà đùa kiểu đấy.” Rồi nàng hỏi khi chúng tôi rảo bước trên con đường lát đá quanh co, “Cha anh vẫn khỏe chứ?”

“Hừm... Anh cũng thắc mắc điều đó.”

“Anh vẫn chưa... giảng hòa với bác ấy à...”

“Từ khi mẹ mất anh chưa gặp lại cha lần nào.”

“Mẹ anh vẫn mong muốn quan hệ giữa hai người tốt đẹp lên cơ mà.”

“Anh không thể giúp mẹ toại nguyện rồi.”

Quen nhau được nửa năm, tôi đưa bạn gái về ra mắt lần đầu tiên.

Hôm ấy cha bạn làm việc trong xưởng, bù lại mẹ ở nhà, và rất ưong bạn gái tôi. Đầu tiên là mời bánh kẹo, sau đó mời cơm, xong

xuôi lại mang bánh kẹo ra tiếp đãi, khiến nàng mãi mà không về được.

“Bác từng rất muốn có một đứa con gái.” Mẹ tâm sự với nàng. Nhà mẹ chỉ có anh em trai, ngay Xà Lách và Bắp Cải cũng đều là giống đực. Về sau, hai người họ còn đi chơi riêng, mẹ dẫn nàng tới đâu đó mà tôi không biết.

“Mẹ anh là một phụ nữ tuyệt vời.” Nàng mỉm cười.

“Thế à?”

“Thi thoảng bác bảo ‘Bác biết một quán ăn mới mở này!’, rồi đưa em tới. Bác từng dạy em nấu ăn, còn dẫn em đi làm mặt nữa chứ.”

“Đi làm mặt? Anh hoàn toàn không biết chuyện đấy.”

Ba năm sau ngày chúng tôi chia tay, mẹ mất.

Trong tang lễ, bạn gái cũ của tôi khóc đến run cả người. Nàng ôm Bắp Cải cho đến tận khi đám tang kết thúc. Tôi nghĩ là nàng không đành lòng nhìn thẳng nhóc đi lang thang giữa tình cảnh hỗn loạn ấy.

Mỗi lần nhắc đến mối quan hệ tan vỡ của chúng tôi, mẹ đều bảo con bé ấy rất tốt. Tôi thực sự thấm thía điều đó khi thấy nàng ôm Bắp Cải khóc nức nở trong đám tang của mẹ.

“Bắp Cải vẫn khỏe chứ?”

“Khỏe re!”

“Sau này anh định thế nào? Anh mất rồi thì ai sẽ trông nom nó?”

“Anh cũng đang nghĩ tới việc nhờ người khác nuôi hộ.”

“Thế à, nếu có gì cần anh cứ bảo em một tiếng nhé.”

“Cảm ơn em.”

Đi qua đỉnh con dốc cao là nhìn thấy ánh sáng phát ra từ bảng hiệu của rạp chiếu phim. Lâu rồi tôi mới trông thấy nó. Mà sao tôi có cảm giác cái rạp này bé hẳn đi nhỉ? Nhiều năm trước, trong mắt tôi nó là một rạp chiếu phim lớn, lúc nào cũng rực rỡ sắc màu.

Tôi từng có cảm giác như vậy khi đứng chờ nàng dưới chân tháp đồng hồ ban nãy. Ngoại trừ siêu thị mới được tu sửa, dù là văn phòng nhà đất hay quán ăn, trung tâm học thêm hay cửa hàng hoa cỏ, mọi thứ hai bên đường dường như chẳng thay đổi là bao, thậm chí chúng còn có vẻ bé đi so với cái thị trấn đã hẳn sâu trong trí nhớ tôi ngày trước, như đang nhìn một phiên bản thu nhỏ vậy. Là nơi đây đã bé lại, hay do trước đây tôi đã khuếch đại tất cả lên, khả năng là cả hai đáp án đều đúng.

“Này.”

“Gì?”

“Chúng ta ấy, anh nghĩ vì sao chúng ta lại chia tay?”

“Sao tự dưng em lại hỏi thế?”

“Em biết là có lý do mà nghĩ mãi không ra điều gì cụ thể.”

Thật ra hôm nay tôi cũng định hỏi nàng điều này.

Chúng tôi đã chia tay vì nguyên nhân gì ấy nhỉ?

Chỉ cần nói là đã một mối với mối quan hệ thì xong chuyện ngay, vì quả thật là tôi cũng không tìm ra một cơ sở xác đáng nào.

“Này, anh còn nhớ không?”

Một lúc sau, bạn gái cũ của tôi lại quay sang hỏi.

“Hả?”

“Món ăn yêu thích của em là gì?”

Bị đặt câu hỏi bất ngờ, tôi đứng hình mất mười lăm giây.

“À ừm, tôm tắm bột chiên?”

“Sai! Là ngô chiên!”

Tiếc thật. Suýt nữa thì trúng. Nhưng sao tự nhiên lại nhảy sang đề tài này?

Chẳng biết nàng có nhận ra vẻ bối rối của tôi hay không mà vẫn tiếp tục hỏi dồn.

“Loài vật em thích nhất là gì?”

“Hả? Ờ... ừm...”

“Khỉ Nhật Bản đấy ông ạ!”

Ngay cả thời gian để tôi ậm ờ phụ họa cũng chẳng có. “Thức uống yêu thích của em?”

Sao lại thế? Tôi chẳng nhớ gì cả.

“Ờ... thì... Thôi anh xin, anh đầu hàng.”

“Là ca cao. Ban nãy em vừa uống đấy thôi. Anh quên à?”

Đúng nhĩ! Tôi nhớ ra rồi. Nàng thích nhất là ngô chiên, hễ đến mùa là nàng sẽ gọi món này, còn bảo rằng đây là món ăn mình thích nhất trên đời. Mỗi lần chúng tôi cùng đi sở thú, nàng sẽ đứng rất lâu trước đảo khỉ mà không chịu đi tiếp. Và nàng sẽ gọi một cốc ca cao dù lúc ấy đang là đông hay hè. Thực ra tôi chưa từng quên, thế nhưng nhất thời chẳng nhớ ra được. Trái tim tôi tựa hồ bị một tảng đá nặng đè lên, phong ấn mọi ký ức cùng nàng bên dưới.

Nghe nói, con người muốn nhớ thêm một điều thì phải quên một điều khác. Lãng quên cũng là một cách để tiến về phía trước. Hẳn là có chuyện ấy thật. Khi bản thân phải đối mặt với sinh tử, người ta mới nhớ lại vô số hồi ức vật vãnh, còn lợi hại hơn cả bộ nhớ của điện thoại di động nữa.

“Anh quên hết rồi nhĩ. Em không ngạc nhiên đâu. Thật ra lý do chúng ta chia tay cũng giống như thế đó, chẳng phải là chuyện nên ghi nhớ làm gì.

“Chắc vậy...”

“Nhưng nếu có nguyên nhân thật, thì chắc là bắt nguồn từ chuyến đi chơi hồi tốt nghiệp cũng nên...”

“Buenos Aires chứ gì? Quả là một chuyến đi buồn.”

Hồi ấy, chúng tôi hầu như không bước chân ra khỏi thị trấn, điếm hẹn hò quanh đi quẩn lại ở vài ba nơi quen thuộc. Dù vậy, chúng tôi chưa bao giờ thấy chán.

Thời sinh viên, chúng tôi thường hẹn nhau tại thư viện sau giờ học, tới rạp xem phim, ngồi trong quán cà phê uống nước nói chuyện, hoặc đến nhà nàng để làm tình. Đôi lúc nàng làm cơm hộp, cả hai leo lên cáp treo - nơi lý tưởng hàng đầu để ngắm toàn cảnh thị trấn, và dùng bữa với nhau trên ấy. Đối với chúng tôi, như vậy là đủ rồi.

Ngắm lại thì dường như quy mô của thị trấn trong tâm trí tôi trùng khít với thị trấn cả hai từng cùng nhau ngắm nhìn.

Chúng tôi hẹn hò được ba năm rưỡi. Trong ba năm rưỡi này, hai đứa đều chưa một lần ra nước ngoài du lịch.

Buenos Aires.

Chúng tôi mê mẩn phim của một đạo diễn Hồng Kông lấy bối cảnh chính là thành phố ấy¹, nên đã chọn nó làm điểm đến cho kỳ nghỉ dài cuối cùng của thời sinh viên.

Chúng tôi chọn một hãng máy bay giá rẻ của Mỹ (bởi vậy khoang hành khách lạnh cóng, thức ăn chẳng khác gì đất sét), phải quá cảnh hết chỗ này tới chỗ khác, mất tổng cộng hai mươi sáu tiếng mới đến được Buenos Aires.

Từ sân bay quốc tế Ezeiza, hai đứa leo lên một chiếc taxi đáng ngờ rồi phóng thẳng tới Centro. Vừa vào phòng trọ là chúng tôi nhảy phốc lên giường, nhưng không sao ngủ được. Dù cả người đã mệt mỏi rã rời, đồng hồ sinh học vẫn chạy theo múi giờ Nhật Bản cách đó cả nửa vòng trái đất.

Rốt cuộc cả hai quyết định rời giường và xuống đường đi dạo.

Mọi ngõ ngách trong thành phố đều vang vọng tiếng đàn bandoneon², những vũ công Tango khiêu vũ trên con đường lát đá xanh. Trong lúc rảo bước dưới vòm trời thấp của Buenos Aires, cả hai nhân tiện ghé thăm nghĩa trang Recoleta. Nơi này cứ như mê cung, chúng tôi loay quanh một hồi, rốt cuộc cũng nhìn thấy ngôi mộ của phu nhân Evita. Sau đó, cả hai vừa nghe người nghệ sĩ ghi ta tót bạc chơi Tango, vừa ăn trưa trong một quán cà phê.

Khi chiều buông, chúng tôi ngồi xe buýt tới Boca. Chỉ ba mươi phút sau, ngõ ngách nhỏ hẹp đều bị bỏ lại, con phố sặc sỡ dần hiện lên trước mắt hai đứa. Những căn nhà gỗ sơn màu pastel nổi nhau san sát, từ xanh da trời đến vàng mù tạt, xanh lục bảo đến hồng cá hồi lấp lánh dưới tà dương khiến chúng tôi có cảm giác mình đang dạo bước trong khu phố đồ chơi. Tối xuống, cả hai đi xem buổi biểu diễn Tango “La Ventana” ở San Telmo. Sức nóng của điệu Tango kéo chúng tôi vào một thế giới lạ lẫm.

Tiếp đó vài ngày, chúng tôi bị cảm nắng trong khi đi dạo lòng vòng quanh Buenos Aires.

Tại căn nhà trọ giá rẻ mà hai đứa đang ở, chúng tôi đã gặp được Tom.

Tuy tên Tom nhưng chàng trai này lại là người Nhật Bản.

Anh ta 29 tuổi, vừa mới thôi việc ở một công ty quảng cáo, đang trên đường du lịch vòng quanh thế giới.

Buổi tối, chúng tôi và Tom đến siêu thị gần đó mua rượu, thịt và pho mát mang về bếp ăn tập thể, nhấm nháp và trò chuyện thâu đêm.

Tom kể cho chúng tôi nghe rất nhiều điều về thế giới này từ loài bò Indonesia đến các chú tiểu Tây Tạng, ngôi Thánh Đường Xanh ở Istanbul, đêm trắng ở Helsinki, và Lisbon bên bờ biển cả...

Khi đã say túy lúy, Tom vẫn tiếp tục lải nhải như đang nói mới.

“Thế giới này rất tàn khốc, lại cũng đẹp mê hồn.”

Những chuyện anh ta kể vượt xa trí tưởng tượng của hai kẻ đến từ một thị trấn nhỏ bé như chúng tôi. Tom tiếp tục tâm sự, khi cười, khi khóc. Ở một nơi cách quê nhà nửa vòng trái đất, cuộc hàn huyên của ba kẻ đồng hương kéo dài liên tu bất tận.

Vào cái hôm gần sát ngày chúng tôi về nước, Tom không quay lại nhà trọ.

Tôi và bạn gái vừa uống rượu vừa chờ, nhưng rốt cuộc vẫn không thấy anh đâu.

Rạng sáng hôm sau, chúng tôi hay tin Tom đã chết.

Người ta cho biết trên đường đến tham quan tượng Chúa Cứu thế nằm sát biên giới Chile và Argentina, chiếc xe buýt chở anh đã lao thẳng xuống vực.

Đầu óc chúng tôi mụ đi, tai họa này không có vẻ thật chút nào. Cảm giác như Tom sẽ lại bước vào phòng ăn, tay nâng chén rượu và nói, “Cùng uống thôi!” Thế nhưng, anh không quay về nữa.

Chúng tôi trải qua ngày hôm ấy trong trạng thái mụ mẫm, cứ như đang lơ lửng trên chín tầng mây.

Chúng tôi đến thác Iguazu vào ngày cuối cùng.

Nơi này cách sân bay ba mươi phút đi xe, đi bộ thêm hai giờ nữa sẽ đến được Họng Ác quỷ. Ghềnh thác cao nhất thế giới này cũng xuất hiện trong bộ phim điện ảnh Hồng Kông chúng tôi từng xem.

Lưu lượng nước đổ xuống đây cực kỳ lớn, tạo nên một cảnh tượng vô cùng hùng vĩ, phản ánh bản ngã đầy bạo lực của thiên nhiên. Và tôi chợt nhận ra, ở ngay bên cạnh mình, bạn gái tôi đã bật khóc tự lúc nào. Nàng khóc thành tiếng. Nhưng dẫu cho nàng khóc lớn đến đâu, tất cả âm thanh đều bị nuốt chửng trong tiếng thác đổ dữ dội.

Đúng lúc ấy, cảm giác hiện thực trở về với tôi. Tom đã chết rồi. Chúng tôi không thể gặp anh, không thể nói chuyện thâu đêm, cùng uống rượu, cùng ăn, cùng cười với nhau nữa. Đó là lần đầu tiên kể từ lúc sinh ra, tôi và nàng cảm nhận được sự chân thực của cái chết.

Ở nơi con người trở nên quá đỗi nhỏ bé và vô lực ấy, nàng đã khóc rất lâu.

Tôi chẳng thể làm gì hơn, chỉ biết ngây ngốc nhìn dòng nước trút từ trên cao xuống rồi mất hút sau làn hơi mù mịt.

Tương tự như lúc đi, chúng tôi cũng mất gần ấy thời gian để bay từ Buenos Aires về Nhật Bản.

Hai mươi sáu tiếng đồng hồ. Suốt chặng đường hồi hương, chúng tôi chẳng nói với nhau lấy một câu. Lẽ nào là do lúc ở Buenos Aires đã nói quá nhiều? Không, chắc chắn không phải. Khi còn ở đó, cả hai đã không tìm được đề tài gì để nói. Cũng không hẳn không nói, mà là không thể nói.

Chúng tôi đau đớn đến mức đánh mất chức năng ngôn ngữ.

Trong hai mươi sáu tiếng chẳng thốt được một lời ấy, cả hai đều cảm giác được điềm báo của tan vỡ.

Thật kỳ lạ! Giống như từng có chung linh tính khi bắt đầu mối quan hệ này, giờ đây chúng tôi lại chia sẻ dự cảm về sự kết thúc.

Không thể chịu được quãng thời gian dài đằng đẳng trôi qua trong im lặng trên máy bay, tôi thử lật xem một quyển cẩm nang du lịch. Trong đó có đăng một bức ảnh núi non hùng vĩ, là ngọn núi Aconcagua cao nhất châu Mỹ, sừng sững gần biên giới Chile-Argentina. Tôi giở sang trang tiếp theo, đập vào mắt là ảnh chụp pho tượng Chúa Cứu thế trên đỉnh núi cheo leo. Tom đã nhìn thấy tượng Chúa Cứu thế chưa? Hay là ha bó cổ đời khi chưa kịp chiêm ngưỡng?

Tôi thử hình dung.

Khi chiếc xe buýt rơi xuống, từ đỉnh núi có thể thấy mặt đất lớn dần. Quay đầu lại, sau lưng là bóng pho tượng đổ xuống như một thập tự giá khổng lồ. Tom ngửa mặt lên thì thấy Chúa Jesus đang dang rộng đôi tay, lưng chở ánh mặt trời rực rỡ, tỏa ra vàng hào quang điểm lệ chói lòa.

Lệ nóng dâng lên trong mắt tôi. Không thể nén xuống, tôi đành nhìn ra ngoài cửa sổ máy bay. Mặt biển bị băng tuyết bao phủ, lan rộng đến vô tận. Dưới ánh chiều tà, dòng sông băng nhuộm màu tím tím, một khung cảnh đẹp đến tàn khóc.

Sau hai mươi sáu tiếng, chúng tôi trở lại thị trấn nhỏ như bàn cờ của mình.

“VẬY MAI GẶP NHÉ.”

Nàng nói với tôi như mọi khi. Hai đứa tạm biệt nhau ở ga. Nàng đi bộ xuống con dốc, còn tôi cứ ngóng theo bóng lưng thẳng

tấp của nàng.

Chúng tôi chia tay một tuần sau đó. Cú điện thoại cuối cùng chỉ vồn vện năm phút. Chúng tôi chia tay bằng một cuộc hội thoại đậm chất thủ tục. Tôi và bạn gái đã tâm tình với nhau trên điện thoại hơn một ngàn giờ, vậy mà mối quan hệ tốn đến một ngàn giờ để vun vén ấy cuối cùng lại kết thúc chỉ bằng một cuộc gọi kéo dài năm phút đồng hồ.

Nhờ có điện thoại mà chúng tôi kết nối với nhau một cách dễ dàng, nhưng mặt khác lại đánh mất khoảng thời gian để nhung nhớ và nghĩ về đối phương. Điện thoại cướp đi thời gian để cảm xúc lắng đọng. Giờ đây, tất cả đã tan biến không còn lại chút gì.

Tôi cảm hóa đơn điện thoại di động trên tay. Tổng số giờ gọi tháng này là hai mươi tiếng. So tiền can thanh toán là 12.000 yên.

Nếu con số này tương ứng với thời gian chúng tôi trò chuyện, vậy thì mỗi từ sẽ có giá bao nhiêu?

Thiệt bị mà hai đứa từng dùng để tâm tình hàng giờ liền, lúc này đây đã không thể kết nối chúng tôi được nữa. Và khi rời khỏi bàn cờ bước ra thế giới bên ngoài, cả hai mới phát hiện ra sự tồn tại của quy tắc chống đỡ mối quan hệ này.

Giữa chúng tôi, những yêu thương trong suốt thời gian qua đều kết thúc cả rồi. Chỉ qua mấy ngày ở Buenos Aires, chớp mắt một cái, chúng tôi đã nhận ra sự vô nghĩa của thứ luật chơi mà trước đây cả hai từng ngấm ngấm đồng ý.

Chỉ là, giữa hai chúng tôi vẫn còn sót lại một nỗi đau không thể xoa dịu.

Ngày hôm ấy.

Tôi cứ nghĩ mãi.

Nếu như hôm ấy, tôi mang theo điện thoại khi ngồi trên máy bay.

Thì có lẽ chúng tôi đã không phải chia tay.

Cả hai có thể rời bỏ bàn cờ kia và cùng bắt đầu một trò chơi mới.

Giả sử. Trên máy bay. Trong hai mươi sáu tiếng đồng hồ ấy.

Chúa trời ban cho chúng tôi hai chiếc điện thoại.

Tôi sẽ gọi. Nàng nghe. Khi người kia đang ngồi ngay bên cạnh.

Em đang nghĩ gì thế?

Còn anh đang nghĩ gì?

Thống khổ.

Bi thương.

Anh nhớ em.

Em cũng rất nhớ anh.

Phải làm thế nào nhỉ?

Chúng ta nên làm gì đây?

Anh muốn mình nhanh chóng trở về.

Em cũng thế.

Trở về rồi làm gì nữa nhỉ?

Sau khi trở về chúng ta phải làm gì đây?

Sống chung thì sao?

Nghe được đấy.

Cùng uống cà phê ngay tại nhà nhé.

Còn em sẽ uống ca cao.

Chúng tôi đã có thể giao tiếp với nhau. Nếu có điện thoại.

Được như thế, hai đứa đã có thể tâm tình suốt hai mươi sáu tiếng dài đằng đẳng ấy.

Không nói lời nào cũng chẳng sao, chỉ cần gửi gắm tiếng lòng đến nhau, nghe được tâm ý của nhau là đủ rồi. Biết đâu chúng tôi đã tạo ra được một trò chơi mới.

Giá lúc đó có điện thoại thì tốt biết bao. Nhưng tiếc thay, chẳng có chiếc điện thoại nào ở đấy cả.

“VẬY MAI GẶP NHÉ.”

Nàng nói khi chúng tôi chia tay ở ga. Đến tận bây giờ, thỉnh thoảng tôi vẫn hồi tưởng lại nụ cười mong manh trên môi nàng khi buông ra những lời này. Nụ cười ấy tựa một cơn đau nho nhỏ trú ngụ đâu đó trong trái tim tôi, cứ đến ngày mưa lại đổi ra nhức nhối như một vết thương cũ.

Nghĩ kỹ lại, trong lòng tôi có vô vàn cơn đau như thế, những nỗi buồn thương nhỏ bé mà chúng ta vẫn thường gọi là *hối hận*.

“Ngày hôm nay...”

Bạn gái cũ của tôi đột nhiên lên tiếng, kéo tôi trở về hiện thực. Bây giờ tôi mới nhận ra mình đã đến trước rạp chiếu phim rồi.

“Ừ?”

“Xin lỗi vì đã nói những điều độc ác ngu ngốc với anh.

“Không không, cũng rất thú vị mà.”

“Em chỉ thực hiện lời hứa thôi.”

“Lời hứa?”

“Anh lại quên rồi.” Nàng lau bầu. “Đã hứa với nhau mà, không phải sao? Lúc chia tay phải nói thật tất cả những điều mình ghét ở đối phương ấy.”

Phải rồi. Đúng là chúng tôi đã từng giao hẹn như vậy. Đến khi chia tay, nhất định phải cho người kia biết tất cả những điều không

vừa ý từ trước tới giờ. Bởi vì cuộc đời vẫn tiếp diễn, tình cũ suy cho cùng cũng như một người thầy của ta, tôi vẫn thường nhai đi nhai lại chân lý ngốc xít này mà chưa biết ngượng bao giờ. Bấy giờ nàng nói với tôi, “Lúc này, em thật không tưởng tượng nổi chúng ta sẽ chia tay như thế nào.” Tôi cũng từng nghĩ như vậy.

Cuối cùng thì trước khi anh chết, em đã kịp nói hết những điều mình ghét ở anh rồi.”

Bạn gái cũ của tôi nhẹ nhõm nở nụ cười.

“Cảm ơn quý cô đã giữ lời, tuy rằng ngay trước khi chết còn phải nghe những điều này thì không hân hoan chút nào.”

Tôi vui vẻ đáp lại.

Thật kỳ lạ! Hồi mới yêu nhau, tôi thực sự không thể mừng tượng ra cái ngày mình và nàng chấm dứt. Tôi luôn cho rằng khi mình hạnh phúc thì nàng cũng hạnh phúc. Chẳng biết tự bao giờ, mọi chuyện không còn như thế nữa. Trong lúc người này vui vẻ, người kia lại cảm thấy đau buồn.

Tình yêu rồi sẽ chết. Vậy mà chúng ta vẫn cứ yêu, dẫu biết nhạt phai là khó tránh.

Cuộc đời này cũng thế. Hiểu rất rõ rằng một ngày kia sinh mệnh phải chấm dứt, nhưng con người vẫn phấn đấu sống tiếp. Giống như sự tồn tại của ái tình, dù một mai lụi tàn, nhưng vẫn lưu lại nơi sinh mệnh một vầng sáng lấp lánh.

“Vậy là anh sắp chết rồi nhỉ?”

Nàng vừa nói vừa đẩy cánh cửa nặng nề của rạp chiếu phim.

“Sao em nói thản nhiên thế?”

“Vì là lần cuối nên anh hãy chọn bộ phim mình thích nhất nhé, chúng ta cùng xem.

“Cảm ơn em.

“9 giờ tối mai đi. Khi rạp ngừng hoạt động thì suất chiếu của tụi mình bắt đầu. Nhớ mang theo bộ phim anh thích nhất đấy!”

“Anh biết rồi.”

“À, còn một câu hỏi nữa.”

“Nữa á?”

“Nơi em thích nhất là ở đâu?”

Ở đâu nhỉ? Tôi không nghĩ ra.

“Biết ngay là không nhớ mà. Thế thì đây chính là bài tập về nhà hôm nay của anh đấy.”

Dặn xong, bạn gái cũ đóng cửa.

“Vậy mai gặp nhé.” Nàng nói với tôi qua lớp kính.

“Mai gặp.” Tôi cũng đáp lại nàng qua tấm thủy tinh ấy.

Lúc này trời đã tối đen.

Tôi ngẩng lên nhìn bức tường gạch rục rở đỏ xanh nhờ ánh đèn màu của rạp chiếu phim.

Thật là một ngày kỳ lạ.

Điện thoại đã biến mất khỏi thế giới này. Còn tôi đã mất đi thứ gì?

Một thứ chứa đựng những ký ức và mối giao thiệp của ta thành linh biến mất, quả thật sẽ gây nên cảm giác bất an, hơn thế nữa còn cực kỳ bất tiện. Cảm giác không biết xoay xử thế nào khi một mình đứng chờ dưới chân tháp đồng hồ khi này đã vượt quá mức tưởng tượng của tôi.

Từ lúc điện thoại và di động được phát minh, người người không còn lỡ nhau nữa, ý nghĩa của việc chờ đợi thấp thỏm lúc hẹn hò cũng mất đi. Thế nhưng, sự bứt rứt khi không liên lạc được cùng cái lạnh làm cho người ta không ngừng run rẩy, tất cả vẫn còn đọng lại trong lòng tôi.

“A!”

Đúng lúc này, một ý nghĩ lóe lên.

“Là ở đây!”

Đáp án của câu hỏi lúc này, nơi mà nàng thích nhất chính là rạp chiếu phim này.

Trước đây nàng từng nói.

“Em có cảm giác rạp chiếu phim này luôn dành một ghế trống cho mình, vì có em ngồi vào mà nó mới trở nên trọn vẹn.”

Nàng đã nói như thế.

Sau khi nhớ ra đáp án, tôi muốn báo cho nàng ngay lập tức.

Điện thoại di động đâu, tôi thò tay vào túi quần.

Không có. Ừ nhỉ, không còn nữa rồi.

Tức chết đi được. Tôi chỉ muốn nói cho nàng biết đáp án ngay bây giờ. Tôi vừa đấm ngực giậm chân vừa ngóng lên tầng trên của rạp chiếu phim.

Đó là lúc tôi chợt nhận ra, tâm trạng này rất giống với thời còn là sinh viên, khi tôi khắc khoải chờ điện thoại của bạn gái. Cảm giác bức bối mỗi khi cần nói điều gì nhưng lại không thể, những lúc nhớ mong nàng tha thiết... Từng có một thời gian dài trước đây, việc con người gửi tin cho nhau và chờ đối phương hồi âm tốn rất nhiều thời gian. Cũng giống như ý nghĩa thật sự của một món quà không nằm ở bản thân món quà đó mà ở giây phút lựa chọn món quà và hình dung ra vẻ mặt vui sướng khi nhận của người kia.

“Có được thì phải có mất.”

Đột nhiên tôi nhớ đến câu mẹ từng nói.

Chính là hôm đó, ngày mà chúng hắt hơi và chảy nước mũi của bà khỏi hẳn.

Xà Lách nằm cuộn mình lim dim bên cạnh mẹ tôi. Mẹ vừa vuốt ve nó vừa nói những lời này, một cách dịu dàng mà kiên định.

Ngước nhìn rạp chiếu phim, tôi nhớ đến bạn gái cũ.

“Vậy là anh sắp chết rồi nhỉ?”

Lời nói của nàng cứ quẩn quanh trong tâm trí tôi.

Đột nhiên, tôi cảm thấy bên phải đầu nhức nhối, đau đớn bủa vây lồng ngực khiến tôi không tài nào thở được. Một cơn ớn lạnh kéo đến, cả người tôi run lẩy bẩy, hai hàm răng lập cập va vào nhau.

Chết đến nơi rồi sao!

Không, tôi không muốn chết.

Chẳng còn sức gượng dậy, tôi nằm bẹp dí trước cửa rạp chiếu phim.

“Tôi không muốn chết!!!”

Đột nhiên nghe được giọng nói của chính mình từ đằng sau, tôi kinh ngạc quay đầu lại.

Không phải giọng tôi, mà là giọng Aloha.

“Ngạc nhiên chưa? Ngạc nhiên đúng không!”

Bây giờ đang là giữa mùa đông, nhiệt độ đã xuống dưới 0 độ, nhưng hắn vẫn mặc áo sơ mi Aloha và quần đùi, còn đeo một cặp

kính râm. Họa tiết cây dừa và xe hơi đã được thay bằng hình cá heo và ván lướt sóng.

Hừm... còn chịu khó thay quần áo cơ đấy. Mặc dù đang tức ứa gan nhưng tôi không hơi đâu mà nổi giận với hắn.

“Ái chà, hẹn hò kìa, ghen tị quá đi! Ngày hôm nay ta theo dõi người suốt. Trông vui thật đó!”

“Anh theo dõi tôi từ chỗ nào...” Tôi toát mồ hôi lạnh.

“Thì từ chỗ kia kìa.” Aloha chỉ tay lên trời.

Tôi cảm thấy mình không còn đủ kiên nhẫn để nói chuyện với tên này được nữa.

“Thôi nói chuyện nghiêm túc nhé, nhà người chưa muốn chết phải không? Dù sao thì tham luyện sinh mệnh cũng là bản năng của con người ma.

“... Thế thì sao?”

“Thì là như thế đó. Tôi không muốn chết đâu!!! Mọi người đều nghĩ như vậy cả.”

Dù đã rất mất mặt nhưng tôi vẫn không muốn thẳng thắn thừa nhận.

Suy cho cùng, cũng không hẳn là tôi không muốn chết chỉ là không chịu được nỗi sợ hãi khi nó đang đến gần.

“Vậy thì làm thôi! Tiếp theo, hãy quyết định thứ biến mất tiếp theo nào!”

“?”

Đây rồi!

Aloha vừa nói vừa chỉ vào rạp chiếu phim.

“Lần này khiến cho phim ảnh biến mất nhé? Mạng sống của người sẽ được kéo dài thêm một ngày nữa.”

“Phim ảnh...”

Tôi thều thào, đờ đẫn hướng tầm nhìn đang mờ dần về phía rạp chiếu phim.

Đây là nơi tôi và bạn gái cũ đã cùng nhau tới hầu như mỗi ngày, xem vô vàn bộ phim.

Vương miện, ngựa, tên hề, tàu vũ trụ, mũ quả dưa, súng máy, phụ nữ khỏa thân... Mảnh vụn từ vô vàn cảnh phim nổi đui nhau vụt qua tâm trí tôi. Tên hề đang cười, tàu vũ trụ nhảy múa, và con ngựa đang nói chuyện...

“Cứu tôi...”

Tôi thốt không nên lời, sau đó thì bất tỉnh nhân sự.

Xuân quang xạ tiết, đạo diễn Vương Gia Vệ.↩

Một trong những nhạc cụ chính để chơi Tango, trông gần giống đàn accordion.↩

Thứ Tư

Nếu thế gian này chẳng còn phim ảnh

“Cuộc đời là bi kịch dưới những góc quay gần, nhưng là hài kịch khi lia máy ra xa.”

Người đàn ông đội mũ quả dưa, mặc một bộ tuxedo bùng nhùng, vừa vung gậy vừa nói với tôi.

Những lời này vô cùng thấm thía. Tôi rất muốn đáp lại ông, nhưng không sao thốt nên lời.

Ông ta vẫn tiếp tục nói.

“Những thứ như cái chết không thể nào tránh được, bởi nó chính là một phần của cuộc sống.”

Đúng như ông ta nói. Tôi đã vỡ vạc điều này khi nghe tin mình sắp chết. Sinh và tử là hai khái niệm đồng đẳng. Hiện tại tôi đã dần lấy lại được thăng bằng.

Từ trước đến giờ, tôi vẫn luôn sinh tồn theo cách của riêng mình, thế nhưng lúc này đây, trong tôi chỉ còn sót lại nỗi ân hận. Khí thế áp đảo của cái chết đã đè bẹp ý chí sống.

Chùng như hiểu thấu tâm sự của tôi, người đàn ông mặc bộ tuxedo kia sờ ria mép, tiến lại gần.

“Vì sao anh bạn lại muốn tìm ra ý nghĩa của cuộc sống? Sống là đam mê, không phải là lý lẽ. Được sống là một điều tuyệt vời, ngay cả đối với một con sứa.”

Điều này thì chắc chắn rồi. Mọi thứ trên đời đều có ý nghĩa tồn tại của riêng nó. Ngay cả một con sứa, hay hòn đá bên vệ đường, thậm chí đoạn ruột thừa đều có lý do để được sinh ra.

Vậy thì việc tôi khiến cho những thứ trên đời này biến mất chẳng phải đã phạm vào trọng tội ư? Đến con sứa cũng có quyền tồn tại mà. Nhưng nói thế lẽ nào mạng sống của một kẻ đang mất phương hướng như tôi còn thua cả loài sứa hay sao?

Người đàn ông tiếp tục bước lại gần.

Ôi chao, là Charlie Chaplin đây mà!

Chaplin bằng xương bằng thịt đang đứng trước mắt tôi, dùng chiếc mũ quả dưa che đi khuôn mặt mình.

“Meo!”

Một âm thanh lạ vang lên, đằng sau chiếc mũ là gương mặt của một con mèo.

“!!!”

Tôi nhảy dựng lên, hét thốt thanh.

Nhìn đồng hồ đeo tay, đã là 9 giờ sáng hôm sau rồi.

Bắp Cải có vẻ lo lắng, cứ cuộn mình bên gối tôi khóc meo meo.

Tôi từ tốn vuốt ve Bắp Cải. Lông nó mềm và ấm, còn bông xốp. Cảm giác mình còn sống thật kỳ diệu.

Dần dần đầu óc tỉnh táo hơn, tôi lần lượt nhớ lại những chuyện xảy ra tối hôm qua.

Khi tôi đang đứng trước rạp chiếu phim thì chợt cảm thấy ớn lạnh, choáng váng rồi ngất xỉu. Diễn biến tiếp theo tôi hoàn toàn không nhớ được, lúc này đầu vẫn còn váng vất, cơn sốt cũng chưa lui.

“Chờ chút, chờ chút! Gì thế này? Lại làm quá nữa rồi!”

Tôi nghe thấy tiếng mình vang lên trong bếp.

Mà không, không phải tôi, là một ác quỷ có ngoại hình giống y hệt tôi mới đúng.

“Người chỉ bị cảm xoàng thôi... Làm ơn đi!”

“Anh nói là... bị cảm?”

Chiếc áo Aloha đỏ chóa của hấn khiến tôi nhức mắt.

“Đã nói bị cảm xoàng thôi mà. Người đó. Có biết để kéo người về đây mệt thế nào không hả? Dù ta có là ác quỷ thì vẫn biết mệt đó nhé!”

Aloha hòa mật ong vào nước ấm, vắt thêm vài giọt chanh, khuấy đều rồi rót ra cốc.

“Ày... Chắc người đau đớn quá nên nghĩ mình sắp chết tới nơi rồi phải không?”

Hắn đặt cốc nước xuống cạnh giường tôi, nói với vẻ mặt khinh bỉ.

“Làm phiền anh rồi...”

Vị ngọt của nước mật ong dần đánh thức lại vị giác của tôi.

“Trước giờ ta chưa làm gì sai! Bởi người biết đấy, nếu phạm sai lầm thì Chúa trời sẽ nổi giận!”

“Lần sau tôi sẽ chú ý hơn...”

“Người không có tư cách để nhắc đến ‘lần sau’ đâu. Tự giác giùm chút đi!”

Logic của tên này thật vô lý hết sức. Nhưng cũng không còn cách nào, hiện tại hắn đang là chiếc phao cứu sinh của tôi.

Đúng lúc này, Bắp Cải kêu “meo...” một tiếng rồi quấy đuôi bỏ đi. Lẽ nào bây giờ cả Bắp Cải cũng khinh bỉ tôi? Bị một con mèo xem thường thật quá cay đắng!

“Người quyết định xong chưa?”

Chờ tôi uống xong, Aloha cất tiếng hỏi.

“Quyết định cái gì?”

“Thiệt tình! Thứ tiếp theo biến mất khỏi thế giới chứ còn gì nữa!”

“À.”

“Kế tiếp là phim ảnh đó.”

“Tôi nhớ ra rồi.”

“Vậy có muốn xoá nó đi không, hay là thôi?”

Nếu thế gian này chẳng còn phim ảnh...

Tôi thử hình dung.

Mà thôi phiền quá. Không có hứng nghĩ nữa.

Tôi biết rằng đã đến nước này mà còn nặng xị mấy chuyện sở thích sở ghét cũng vô dụng. Nhưng tôi đã mua không ít DVD, thật là lãng phí. Tôi còn mới tậu phim của Stanley Kubrick và *Star Wars* bản đẹp nữa chứ. Bình thường tôi chỉ dùng ti vi để xem tin tức và game show thôi. Thật quá đau lòng mà!

Hửm... Chỉ vậy thôi? Thực sự có bấy nhiêu thôi sao?

Dù Aloha giục giã “Nhanh lên, nhanh lên, nhưng vấn đề này rất quan trọng, tôi cần phải cần nhắc kĩ.

“Nhất định... phải là phim ảnh sao?”

“Đúng vậy.”

“Không thể không chọn nó à?”

“Nếu vậy, người muốn thứ gì biến mất?”

Âm nhạc thì sao?

NO MUSIC NO LIFE. Không có âm nhạc thì không thể sống được! Đây là khẩu hiệu của một cửa hàng băng đĩa nào đó.

Chúng ta có thể sống trong một thế giới thiếu vắng âm nhạc không?

Đương nhiên là có thể rồi.

Vào những ngày mưa, nếu không được ở trong nhà nghe những bản nhạc Chopin mà mình yêu thích, hẳn tôi cũng vẫn như trước, nhàn nhã vượt qua.

Vào những ngày nắng, nếu không có Bob Marley bầu bạn có thể tôi sẽ không cảm nhận được niềm hạnh phúc bình thản, nhưng như thế cũng chẳng vấn đề gì.

Dù mỗi lần vừa đạp xe vừa nghe The Beatles sẽ cảm thấy vô cùng sảng khoái (đây là nhóm nhạc tôi thường nghe lúc đi giao thư), nhưng nếu không có The Beatles, tôi vẫn làm việc một cách bình thường.

Đơn độc bước đi trên con đường tối tăm và nghe Bill Evans khiến tôi cảm thấy đau đớn, lồng ngực như thắt lại, nhưng nếu từ

nay về sau không được nghe nhạc của ông nữa thì cũng phải chấp nhận thôi.

Kết luận 1

NO MUSIC YES MY LIFE

Cho dù không có âm nhạc, tôi vẫn sẽ tồn tại. Chỉ là nhiều lúc sẽ cảm thấy hơi cô đơn mà thôi.

NO COFFEE NO LIFE! NO COMIC NO LIFE!

Tuy rằng tôi đã từng thử hô khẩu hiệu như vậy, nhưng loài người vẫn tồn tại cho dù không có cà phê hay truyện tranh. Ngay cả khi không còn latte của Starbucks và món thạch cà phê mình yêu thích nhất, tôi vẫn sẽ tiếp tục sống. Nếu như Akira, Doraemon và Slam Dunk cùng biến mất khỏi thế giới này, mỗi ngày trôi qua có thể khó khăn hơn, nhưng sinh mệnh vẫn cứ tiếp diễn.

Tuy rằng chắc chắn tôi sẽ khó chịu nếu như mô hình, giày thể thao, cái mũ yêu thích, Pepsi và Häagen-Dazs không còn nữa, nhưng dẫu cho thiếu vắng chúng, tôi cũng sẽ không chết. Sinh mạng được ưu tiên hàng đầu mà.

Bởi vậy, tâm trí tôi đã sớm loại hết mấy thứ trên ra khỏi trái đất rồi.

Kết luận 2

Con người chỉ cần có nước, thức ăn và chỗ ngủ là đủ chết rồi.

Nói cách khác, hầu hết mọi thứ trên đời này đều thuộc dạng có cũng được mà không cũng chẳng sao.

Nếu như đến một ngày, những bộ phim quan trọng đã từng sát cánh bên tôi suốt nhiều năm qua không còn nữa, lẽ nào tôi sẽ cảm thấy ngay đến bản thân cũng biến mất rồi?

“Biết một con đường và bước đi trên con đường đó là hai việc hoàn toàn khác nhau.”

Đây là lời thoại trong phim *Ma trận*.

Việc một thứ gì đó trên đời biến mất và hệ lụy phát sinh sau đó là hai chuyện hoàn toàn khác nhau. Hơn cả ảnh hưởng vật lý trực tiếp do sự biến mất của vật thể, những mất mát tinh thần sẽ lớn đến mức không thể đong đếm được. Điều này không thể thấy rõ ngay lập tức, nhưng dù không ai phát hiện ra, tình hình vẫn sẽ phát sinh rất nhiều chuyển biến.

Quay lại chuyện chính, sự tồn tại của tôi chính là điều kiện tiên quyết để phim ảnh tồn tại, nếu tôi mất đi, tất cả đều trở nên vô nghĩa. Bởi vì chỉ khi còn sống, tôi mới có thể tận hưởng niềm vui mà phim ảnh mang lại.

Tôi quyết định rồi. Hãy để phim ảnh biến mất.

Trước đây, tôi từng thấy diễn viên chính trong một phim điện ảnh nói rằng, “Trên thế giới này có rất nhiều người muốn bán linh hồn cho ác quỷ. Ngặt nỗi chẳng có ác quỷ nào muốn mua cả.”

Những lời này sai bét. Bởi vì hẳn thực sự đã xuất hiện ngay trước mắt tôi. Còn ngờ ý muốn mua linh hồn tôi.

Đến cả trong mơ tôi còn không ngờ có ngày mình sẽ gặp phải một ác quỷ hàng thật giá thật.

“Hình như ngươi đã quyết định xong rồi?”

Tuy rằng bình thường trông cà lơ phất phơ, nhưng lúc này, hẳn lại đang tủm tỉm cười theo cung cách của một ác quỷ đích thực.

“Đúng thế.”

“VẬY theo luật cũ. Ngươi được quyền chọn xem một bộ phim cuối cùng mình thích.”

Ừ nhỉ. Tôi vẫn được chọn xem một bộ phim cơ mà.

Nhưng vừa bắt đầu nghĩ ngợi thì tôi lại đau đầu, không thể nào chọn nổi.

“VÌ là lần cuối nên anh hãy chọn bộ phim mình thích nhất nhé, rồi chúng ta cùng xem.”

Những lời bạn gái cũ nói tôi qua vẳng lại, y như thể một lời tiên tri.

Giữa vô vàn tựa phim yêu thích, tôi phải chọn ra một bộ phim cuối cùng để xem trong đời? Vấn đề lớn rồi đây. Nên chọn phim tôi đã từng xem, hay chọn một bộ mình chưa kịp thưởng thức?

Đã nhiều lần tôi bắt gặp trong sách hay trên ti vi cảnh nhân vật chính phải chọn lựa món ăn cho bữa tối cuối cùng, hoặc muốn mang thứ gì lên hoang đảo, nhưng khi tới lượt bản thân bị buộc phải đưa ra quyết định, tôi mới phát hiện đây quả là một điều cực kỳ khổ sở. Thế nhưng, tôi không thể từ chối đề nghị của Aloha, bởi nếu làm vậy thì sẽ phải chết.

“Nhìn người có vẻ không quyết định được... Ta hiểu mà đây là chuyện đương nhiên, bởi vì người rất thích phim ảnh, đúng chứ?”

“Ừ...” .

“Được rồi, ta cho người một tiếng đồng hồ. Trong vòng một tiếng đó, người phải chọn ra bộ phim cuối cùng để xem trong đời đây.”

Không biết lựa chọn thế nào cho phải, tôi quyết định đến chỗ Tsutaya.

Tsutaya không phải cửa tiệm băng đĩa Tsutaya nổi tiếng đâu, mà là tên một người.

Cái gì? Nói như vậy còn chưa đủ rõ hả?

Được rồi, để tôi giải thích luôn một lần.

Trong lúc phân vân, tôi đến một cửa hàng băng đĩa lớn gần nhà (mà cửa hàng này cũng không phải là Tsutaya nốt) để tìm cậu nhân viên đang làm việc ở đây. Chúng tôi chơi thân với nhau từ thời cấp hai (cậu ta như một cuốn từ điển sống về phim ảnh, nên mới có biệt danh là Tsutaya).

Tsutaya đã làm việc lại cửa tiệm này hơn mười năm rồi (nhắc lại một lần nữa, đây không phải không phải không phải cửa hàng Tsutaya). Chắc hẳn, một nửa cuộc đời cậu ta sẽ trải qua trong tiệm băng đĩa, nửa còn lại dùng để xem phim. Nói cách khác, ngoại trừ ngủ, cậu ta đã hiến dâng toàn bộ đời mình cho phim ảnh. Một gã một phim trăm phần trăm.

Chúng tôi quen nhau từ mùa xuân năm lớp Bảy. Hai đứa học chung một lớp.

Suốt hai tuần đầu năm học, bất luận đang ở trên lớp hay sau giờ học, cậu ta không hề nói chuyện với ai, cũng chưa một lần nhìn thẳng vào mắt người khác, lúc nào cũng ngồi thu lu trong góc lớp. Chỉ có mình tôi chủ động làm quen với Tsutaya, nên hai đứa cứ thế trở thành bạn thân.

Tôi không nhớ rõ vì sao ban đầu mình lại bắt chuyện với Tsutaya, thế nhưng chẳng phải trong đời chúng ta ít nhiều đều sẽ gặp được người khác mình hoàn toàn và bị người ta hấp dẫn còn gì (ấy là tôi tin như thế). Nếu đó là nữ thì có thể trở thành người yêu, nếu là nam thì sẽ trở thành bạn thân.

Hẳn là tôi đã bị Tsutaya thu hút mạnh mẽ. Trước khi bản thân kịp nhận ra thì tôi đã chủ động bắt chuyện với cậu ta rồi. Sau đó cả hai trở nên thân thiết từ lúc nào chẳng rõ.

Ngay cả khi đã chơi thân, Tsutaya vẫn rất ít nói, ánh mắt của chúng tôi chỉ giao nhau chừng hai hay ba lần. Dù vậy, tôi vẫn rất

thích cậu ấy. Tuy rằng bình thường ít lời, nhưng chỉ cần nhắc đến phim ảnh, Tsutaya sẽ nói năng liến thoắng, đôi mắt cũng bừng sáng theo. Khi đó tôi mới biết được rằng, dù là người thế nào, khi nói về thứ mình yêu thích, nhất định có thể khiến người khác cảm động.

Thời cấp hai, tôi xem tất cả các phim mà Tsutaya đề cử.

Từ lịch sử Nhật Bản đến khoa học viễn tưởng Hollywood, từ trào lưu Làn sóng mới của điện ảnh Pháp tới dòng phim độc lập của châu Á... Những thứ Tsutaya giới thiệu với tôi đều phong phú đa dạng.

“Hay thì hay thôi.”

Đây là một trong những câu cửa miệng của Tsutaya.

Cậu ta không quan tâm đến thể loại phim, thời điểm phát hành, quốc gia sản xuất, diễn viên chính là ai, đạo diễn nào đảm nhiệm... Phim ảnh đối với Tsutaya mà nói, “Hay thì hay thôi”, không liên quan đến thời đại và quốc tịch.

Lên cấp ba, chúng tôi lại tình cờ học chung một lớp. Sau sáu năm trời tiếp thu tư tưởng phim ảnh bác ái từ Tsutaya, có lẽ bây giờ tôi cũng được xem là một fan hâm mộ chân chính rồi, thậm chí có gọi là một phim cũng không ngoa. Thế nhưng mỗi lần nhìn thấy Tsutaya, tôi lại nghĩ rằng tất cả mọi phim trên đời (kể cả tôi) đều là hàng giả hết. Thời buổi này chỉ cần xem dăm ba tựa phim là sẽ được gán mác một phim, có biết đâu phải cỡ Tsutaya mới đích thực là một phim ấy. Nói vậy thôi chứ tôi cũng không định mang cậu ta ra làm mục tiêu phấn đấu. Xin lỗi nha, Tsutaya.

Đi bộ tám phút thì đến cửa hàng băng đĩa.

Hôm nay Tsutaya cũng có mặt ở quầy tính tiền. Hẳn là do luôn đứng cố định ở một vị trí, thoạt nhìn cậu ta thật giống pho tượng Phật đặt ở giữa chùa. Từ ngoài nhìn vào, không ai có cảm giác Tsutaya đang ở trong tiệm băng đĩa, mà phải là toàn bộ băng đĩa trong tiệm đều đang vây quanh cậu ta.

“Tsutaya! ”

“Lâ... lâu rồi không gặp. Sa... sao cậu lại tới đây?”

Cái tượng Phật này... Cho đến tận bây giờ, Tsutaya vẫn chẳng thay đổi gì, không chịu nhìn thẳng vào người đối thoại. Lớn rồi vẫn thế này.

“Có thể hơi đột ngột, nhưng bây giờ tớ không còn thời gian để giải thích.”

“Chuy... chuyện gì thế?”

“Tớ bị ung thư gan thời kỳ cuối, sắp chết rồi.”

“Hả?”

“Không khéo chỉ ngày mai là ngủm luôn cũng nên.”

“H... hả?”

“Cho nên tớ phải lập tức chọn xem một bộ phim cuối cùng.”

“H... hả... ả?”

“Hơn nữa, còn phải quyết định khẩn trương trong vòng ba mươi phút.”

“H...h...hả...ả?”

“Vì vậy mà tớ nhờ cậu đấy Tsutaya. Chúng ta có thể cùng nhau nghĩ một chút nên chọn phim nào làm bộ phim cuối cùng cho tớ không?”

Bất thành linh bị giao phó một trọng trách nặng nề như vậy, vẻ khó xử hiện rõ trên gương mặt Tsutaya.

Tớ hiểu cậu mà. Xin lỗi nhé, Tsutaya.

Thế nhưng, Tsutaya cũng chẳng nói thêm một lời vô ích nào. Cậu lập tức rời khỏi quầy, đi vào giữa mê cung được tạo thành bởi các kệ băng đĩa.

Hai chúng tôi dạo quanh những kệ xếp đầy băng video và đĩa DVD. Mắt tôi lướt qua vô số tựa phim. Chẳng biết vì sao, cứ nghĩ đây là lần cuối cùng được nhìn thấy chúng thì từng câu thoại, từng thước phim lại nối tiếp nhau hiện ra trong đầu tôi.

“Tất cả những gì xảy ra trong đời thực đều có thể xuất hiện trên màn ảnh.” Jack Buchanan đã hát như thế trong *The Band Wagon*.

Nói vậy, những gì đang diễn ra với tôi cũng có trong phim sao? Ngày nọ đột nhiên bị thông báo là bản thân đã mắc phải ung

thư giai đoạn cuối, tiếp đó ác quỷ mặc áo Aloha hiện ra và bảo rằng, chỉ cần khiến cho sự vật trên thế giới biến mất là có thể kéo dài sự sống. Không không, không thể nào! Sự thực còn ly kỳ hơn cả phim ảnh ấy chứ!

Tsutaya đi quanh các kệ trưng bày, tôi thì lẻo đẻo theo sau.

“Quyền lực to lớn luôn đi đôi với trách nhiệm nặng nề.” Người Nhện Peter Parker đã được thông báo như vậy sau khi sở hữu sức mạnh phi thường.

Nghĩ lại thì điều đó cũng đúng với trường hợp của tôi lắm chứ. Dùng cách xóa sổ một vật thể nào đó trên thế giới này để đổi lấy sinh mệnh cho bản thân. Và giờ thì hàng loạt vấn đề như trách nhiệm, rủi ro, áp lực, tiến thoái lưỡng nan, mất cân bằng lần lượt kéo đến. Vụ giao dịch với ác quỷ mà tôi đang thực hiện giống như được dàn dựng từ câu chuyện của anh chàng siêu anh hùng trong truyện tranh Mỹ này vậy.

Nên làm sao bây giờ? Trong lúc lâm vào hỗn loạn, tôi lại cảm thấy những bộ phim như đang ủng hộ mình.

“Thần lực sẽ luôn bên bạn.” Cảm ơn *Chiến tranh giữa các vì sao*. Cảm ơn các hiệp sĩ Jedi.

“I’ll be back.” Tớ cũng muốn trở về lắm, *Kẻ hủy diệt* à.

“Ta là Chúa tể của thế giới!” Thôi đi DiCaprio, anh thì hiểu cái gì.

“Life is beautiful!” Rõ là xạo sự.

Đúng lúc này, một tiếng nói vang lên sau lưng tôi.

“Đ... đừng nghĩ ngợi! Hãy c... cảm nhận!” Khi tôi sắp sửa chìm vào những suy nghĩ tiêu cực thì Tsutaya đột nhiên kêu to. Tay cậu ta đang cầm vỏ đĩa phim *Long tranh hổ đấu*.

Đ... đư... đừng nghĩ ngợi! Hãy cảm nhận!” Tsutaya lặp lại.

Cảm ơn nhé, Tsutaya. Lý Tiểu Long rất cừ, nhưng hình như, ừm không hợp để làm bộ phim cuối cùng lắm.

Tôi cười đáp.

“Mỗi lần mua sách, anh đều lật xem trang cuối trước. Bởi chẳng may sách chưa đọc xong mà anh lại chết mất rồi như vậy sẽ bứt rứt lắm.” Billy Crystal đã nói như thế trong phim *Khi Harry gặp Sally*.

Ôi, nhìn kệ trưng bày, tôi nhận ra tất cả đều là những bộ phim mình chưa kịp xem thì đã phải chết. Những bộ phim chưa kịp xem, những món chưa kịp ăn, những bài hát chưa kịp nghe, những cảnh vật chưa kịp thấy.

Có vẻ như khi kề cận với cái chết, xuất hiện trong tâm trí chính là cảm giác hối hận về tương lai. Nói là hối hận về tương lai nghe có vẻ buồn cười, nhưng tôi vẫn không thể ngưng tưởng tượng bản thân sẽ như thế nào nếu được tiếp tục sống. Cũng thật kỳ lạ. Suy nghĩ này tựa như những bộ phim đang sắp sửa biến mất kia, bỗng chốc trở thành thứ cũng được mà không cũng xong.

Sau rốt, Tsutaya và tôi cùng bước đến kệ bày bán phim của Charlie Chaplin.

“Cuộc đời là bi kịch dưới những góc quay gần, nhưng là hài kịch khi lia máy ra xa.”

Tôi nói thầm. Nhớ tới giấc mơ sáng nay của mình về Charlie Chaplin.

“*Ánh... Ánh đèn sân khấu.*” Tsutaya đáp lời.

Trong vở *Ánh đèn sân khấu*, Charlie Chaplin vào vai một diễn viên hài. Để ngăn một vũ công ballet vỡ mộng và tự sát, ông đã phải nói rất nhiều điều để thuyết phục cô.

“Được sống là một điều tuyệt vời, ngay cả đối với một con sứa.”

Không sai. Sứa cũng có ý nghĩa tồn tại của chúng. Nói như vậy, dù là phim ảnh, âm nhạc, cà phê... đều có ý nghĩa tồn tại riêng. Những thứ “có cũng được mà không cũng xong” này mới quan trọng với thế giới. Vô vàn thứ “có cũng được mà không cũng xong” tập hợp lại, tạo ra một giống loài có ngoại hình như con người, gọi là “nhân loại”. Thử lấy chính mình làm ví dụ, cho đến nay tôi đã xem qua vô số bộ phim, những ký ức tương quan với chúng đắp nặn nên tôi của hiện tại.

Sinh tồn, khóc than, kêu gào, yêu đương, ngốc nghếch, bi thương, hạnh phúc, sợ hãi, cười đùa.

Những khúc nhạc du dương, những cảnh sắc khiến người ta rơi lệ, cảm giác buồn nôn, những người đang hát, máy bay đang bay trên bầu trời, những con ngựa phi nước kiệu, những thời đại đã qua, chiếc bánh kếp thơm ngon, lỗ đen vũ trụ, cao bồi bắn súng...

Những bộ phim tôi đã xem, những hồi ức khi xem chúng cùng với người nhà, tất cả đều đã ăn sâu vào tâm trí tôi. Chúng tôi từng nhiều lần cùng nhau bình luận phim, và rồi vô số ký ức liên quan đến phim ảnh ấy đã hình thành con người tôi bây giờ. Mỗi một ký ức đều đẹp đến rơi lệ.

Phim ảnh giống như một chuỗi hạt, xuyên vào mọi hi vọng lẫn thất vọng của con người, kết tất cả ngẫu nhiên vào đúng chỗ của nó, tạo thành tất nhiên.

“Vậy chọn cái này.”

Tsutaya đưa hộp đĩa *Ánh đèn sân khấu* cho tôi.

“Cảm ơn cậu.”

“Khô... không biết sau này sẽ thế nào nhưng...”

Tsutaya nói đến đây thì chẳng thể thốt nên lời được nữa.

“Cậu sao thế?”

Tôi nhận ra Tsutaya đang cúi đầu khóc, nước mắt giàn giụa như học sinh tiểu học.

Trông bộ dạng này của cậu ta, đột nhiên tôi nhớ lại hình ảnh cậu bạn ngồi cô đơn bên cửa sổ thật nhiều năm về trước.

Phải rồi. Lúc đó, trông thấy Tsutaya ngồi một mình nhìn ra ngoài cửa sổ, tôi đã nảy sinh mong muốn được làm anh hùng. Cậu ấy không kết bạn với bất cứ ai, không vội vàng, luôn bình thản, chú tâm vào những chuyện quan trọng của riêng mình. Bộ dạng ấy khiến cho khát vọng sắm vai người hùng của tôi được thỏa mãn. Khi đó, tôi cũng chẳng nghĩ ngợi gì sâu xa. Thật ra Tsutaya không cần tôi, tôi mới là người cần cậu ấy.

Nước mắt tôi dâng lên, những cảm xúc sâu tận đáy lòng giờ cuộn trào mãnh liệt.

“Cảm ơn.” Tôi lặp lại một cách khó nhọc.

“Bất... bất luận thế nào, tớ mong cậu có thể tiếp tục sống.” Tsutaya vừa khóc vừa nói.

“Tsutaya, đừng khóc. ‘Có một câu chuyện hay, lại có người để chia sẻ nó, cuộc sống như vậy thật tuyệt.’ Câu này từng xuất hiện trong *Huyền thoại 1900* không phải sao? Với tớ mà nói, Tsutaya chính là người cùng tớ sẽ chia câu chuyện. Bởi vì gặp được cậu mà cuộc đời tớ đã rất tươi đẹp. ”

“Cả... cảm ơn cậu.”

Lời vừa ra khỏi miệng, Tsutaya lại tiếp tục lặng lẽ khóc.

“Anh chọn được chưa?”

Bạn gái cũ dùng câu hỏi này thay cho lời chào khi tôi đặt chân vào rạp chiếu phim.

“Rồi, là cái này.”

Tôi đưa hộp DVD cho nàng.

“Thì ra là *Ánh đèn sân khấu*. Một lựa chọn rất tuyệt.”

Vừa nói, nàng vừa mở hộp DVD.

Sau đó im bặt.

Bởi vì bên trong không có đĩa, chỉ là một vỏ hộp trống rỗng.

Cửa hiệu đó vẫn dùng phương pháp cho thuê băng đĩa cũ, giao cả hộp cho khách thuê, nên đôi khi cũng xảy ra sơ suất như vậy. Chỉ là không ngờ nó lại ứng vào tôi giữa lúc ngàn cân treo sợi tóc thế này!

Sai lầm chết người thật rồi, Tsutaya ời là Tsutaya.

Nhưng bỗng nhiên tôi nhớ tới một câu nói trong *Forrest Gump*, “Mẹ luôn nói cuộc đời giống như một hộp sô cô la. Chẳng bao giờ biết mình sẽ nhận được gì.”

Quả thật chưa mở thì không biết sẽ ra cơ sự này. Hóa ra cuộc đời tôi lại như vậy. Là bi kịch khi lia máy ra xa, nhưng là hài kịch dưới những góc quay gần.

“Làm sao bây giờ? Chỗ em cũng có sẵn mấy bộ phim đấy...”

Tôi suy nghĩ một chút, cuối cùng đưa ra quyết định. Mà không, phải nói rằng tôi đã nghĩ đến điều này từ sớm rồi.

Bộ phim cuối cùng muốn xem trong cuộc đời ư? Đáp án vô cùng đơn giản.

Tôi ngồi vào chiếc ghế thứ ba từ phải sang, hàng thứ tư đếm ngược từ sau lại. Đây là chỗ ngồi cố định của tôi từ thời sinh viên.

“Bắt đầu.”

Tiếng bạn gái cũ của tôi vọng ra từ buồng chiếu. Luồng sáng từ máy phát rọi lên tấm màn.

Thế rồi màn hình trống trơn, chỉ độc một vầng sáng hình chữ nhật màu trắng.

Tôi không lựa chọn bất cứ bộ phim nào.

Nhìn lên màn hình trống trải, tôi chợt nhớ tới một tấm ảnh mình đã từng xem.

Đó là ảnh của một rạp phim được chụp từ buồng chiếu. Khi phim bắt đầu chiếu, ống kính mở ra, lúc phim kết thúc, ống kính đóng lại. Sau hai giờ đồng hồ, dường như đã hấp thụ toàn bộ ánh sáng từ tất cả các cảnh phim, trên màn ảnh chỉ còn lại một khung chữ nhật trắng xóa.

Có lẽ cuộc đời tôi cũng giống như vậy. Một bộ phim bao hàm tất cả những ngờ nghệch, bi kịch, hài kịch tôi từng trải qua trong đời.

Nhưng nếu phải dùng một tấm ảnh khái quát lại tất cả, thì chỉ còn màn ảnh trắng bạch. Bộ phim ghi lại sinh mệnh của chúng ta, sau khi gạt đi hỉ nộ ái ố, trở thành một thước phim trắng. Không có bất cứ thứ gì, chỉ đơn thuần là một khoảng trống.

Xem lại một bộ phim cũ sau một thời gian dài, đôi khi sẽ mang đến cho chúng ta ấn tượng hoàn toàn khác biệt.

Phim ảnh đương nhiên không thể nào thay đổi, nên chúng ta phát hiện ra mình đã đổi thay.

Nếu coi đời người là một bộ phim, thì quan điểm của chúng ta về bản thân cũng sẽ thay đổi theo từng giai đoạn. Trước một cảnh ghét cay ghét đắng lại đâm ra mủi lòng, hoặc cười khằng khặc vào cảnh phim từng khiến ta đau đớn, hay nhân vật chính ta yêu thích một thời tự khi nào đã rơi vào lãng quên...

Vì vậy, bây giờ, nhớ về cha mẹ, trong tôi ngập tràn những hồi ức đẹp đẽ.

Vào năm 3 tuổi, lần đầu tiên tôi được đưa tới rạp chiếu bóng xem *E.T.* Đến bây giờ tôi vẫn chưa quên, không gian tối om, âm thanh rầm rập, cả khán phòng sục nức mùi bỏng ngô.

Mẹ ngồi bên trái. Cha ngồi bên phải. Chìm trong bóng tối, lại bị cha mẹ kẹp hai bên, cảm giác muốn trốn đi nhưng không thể khiến tôi sợ hãi. Vì vậy mà tôi chỉ còn nhớ vài tình tiết về bộ phim này.

Cảnh cậu bé Elliott đèo E.T cưỡi xe đạp bay vào không trung gây cho tôi ấn tượng sâu sắc. Những muốn oà khóc, muốn hô to lên vì cảm động đến tận đáy lòng, tâm trạng ấy bây giờ tôi vẫn còn nhớ. Tôi ghì mạnh lấy tay cha, ông cũng nắm chặt bàn tay tôi.

Cách đây vài năm, tôi tình cờ xem chương trình đêm khuya trên truyền hình. Họ phát phiên bản quay lại bằng máy kỹ thuật số của E.T. Tôi vốn không thích đang xem phim mà bị quảng cáo cắt ngang nên đã định tắt ti vi, nhưng được vài phút lại phát hiện nó khá thú vị, thế là kìm lòng không đành phải tiếp tục theo dõi.

Hai mươi lăm năm đã trôi qua kể từ lần đầu tiên xem *E. T.*, vậy mà cùng một cảnh phim vẫn có thể khiến tôi sụt sịt không ngừng.

Tất nhiên tôi không bị cảm động bởi cùng một nguyên nhân như hồi 3 tuổi. Thời đó, tôi từng tin tưởng rằng bản thân có thể bay lên trời. Hai mươi lăm năm sau, tôi đã biết mình không thể bay, và cũng nhiều năm rồi tôi không hé một lời với người cha từng ngồi cạnh mình khi ấy chứ nói gì đến chuyện gặp mặt. Ngay cả người mẹ ngồi bên trái tôi cũng đã rời xa nhân thế. Tôi biết mình không thể bay lên trời cao, càng hiểu rõ khoảng thời gian đó sẽ chẳng bao giờ quay trở lại.

Trong suốt quá trình trưởng thành, tôi có đạt được, cũng có mất đi. Những tình cảm và cảm xúc cũng không thể giống với nhiều năm trước. Nghĩ đến đây, tôi không khỏi đau lòng, nước mắt cứ thế trào ra.

Tôi ngồi một mình trong rạp chiếu phim, vừa ngẩng đầu nhìn màn ảnh trắng trơn vừa tự hỏi.

Nếu nói nhân sinh là một bộ phim.

Vậy thì bộ phim về cuộc đời tôi rốt cuộc là phim hài, phim kinh dị hay phim tâm lý xã hội. Chí ít, tôi dám chắc nó không đời nào thuộc thể loại tình cảm lãng mạn.

Ở tuổi xế chiều, Charlie Chaplin từng nói, “Tôi không thể để lại những kiệt tác cho đời, nhưng ít ra có thể khiến người khác cười, như vậy cũng không tệ đúng không? ”

Fellini cũng cho rằng, “Phim ảnh có khả năng cụ thể hóa bất cứ giấc mơ nào.”

Những người này đã để lại cho đời kiệt tác, mang đến niềm vui và truyền cảm hứng cho vô số người, khiến nhân gian phải ghi nhớ mãi.

Chỉ là, càng nghĩ tôi càng nhận ra cuộc đời mình chẳng có gì đáng để dựng thành phim cả.

Tôi bèn dùng trí tưởng tượng tự vẽ lên phong nền trắng.

Đạo diễn chính là tôi. Gia đình, người yêu và bạn bè... tất cả những ai liên quan đến tôi đều là diễn viên hoặc nhân viên đoàn làm phim.

Câu chuyện bắt đầu từ ba mươi năm trước, khi tôi vừa oe oe cất tiếng khóc chào đời.

Cha mẹ và người thân đều vây quanh đứa trẻ là tôi với gương mặt rạng rỡ. Họ thay phiên ôm tôi vào lòng, kẻ nắm tay, người nựng má. Kể đó, tôi học lẫy, bắt đầu biết bò từ từ đứng dậy, rồi chập chững bước đi. Nhìn tôi lớn lên cha mẹ vừa mừng vừa lo, nào mua quần áo, nào bón cho ăn, còn cùng tôi chơi đùa vui vẻ.

Đây là một khởi đầu hết sức tầm thường, nhưng cũng là khởi đầu hạnh phúc nhất.

Lớn thêm chút nữa, tôi biết khóc, biết cười, cũng biết cãi lời cha mẹ. Dần dà tôi không nói chuyện với cha nữa.

Hai cha con ở cùng nhau lâu như vậy, sao lại thành ra thế này? Quả thật tôi không nhớ nổi nguyên nhân.

Một ngày nọ, trong gia đình xuất hiện thêm một con mèo. Tên nó là Xà Lách. Mẹ, tôi và Xà Lách sống hạnh phúc bên nhau trong một thời gian. Thế nhưng một ngày kia, Xà Lách chết rồi, mẹ tôi cũng rời xa dương thế. Đây là màn bi đát nhất phim.

Chỉ còn lại tôi và Bắp Cải. Hai đứa quyết định sống với nhau. Nơi chúng tôi ở không có cha. Tôi cũng bắt đầu công việc bưng vác, từng ngày cứ thế bình lặng trôi đi.

Nhàm chán quá nhỉ. Toàn những tình tiết xoàng xĩnh và lời thoại nhạt nhẽo, y như phim rẻ tiền. Hơn nữa, nhân vật chính (tôi!) còn là một gã nhu nhược, mãi vẫn không dám đối mặt với ý nghĩa và giá trị tồn tại của bản thân, thực sự khiến người ta phải chán ngấy.

Không thể viết tiếp thể này được. Từ giờ kịch bản phải gay cấn hơn, thêm mắm dặm muối cho kịch tính vào. Cốt truyện đơn giản nhưng vẫn phải ra trò. Đạo cụ cũng không được thiếu thốn, trang phục thì hai màu trắng và đen là đủ rồi.

Giờ phải biên tập lại thể nào nhỉ? Quá nhiều những cảnh tẻ ngắt rồi, không còn cách nào khác, đành phải cắt bỏ. Nhưng nếu làm vậy thì bộ phim chỉ còn năm phút mất. Hồng hét. Thử xem một lần nữa nào. Máy cảnh chẳng đáng xem thì dài lê thê. Số ít những đoạn tôi có hứng thú lại toàn bị “cắt” ở ngay phút quan trọng. Cuộc đời kiểu gì thể này?

Về phần nhạc nền, nên chọn tiếng dương cầm thanh thoát du dương hay cả một bản giao hưởng hoành tráng đây? Có lẽ tiếng ghi ta nhẹ nhàng sẽ thích hợp hơn. Sao cũng được, thể nhưng riêng những cảnh bi thương nhất định phải được lòng nhạc nền tươi sáng!

Rồi cuối cùng cũng đến ngày công chiếu. Bởi vì nội dung quá giản dị, nó không thể trở thành một tác phẩm bom tấn, mà chỉ là một bộ phim lặng lẽ mở màn, im lìm kết thúc. Có lẽ chẳng chóng thì chầy, nó sẽ phôi pha trong xó một tiệm băng đĩa nào đấy.

Cảnh phim cuối cùng chấm dứt, màn hình tối dần, rồi danh sách ê kíp làm phim hiện lên. Nếu như bộ phim này là cuộc đời tôi, vậy danh sách cuối phim sẽ là những bạn diễn tôi mong mỗi được gặp lại lần nữa. Dẫu đây chỉ là một bộ phim nhỏ bé đơn sơ, tôi vẫn hi vọng nó có thể trợ giúp và truyền cảm hứng cho tất cả những ai từng xuất hiện trong đó.

Danh sách phát xong không có nghĩa sinh mệnh tôi cũng chấm dứt. Tôi mong nó vẫn sẽ tiếp diễn trong ký ức của những người khác.

Suất chiếu kéo dài hai tiếng đồng hồ đã kết thúc.

Lúc chúng tôi rời khỏi rạp chiếu phim, màn đêm tĩnh lặng đã bao trùm khắp nơi.

“Anh buồn hả?” Nàng hỏi ngay khi vừa bước chân ra khỏi rạp.

“Không biết nữa.” Tôi trả lời.

“Hay là đang khổ sở?”

“Xin lỗi, anh cũng không biết.”

“Nếu lúc nào đó quá đau đớn khổ sở, không biết phải làm sao, anh luôn được chào đón ở đây.” Nàng nói.

“Cảm ơn em.” Tôi cười, xoay người bước lên con dốc.

“Chờ một chút!” Nàng gọi với theo. “Câu đố cuối cùng!”

“Lại nữa hả?”

“Lần này là cuối cùng thật đấy!”

Khi nói những lời này, nước mắt nàng bắt đầu chảy ra.

Nhìn gương mặt ấy, tôi bỗng dưng muốn khóc.

“Đã vậy anh phải cố gắng mới được.”

“Mỗi khi xem một kết thúc buồn, em nhất định phải xem nó lại một lần nữa. Anh có biết tại sao không?”

Chỉ riêng đáp án của câu hỏi này là tôi còn nhớ rõ.

Đây là điều tôi không ngừng cầu nguyện trên chuyến bay trở về từ Buenos Aires, cũng là điều tôi đã từng cầu nguyện suốt một khoảng thời gian sau khi chia tay nàng.

“Anh biết.”

“Nói em nghe đi.”

“... Bởi vì em nghĩ rằng, biết đâu lần này nó sẽ trở thành một cái kết có hậu.”

“Chính xác!”

Nàng dùng tay áo lau mạnh hai hàng nước mắt, kế đó nói tiếp, “Thần lực sẽ ở bên anh!” rồi vẫy tay cất lực. Nàng vẫy mạnh đến nỗi tôi có thể nghe thấy tiếng không khí chuyển động.

I’ll be back!”

Tôi phải dùng hết sức bình sinh để kìm nước mắt khi đáp lại nàng.

Về đến nhà, Aloha đang chờ tôi với nụ cười tủm tỉm. Và chỉ trong một cái nháy mắt của hắn (nói là nháy, thật ra là nhắm tịt cả hai mắt) thì phim ảnh biến mất. Khi Aloha khiến cho phim ảnh tiêu biến, tôi bỗng nhớ về mẹ. À không, nói đúng hơn là tôi nhớ đến bộ phim Ý mà bà yêu thích nhất.

Đó là bộ phim cổ có nhan đề *Con đường*.

Chuyện kể về Zampano một nghệ sĩ đường phố cục súc, và cô gái Gelsomina nhút nhát được gã mua để làm bạn đồng hành với mình.

Gelsomina giữ vị trí quan trọng trong lòng Zampano, nhưng gã không những chưa bao giờ dịu dàng mà còn thường xuyên đối xử thô lỗ với nàng. Mặc dù thế, Gelsomina vẫn luôn tận tâm chăm sóc Zampano. Vậy mà khi Gelsomina lâm bệnh nặng, gã lại mang nàng đến một nơi vắng vẻ rồi vứt nàng ở đấy.

Nhiều năm sau, khi đi ngang qua một làng chài, tình cờ Zampano nghe một cô gái trẻ huýt sáo giai điệu mà trước đây Gelsomina thường hát. Từ đó, gã mới hay tin nàng đã chết. Gelsomina chết rồi, nhưng bài hát của nàng vẫn còn đây. Khi nghe cô gái kia ngâm nga giai điệu quen thuộc ấy, Zampano nhận ra tình yêu của mình đối với nàng. Sau đó Zampano ra bờ biển, trong cơn say túy lúy, gã gục xuống rồi kêu một tiếng như xé lòng. Dẫu có khóc lóc thì Gelsomina cũng chẳng quay về được nữa. Gã yêu nàng, nhưng lại chưa bao giờ trân trọng nàng.

Nhận ra cũng đã quá muộn rồi, tôi luôn oán giận như thế mỗi khi xem lại bộ phim này.

“Có những thứ mất đi rồi ta mới nhận ra sự quan trọng của chúng.”

Mẹ tôi thường cảm thán như vậy.

Bây giờ cũng thế. Sự biến mất của phim ảnh khiến tim tôi đau đốn, và lòng tôi nát tan. Sao tôi lại có thể ích kỷ như vậy? Khi biết rằng chúng không còn trên thế gian này, tôi mới nhận ra là bấy lâu nay, bản thân đã được vô số bộ phim nâng đỡ và đắp nặn. Ấy vậy mà tôi chỉ biết tiếc thương cho sinh mạng của mình.

ÁC QUỶ SẴNG KHOÁI THÔNG BÁO VỚI TÔI VỀ THỨ SẼ BIẾN MẤT TIẾP THEO.

Và một lần nữa, tôi đã chấp nhận lời đề nghị mà không cần suy nghĩ.

Khi ấy, tôi đã không thể ngờ tới sự biến hóa của Bắp Cải vào ngày hôm sau.

Thứ Năm Nếu thế gian này chẳng còn đồng hồ

Vì vài lý do, tôi thử xâu chuỗi lại một số sự việc kỳ lạ mình từng gặp.

Tỉ như bị mất chìa khóa và rơi ví tiền, liên tục lập cú hit tại Giải bóng chày trung học toàn quốc, hay các họa sĩ truyện tranh thiên tài đều tập trung tại Tokiwaso. Tỉ như tôi bị ung thư giai đoạn cuối, ác quỷ xuất hiện, điện thoại và phim ảnh biến mất khỏi thế giới này... Tỉ như con mèo cưng của tôi biết nói chuyện.

“Người định ngủ tới bao giờ nữa ạ?”

Đây là mơ.

“Xin hãy dậy đi ạ.”

Chắc chắn là mơ rồi.

“Đã đến giờ dậy rồi ạ.”

Nhưng không phải mơ rồi. Kẻ đang nói chính là Bắp Cải. Hơn nữa, sao phong cách nói chuyện của nó lại y như phim cổ trang *thế*

ạ? Không không, không phải tôi bị nhiễm đâu nhé! Tóm lại đã có chuyện gì xảy ra vậy?

“Sao mà cuống lên thế?”

Aloha xuất hiện với nụ cười gian xảo. Hôm nay hắn mặc áo màu xanh da trời. Lại thay đồ mới rồi. Đó là một chiếc áo lòa loẹt in hình kẹo mút Lollipop bảy màu và một con vẹt có bộ lông sặc sỡ, chói đến nhức cả mắt, không dễ chịu cho lắm với một người vừa mới ngủ dậy như tôi. Sấn cơn tức giận, tôi phát cáu lên với hắn.

“Sao trắng gì, nhìn xem! Sáng sớm thức dậy, con mèo không kêu ‘meo meo’ nữa mà còn ‘ạ’ với tôi kìa!”

“Ồi dào, là chuyện tốt chứ sao! Đây là khuyến mãi nho nhỏ ta tặng cho người đấy. ”

“Khuyến mãi?”

“Ừ. Mất điện thoại này, đến phim ảnh yêu quý cũng mất nốt, chắc người buồn lắm. Chẳng giao tiếp được với ai, cũng chẳng còn gì tiêu khiển. Bây giờ người có thể trò chuyện với mèo. Ta phải sử dụng ma pháp đó. Dù sao ta cũng là ác quỷ mà.”

Nói xong hắn tự cười ha hả.

“Thôi, tự đừng phải nói chuyện với mèo thật chẳng vui chút nào, có thể biến lại như cũ không?”

Aloha bỗng im bặt. Có lẽ yêu cầu này khiến hắn cảm thấy vô cùng ngoài ý muốn.

“Ừm... Hình như tôi nói gì sai rồi thì phải...”

Aloha tiếp tục trầm mặc.

“Lẽ nào... không thể biến trở lại?”

“K... không, biến được chứ. Có thể biến lại bất cứ lúc nào! Thật đấy. Nhưng đó là lúc nào thì có trời mới biết... Ta không biết đâu! Ta nào phải Chúa trời... Ta là ác quỷ chứ bộ...”

Tôi muốn mắng “Đầu anh hồng rồi hả?!, nhưng cãi nhau với ác quỷ là hành động khá mạo hiểm cho nên tôi đành nuốt những lời này vào bụng rồi rúc vào chăn. Dù gì tôi cũng không muốn thức dậy nữa. Tôi không muôn quay về thế giới thiếu phim ảnh mà lại có mèo biết nói chuyện.

Bắp Cải cứ thế giẫm giẫm lên mặt tôi để đánh thức tôi dậy (đây là cách Bắp Cải đánh thức người khó rời giường như tôi). Tôi từng nghe nói, nguồn gốc của chữ “mèo” là “đứa trẻ thích ngủ”, nhưng điều này chắc chắn là dối trá, vì suốt bốn năm nay, tôi luôn phải khổ sở với thói quen dậy sớm của Bắp Cải.

“Không thức dậy là con sẽ nổi giận đấy ạ!”

Bắp Cải cứ liên tục léo nhéo bên tai tôi.

“A a a thôi đi!”

Tôi chấp nhận hiện thực, ngồi bật dậy trên giường. “Người còn nhớ không vậy?” Aloha quan sát sắc mặt tôi rồi hỏi.

“Nhớ cái gì cơ?”

“Thứ biến mất vào hôm nay ấy?”

Tôi không nhớ. Hình như có thứ gì đó đã biến mất, nhưng tạm thời tôi chưa phát hiện ra dấu hiệu suy suyển nào ở đồng vật dụng cá nhân.

“Ngại ghê... là thứ gì thế?”

“Lại nữa rồi. Là đồng hồ, đồng hồ đấy!”

“Đồng hồ?”

“Đúng thế. Hôm qua người đã chọn để cho đồng hồ biến mất mà.”

Thật là như vậy, tôi đã khiến cho đồng hồ biến mất.

Nếu thế gian này chẳng còn đồng hồ...

Nó sẽ thay đổi thế nào nhỉ? Tôi miên man nghĩ.

Hình ảnh hiện ra đầu tiên là bóng lưng của cha tôi. Cha đang điều hành một tiệm đồng hồ.

Có hồi, chúng tôi sống ngay bên trên tiệm đồng hồ. Mỗi lần tôi xuống chơi, đập vào mắt lại là tấm lưng còng của cha đang loay hoay sửa đồng hồ bên ánh đèn bàn.

Đã bốn năm chúng tôi không gặp nhau. Chắc hẳn cha vẫn đang ngồi trong cửa tiệm bé tí tẹo ở một xó thị trấn nhỏ, tiếp tục lúi

húi sửa đồng hồ.

Nếu đồng hồ đã không còn trên đời, thì cửa hiệu đồng hồ lẫn công việc của cha tôi đều chẳng cần thiết nữa. Nghĩ thế, lòng tôi lại nhói đau.

Vậy là đồng hồ đã biến mất khỏi Nhật Bản và thế giới này rồi sao? Đột nhiên tôi cảm thấy khó tin. Tôi nhìn quanh quất. Xác nhận là đồng hồ đeo tay của tôi đã không còn nữa. Chiếc đồng hồ báo thức trong phòng cũng không cánh mà bay. Tương tự như trường hợp điện thoại, tiềm thức tôi hơi bị hẫng, nhưng dù sao đi nữa thì đồng hồ cũng đã biến mất khỏi thế giới này.

Bị ném vào một không gian vắng bóng đồng hồ, tôi không còn chút cảm giác nào về thời gian. Các giác quan cho biết lúc này đang là buổi sáng, do ngủ nướng nên tôi đoán hiện tại đang là khoảng 11 giờ, nhưng ti vi không còn hiển thị giờ giấc và điện thoại cũng đã biến mất nên tôi thực sự không thể nói chính xác bây giờ là mấy giờ.

Tuy nhiên, tôi chẳng biết thứ gọi là “cảm giác chân thực” lại biến đâu mất rồi. Khác với thứ đã biến mất ngày hôm trước, hiện tại tôi hơi cảm thấy tội lỗi với cha, nhưng đau đớn khổ sở thì không. Tuy nhiên, biến cố này chắc chắn sẽ gây ra rất nhiều ảnh hưởng. Thế giới vận động bằng thời gian mà. Vậy nên tôi thử khuếch đại phạm vi tưởng tượng của mình.

E rằng trường học, công ty, tàu điện... sẽ trở nên vô cùng hỗn loạn. Thị trường chứng khoán toàn cầu lâm vào khủng hoảng. Nguy cơ mì ăn liền bị trưng (chờ đúng ba phút rất khó nhé!) sẽ lan rộng, môn chạy 100 mét của Thế vận hội cũng không thể thi đấu

được nữa, Siêu Nhân Trứng Muối sẽ không canh được giờ quay về vũ trụ (ba phút thì khó lắm).

Nhưng vậy thì sao? Ở mức độ cá nhân thì nó có ảnh hưởng gì? Dù sao đi nữa, với kẻ sống một mình (+ mèo) mà nói, thời gian và những thứ liên quan đến nó hoàn toàn chẳng gây vướng bận cho cuộc sống của tôi.

“Nhưng tại sao lại là đồng hồ?”

Tôi hỏi Aloha.

“Câu hỏi hay đấy. Nhưng trước khi nói đến chuyện đồng hồ thì phải thống nhất với nhau, rằng thời gian là khái niệm chỉ có ở loài người.”

“Hửm? Như vậy nghĩa là sao? Tôi không hiểu gì cả...”

Tôi cắt lời Aloha, hoàn toàn không rõ hắn đang nói gì. Aloha lại tiếp.

“Bởi thời gian là thứ quy ước con người định ra vì mục đích của riêng mình. Mặt trời mọc rồi lặn, vòng tuần hoàn này là một hiện tượng tự nhiên, còn những thứ như 6 giờ, 12 giờ, 24 giờ, những thứ gọi là ‘thời gian’ chỉ do con người tự đặt ra thôi.”

“Nói như anh cũng đúng...”

“Bởi vậy, con người đã có chút hiểu lầm về trạng thái nguyên bản của thế giới rồi. Thực tế họ chỉ đang thấy những quy định tự áp

dụng để thuận tiện cho bản thân mình mà thôi. Vì sao ta lại muốn thử thay đổi ư? Đó là vì ta muốn thử nghiệm một thế giới không còn ‘thời gian’ do con người tùy tiện đặt ra. Vậy nên ta đã chọn đồng hồ, thế thôi.”

“Thế thôi á...”

“Thế thôi, chúc một ngày tốt lành! Chỉ sợ cái ‘một ngày’ này cũng chẳng còn bao lâu nữa!”

Aloha ném lại một câu vô trách nhiệm như thế rồi biến mất.

Sự kiện xảy ra trong vòng một trăm năm khi đưa vào sách sử cũng chỉ vồn vện mười trang giấy, có khi chỉ cần một hàng chữ thôi cũng nên. Tâm trạng khi tôi biết quỹ ngày tháng của mình không còn bao nhiêu nữa cũng giống như lúc này. Hiện tại, một giờ mà tôi phải trải qua không còn tương đương sáu mươi phút nữa, mà là 3600 giây. Sinh mệnh của tôi chỉ còn tính bằng giây chứ không phải bằng năm. Tuy nhiên, lúc này đây, khi đồng hồ đã biến mất, những logic ấy đã chẳng còn nghĩa lý gì nữa.

Thẳng thắn mà nói, khi đặt bút viết chữ “hôm nay” tôi cũng không thể xác định rõ hiện giờ là ngày thứ mấy trong tuần. Có điều, sau thứ Tư tất nhiên là đến thứ Năm.

Những khái niệm như các thứ trong tuần hay sáng trưa chiều tối cũng chỉ do con người tự ý đặt ra mà thôi.

Hiện tại, vì không có gì để làm, tôi nghĩ đến việc giết thời gian, thế nhưng lại chẳng có thời gian để mà giết.

Muốn lãng phí thời gian, lại không có thời gian để lãng phí.

Đã bao nhiêu phút trôi qua từ lúc tôi thức dậy rồi? Theo thói quen tôi đưa mắt tìm kiếm chiếc đồng hồ báo thức đặt cạnh giường, nhưng nó không còn ở đấy nữa. Một thế giới không có đồng hồ. Ở một nơi chẳng thể nhìn thấy dòng chảy của thời gian, tôi cảm thấy bản thân cũng trôi tuồn tuột không điểm dừng và đang dần biến thành quá khứ.

Con người còn đặt ra những quy tắc thời gian để đi ngủ, thức dậy, làm việc, ăn uống, vui chơi. Nói tóm lại, chúng ta đang sống theo đồng hồ. Chính con người đã cố ý giới hạn thời gian của bản thân họ, và rồi năm tháng, thứ ngày được định ra. Thêm vào đó, để giữ cho những quy tắc này luôn chuẩn xác, họ đã phát minh ra đồng hồ.

Đặt ra quy định đồng thời kéo theo mất tự do. Con người treo sự bó buộc đó lên tường, đặt trong nhà, càng khó chịu hơn nữa, họ còn đặt nó tại những nơi làm việc.

Cuối cùng, họ đeo cả thứ xiềng xích vô hình ấy lên chính tay mình.

Thế nhưng, chẳng mấy người hiểu được điều này.

Hệ lụy của tự do là bất an.

Nhân loại đã từ bỏ tự do để đổi lại cảm giác an tâm khi đặt mình trong quy tắc.

Tôi đang miên man suy nghĩ thì Bắp Cải bỗng mò đến gần dụi dụi vào người tôi. Hành động như thế nghĩa là nó đang muốn xin xỏ điều gì đấy.

“Gì vậy Bắp Cải, đói rồi sao?”

Làm nũng vào buổi sáng thì hết chín phần mười là nó đói bụng rồi.

“Không phải ạ.”

“Hả?”

Bắp Cải thở một hơi thật dài rồi nói tiếp.

“Lão gia toàn đoán chệch.”

“Lão gia?”

Hình như Bắp Cải đang gọi tôi. Sao nó cứ thích đóng phim cổ trang thế nhỉ?

“Lúc muốn tản bộ thì bị cho ăn, lúc muốn ăn thì bị bắt ngủ trưa, lúc muốn ngủ trưa thì bị dắt đi tản bộ. Cứ loanh quanh như vậy mãi đấy ạ.”

“C... có chuyện này sao?”

Mèo yêu của tôi gật đầu.

“Đúng vậy. Thoạt nhìn người có vẻ rất hiểu tâm tình của loài mèo, nhưng thực ra không phải đâu ạ. Rõ là chúng con có buồn bã

gì đâu mà cứ bị an ủi dễ dàng! Không chỉ riêng lão gia, hầu hết loài người đều như thế đấy ạ.”

Tôi quá sốc. Hóa ra sau khi sống cùng Bắp Cải bốn năm trời, chuyện hai đứa đều rất hiểu nhau chỉ do tôi tưởng tượng mà thôi. Không ngờ tôi lại hiểu làm tai hại đến mức ấy. Chẳng thà không biết nó nói gì, chứ hiểu được thì toàn phải nghe những lời cay đắng.

“Thành thật xin lỗi mày nha, Bắp Cải. Thế bây giờ mày muốn làm gì?”

“Muốn đi dạo ạ.”

Không giống những con mèo khác, Bắp Cải thích nhất là được đi dạo.

“Nó là mèo mà lại giống chó quá nhỉ.”

Tôi nhớ đến mẹ đã từng vừa cười vừa nói như vậy khi bà đi dạo cùng Bắp Cải.

“Chờ chút,” tôi nói với Bắp Cải, “Tao hơi nặng bụng, phải đi vệ sinh cái đã.” Trong lúc giải quyết nỗi buồn, tôi chợt nghe tiếng lạo xạo ở bên ngoài. Tiếp đó, tôi thấy Bắp Cải lẳng xăng chen qua cánh cửa, ló đầu vào nhà vệ sinh.

“Đi dạo...”

“Tao biết rồi!” Tôi đuổi nó ra ngoài rồi nhanh chóng giải quyết cho xong. Khi đang vốc nước rửa mặt thì tôi chợt cảm thấy một ánh

mắt đang dán chặt sau lưng mình. Cảm giác bức bách này là gì vậy?

Ngoái đầu lại, tôi phát hiện Bắp Cải vẫn đứng lấp ló ngoài cửa theo dõi mình.

“Đi dạo...”

“Bắp Cải, làm ơn chờ tao một chút.”

Tiếng “meo meo” hóa thành tiếng người quả là một vấn đề lớn.

Tôi cởi quần áo, bắt đầu tắm rửa, với lấy chai dầu gội đầu rồi thoa dầu lên tóc. Tôi nhắm mắt gội đầu, một lần nữa lại cảm thấy có gì là lạ sau lưng! Chính là luồng khí lạnh giống hệt khi nãy! Để bọt xà phòng không lọt vào mắt, tôi chỉ dám hé hé nhìn. Bắp Cải đang lấp ló sau cánh cửa phòng tắm, miệng không ngừng lầm bầm, “Đi dạo...”

Tôi đã định gào lên “Mày là biến thái rình mò đấy hả!” nhưng lại kịp nhin xuống, đóng cửa rồi tiếp tục tắm. Tôi nhanh chóng giải quyết bữa sáng với sữa và chuối rồi lật đặt thay quần áo.

“Xin hãy mở cửa đi! Con muốn được ra ngoài lắm ạ!”

Bắp Cải sốt ruột đứng sẵn ở lối ra vào, dùng móng vuốt cào sồn sột lên cửa. Tôi đành chuẩn bị qua loa rồi dắt nó ra ngoài.

Hôm nay trời quang mây tạnh, ánh nắng chan hòa, một ngày vô cùng lý tưởng cho việc tản bộ. Bắp Cải tung tăng ở phía trước,

tôi chậm chậm theo sau.

Bắp Cải là một con mèo thích đọc lai độc vãng nên tôi cũng không biết bình thường nó làm gì ở ngoài. Nhưng hôm nay được đích thân đương sự mời đi cùng, tôi lập tức quyết định hộ tống Bắp Cải trên đường tản bộ.

Khi còn sống, mẹ tôi vẫn thường đi dạo cùng Bắp Cải. Tôi chợt nhận ra những gì trước giờ mình không biết đều bị mẹ biết trước cả rồi. Nhưng dù gì chẳng nữa, hôm nay tôi quyết tâm sẽ bám đuôi Bắp Cải tới cùng.

Còn nhớ, Bắp Cải đến sống cùng chúng tôi khi nó vẫn là một con mèo rất nhỏ. Thời gian ấy, đột nhiên mẹ tôi đâm ra mê mẩn phim cổ trang Nhật Bản phát sóng trên truyền hình (mẹ tôi cũng giống như bao bà nội trợ khác, sẽ đột nhiên mê đắm một thứ rồi quên nó trước cả khi bản thân kịp nhận ra).

Mito Komon, Tướng quân ngang tàng, Chàng Kin núi Toyama.

“Đàn ông Nhật Bản thì phải như vậy chứ.”

Mẹ thường xuyên luận bàn về hình tượng người đàn ông Nhật Bản với tôi, nhằm lôi kéo tôi về cùng chiến tuyến với mình.

“Xin lỗi mẹ, nhưng con thích điện ảnh hơn phim truyền hình cổ trang.”

Tôi trả lời chắc nịch

Do không tìm được đồng minh, mẹ tôi đành để Bắp Cải gói đầu lên chân bà rồi ngồi xem phim từ sáng đến tối. Có lẽ vì lý do này mà “tiếng người” của Bắp Cải mới đậm chất cổ trang như thế.

Quả nhiên thứ tiếng Nhật kỳ quái của Bắp Cải đã được pha trộn từ cách nói chuyện của mẹ tôi và giọng điệu phim cổ trang. Chao ôi, nó thật đáng thương! Tuy nhiên, như vậy cũng khá đáng yêu nên tôi chẳng bắt nó sửa làm gì. Đáng thương cũng tựa tựa như đáng yêu mà. Tôi đã nghĩ như thế khi nhìn dáng đi đủng đỉnh của Bắp Cải từ phía sau.

Nó đi qua con đường thưa thớt cỏ dại. Dưới chân cột điện, những khóm bồ công anh nhỏ xinh đang nở rộ. Ừ nhỉ, mùa xuân sắp đến rồi. Bắp Cải tiến lại gần đám bồ công anh rồi ghé mũi hít ngửi.

“Hoa bồ công anh đấy.”

Tôi nói khi nhận ra vẻ hiếu kỳ hiện trên gương mặt

Bắp Cải.

“Cái này gọi là bồ công anh ạ?”

“Mày không biết à?”

“Thưa không.”

“Nó là một loài hoa nở vào mùa xuân.”

“Thì ra là vậy...”

Chuyện này dường như đã khơi gợi hứng thú với hoa cỏ của Bắp Cải. Dọc đường đi, hề thấy hoa là nó sẽ sáp lại gần và hỏi, “Đây là hoa gì thế ạ?”

Hoa đậu răng ngựa, cỏ tề thái, cúc Mexico, cúc hoạ mi...

Những loài cây dại mọc ven con đường chúng tôi đi vươn mình trong gió bắc, tắm dưới ánh nắng tuy còn yếu ớt nhưng vẫn rất ấm áp của mùa xuân, nở ra những bông hoa nhỏ bé. Tôi gần như phải dốc ngược bộ nhớ của mình để lục tên chúng ra cho Bắp Cải. Thật kỳ lạ, vô vàn những ký ức tuổi thơ lại ùa về trong tôi.

Nhắc mới nhớ, lúc còn nhỏ, mỗi lần đi dạo cùng cha mẹ, tôi đều luôn miệng hỏi, “Đây là cái gì? Còn kia là cái gì?” Hẳn bây giờ Bắp Cải cũng mang tâm trạng giống y như tôi thuở nhỏ. Đột nhiên nghĩ đến việc mẹ từng phải đối mặt với mớ câu hỏi của tôi mỗi ngày, tôi cảm thấy bà quả là một phụ nữ vĩ đại.

“Cứ thấy hoa là lao vào, thấy là lao vào, đi mãi chẳng đến nơi, phiền ời là phiền.”

Khi đã lớn lên, tôi thường nghe mẹ kể lại chuyện này.

“Nhưng quãng thời gian đó thực sự rất hạnh phúc.” Mẹ tôi kết luận với một nụ cười trên môi, ánh mắt xa xăm đọng đầy hoài niệm.

Mất cả đồng thời gian, tôi và Bắp Cải mới đến được công viên trên đồi.

Từ trên cao nhìn xuống, hai bên con dốc là những dãy nhà đều tăm tắp như hàm răng, từ đây phóng mắt ra xa có thể thấy màu xanh biếc của biển. Như mọi công viên khác, ở đây cũng có xích đu, cầu trượt và bập bênh. Có vài đứa trẻ đang nghịch cát cùng mẹ của chúng.

Bắp Cải nhìn quanh quất khắp công viên, xem lũ trẻ nghịch ngợm và mấy ông già ngồi trên ghế chơi cờ tướng. Ngay khi có người hô “Chiếu tướng”, nó cũng lập tức kêu “méo méo” đáp lại. Vì sao ngoài tôi ra, không còn ai nghe hiểu những lời của Bắp Cải.

“Không được đâu, Bắp Cải, người ta đang chơi mà.”

Thế nhưng Bắp Cải cứ kêu “méo méo” không ngừng, rồi đột nhiên nó nhảy chồm lên bàn cờ. Quân mã bị đá văng ra ngoài, rơi lạch cạch xuống đất. Mấy ông già hơi ngạc nhiên nhưng hình như đã quen với việc này, họ yên lặng nhích sang một bên nhường chỗ cho nó. Trong khi tôi đứng phía sau xem đánh cờ, Bắp Cải ngồi phịch xuống băng ghế gỗ dài màu xanh, bắt đầu liếm láp tay chân, cứ như muốn nói đây là chỗ dành riêng cho mình rồi giành lại như đúng rồi.

Chân tay rảnh rang, tôi ngồi xuống cạnh Bắp Cải, phóng tầm mắt ra mặt biển xa xăm, một chốn bình yên như thể trải dài đến vô tận. Theo thói quen, tôi liếc về tháp đồng hồ của công viên. Đương nhiên hiện giờ nó không còn ở đấy nữa. Tôi không dám so sánh cảm giác yên bình của mọi ngày với sự bình yên sau khi các quy tắc thời gian được gỡ bỏ. Chỉ là dường như, những con người chấp nhận một thế giới không có đồng hồ đã có thể nhẹ nhàng giải phóng cảm xúc của bản thân.

Thật lòng mà nói thì con người là sinh vật rất kỳ lạ đấy ạ.”

Bắp Cải quay sang nói với tôi sau khi hoàn tất công đoạn chải lông.

“Thế à?”

“Tại sao phải đặt tên cho hoa thế ạ?”

“Bởi vì hoa có rất nhiều chủng loại nên phải phân biệt chúng chứ.

“Biết là có nhiều chủng loại đấy, nhưng cứ sao cứ phải đặt tên cho tất cả bọn chúng ạ? Tại sao lại cần phân biệt ạ? Đã là hoa thì cứ gọi là ‘hoa’ hết đi cho lành.”

Kể cũng đúng. Tôi bắt giác im lặng. Một người đàn ông 30 tuổi còn cãi thua một con mèo. Ôi, thảm hại quá đi mất, nhưng mà đúng thế thật. Tại sao con người phải đặt tên cho hoa nhỉ? Chẳng phải chỉ mình hoa, đồ vật hay màu sắc, hình dáng, mà chính con người cũng vậy. Tại sao tên gọi lại cần thiết đến thế?

Rồi cả thời gian nữa. Vàng dương mọc rồi lặn thôi. Loài người đang tùy tiện gán những cái “tên” năm, tháng, ngày, giờ, phút, giây cho những hiện tượng tự nhiên như thế.

Vậy nên chẳng hề có khái niệm thời gian tồn tại trong thế giới của Bắp Cải. Dương nhiên đồng hồ cũng không có cả thời gian biểu lẫn việc muện giờ. Không có sinh viên năm nhất, sinh viên năm hai, sinh viên năm ba; không có học kỳ một, học kỳ hai, học kỳ ba.

Không nghỉ hè, nghỉ đông, nghỉ xuân. Chỉ có những biến đổi thời tiết cùng những phản ứng cơ thể như đói bụng, buồn ngủ.

Trong một thế giới không tồn tại đồng hồ, khi có điều kiện từ tốn suy nghĩ, hàng đồng luật lệ của con người sẽ sụp đổ. Cũng giống như thời gian, chúng ta sẽ rằng các thước đo màu sắc hay nhiệt độ không hề tồn tại, là do con người tự gán tên cho chúng dựa trên những cảm giác trực quan của cơ thể mà thôi.

Nói tóm lại, nếu nhìn nhận sự việc từ khía cạnh một thế giới không có loài người, sẽ chẳng tồn tại một năm, một ngày, thậm chí cả một giây. Màu xanh, màu đỏ, màu vàng. Nhiệt độ không khí, thân nhiệt. Chúng đều không tồn tại, chỉ có cảm giác của con người. Và đối với một con mèo thì mọi sự đều chẳng liên quan.

Nhưng giả sử không có khái niệm vàng hay đỏ, nghĩa là loài mèo vốn chẳng thấy bồ công anh đáng yêu, hoa hồng thật đẹp đúng không?

“Mà Bắp Cải này, ngày nào mẹ cũng đưa mày đi dạo thế này, giỏi thật đấy.”

“Ý lão gia là sao ạ?”

“Vì phải ở bên mày những lúc mày sáng nắng chiều mưa thế này cực lắm. Nên tao nghĩ mẹ rất yêu chiều mày đấy.”

“Mẹ nào cơ?”

“Ơ, mẹ của tao ấy. Cũng là mẹ của mày.”

“Mẹ nào... rốt cuộc người đang nói đến ai vậy?”

Tôi cứng họng chẳng nói nên lời.

Bắp Cải đã quên mất mẹ.

Chuyện này là không thể nào. Không bao giờ có thể xảy ra.

Trong tâm trí tôi, gương mặt mẹ ngày nhật Bắp Cải lại hiện ra. Như buồn lại như vui, nhưng lấp lánh đầy hi vọng. Mẹ tôi luôn xem ti vi cùng Bắp Cải. Mẹ vuốt ve Bắp Cải cho đến khi nó thiếp đi trên đùi mẹ. Và sau chót mẹ cũng ngủ quên, cuộn tròn trên sofa cùng Bắp Cải. Nét mặt bình thản ấy khiến ngực tôi đau nhói.

“Mày không còn nhớ mẹ thật à?”

“Đó là ai vậy ạ?”

Về mặt Bắp Cải như muốn nói, “Ơ người này đang hỏi gì vậy nhỉ?” Hiển nhiên là nó không còn nhớ nữa rồi. Tôi cảm thấy khổ sở hơn là buồn, về vô tội của Bắp Cải càng làm nổi bật sự tàn khốc của hiện thực.

Đâu đó tận sâu trong đáy lòng, tôi luôn tin vào câu chuyện con vật mãi mãi không quên chủ nuôi của mình, như chuyện về chú chó Hachiko. Thế nhưng, hình như đây chỉ là do con người tự huyễn hoặc bản thân. Có lẽ chẳng bao lâu nữa, Bắp Cải sẽ quên mọi sự về

tôi. Tôi tự hỏi ngày mình bốc hơi khỏi thế giới của Bắp Cải, liệu bao giờ đến?

Nghĩ vậy, khoảng thời gian mà tôi đã hờ hững trải qua tới nay bỗng trở nên quý giá vô chừng. Sau này, tôi còn bao nhiêu lần đi dạo cùng Bắp Cải, được ăn cơm, được đón bình minh cùng với nó? Trong quãng đời còn lại, tôi còn bao lần được nghe bản nhạc yêu thích ấy? Còn bao lần được uống cà phê? Còn bao nhiêu bữa cơm, bao lần chào buổi sáng? Những hắt hơi, nói cười, còn bao nhiêu lần nữa?

Tôi chưa từng nghĩ tới những chuyện như thế. Nếu là cha, hẳn ông cũng như tôi. Mẹ chắc cũng không khác. Nếu thắm thía điều đó sớm hơn thì tôi đã có thể trân trọng mỗi khoảnh khắc ấy. Mẹ đã vĩnh viễn rời xa thế giới này trong lúc tôi còn chưa kịp hiểu những điều giản đơn.

Trong suốt ba mươi năm cuộc đời tôi đã làm được điều gì ý nghĩa? Đã ăn món thật sự muốn ăn, gặp người thật lòng nhưng nhớ, trao gửi những lời tha thiết tới những người quan trọng chưa?

So với một cú điện thoại tôi gọi cho mẹ thì những cuộc mẹ gọi lại cho tôi áp đảo hơn hẳn trong danh sách lịch sử gọi đến. Tôi đã gác lại đằng sau những điều thật sự quý giá ấy mà ưu tiên những thứ chẳng đáng một xu.

Càng đuổi theo phù phiếm trước mắt, tôi càng lãng phí thời gian đáng ra để làm những việc quan trọng. Điều đáng sợ ở đây là chúng ta hoàn toàn chẳng nhận ra thời gian quý báu đã vụt mất. Giá như có thể tách khỏi dòng chảy thời gian và dừng chân một lát, biết

đâu ta đã nhận ra cú điện thoại nào mới thực sự quan trọng đối với cuộc đời ta.

Kết quả của việc liên tiếp bị dồn ép bởi cơ man những thứ phù du hư ảo là vào những ngày tháng cuối đời, tôi chỉ còn biết thở vắn than dài rằng mọi sự đáng lẽ không đến nông nổi này.

Tôi nhìn Bắp Cải ngủ, nó đang cuộn tròn trên ghế đá, tứ chi trắng muốt xinh đẹp gập vào cơ thể ba màu lông trắng, đen, xám tuyệt mỹ tạo thành một khối tròn vo. Tôi chạm vào cơ thể ấy, trái tim nó đập rộn ràng mạnh mẽ. Từ dáng ngủ kia, mấy ai tưởng tượng ra nhịp đập mãnh liệt đó.

Tim của các động vật có vú đều đập đến hai tỷ nhịp trong đời.

Voi sống được năm mươi năm. Ngựa hai mươi năm. Mèo mười năm. Chuột hai năm. Nhưng tất cả đều bình đẳng, tim đập hai tỷ lần rồi chết.

Con người được tầm bảy mươi năm. Rốt cuộc, tim tôi đã đập hết hai tỷ lần ấy chưa? Trong hai tỷ nhịp ấy, đã có lần nào trống ngực đánh thành thịch? Mà không phải, tim tôi làm gì đã đập được một nửa con số đó. Không ổn. Từ giờ, trong một tỷ lần còn lại, không được trải qua cảm giác ấy mà đã chết thì dở quá. Tôi vừa cảm nhận nhịp tim của Bắp Cải, vừa suy nghĩ lung lăm. Còn lại nửa năm hay một tháng cũng được. Tôi phải mau lên thôi, trong một tỷ lần còn lại đó, phải mau chóng trải nghiệm cảm giác trống ngực động thành thịch rồi hăng chết. Tôi nghĩ thế đấy.

Tôi tưởng tượng ra cuộc đời mình từ giờ phút này trở đi.

Tôi sẽ yêu. Gặp gỡ người mình yêu rồi quyết định cưới. Cầu hôn. Trống ngực rộn ràng. Nhịp tim mau dần. Thành thích, thành thích, thành thích. Một tỷ cộng một, cộng hai, rồi cộng ba. Ngày cưới. Bạn bè thân quen chúc phúc. Thành thích. Vợ tôi mang bầu. Hai vợ chồng hân hoan. Con tôi chào đời. Thành thích. Con biết đứng, biết đi, rồi biết chạy. Vóc dáng nhỏ bé ấy băng ngang qua tôi. Thành thích, thành thích, thành thích. Một tỷ cộng 98, 99, 100 nhịp. Những suy tưởng về tương lai thúc tim tôi đập nhanh hơn. Cho đến khi tim tôi ngừng đập, còn 999.999.000 lần. Vẫn còn thiếu nhiều lắm.

Có những người mà đối với họ, thời gian không chảy từ quá khứ tới tương lai mà từ tương lai về hiện tại. Tôi chắc chắn rằng từ trước tới nay, cuộc đời tôi trải từ quá khứ qua hiện tại, tiến tới tương lai vô cùng vô tận. Nhưng nếu bị thông báo là tương lai hữu hạn, tôi sẽ cảm thấy như thể tương lai đang chạy lại phía mình. Tôi đang độc bước trên một tương lai đã được định đoạt. Chính là cảm giác ấy.

Thật mỉa mai! Tôi là kẻ bị phán quyết rằng cuộc đời chẳng còn là bao, bị quăng vào một thế giới không còn thời gian, lần đầu tiên lại chủ động kiểm tìm tương lai.

Nửa đầu bên phải tái phát cơn đau âm ỉ. Việc hít thở trở nên khó nhọc.

Tôi vẫn chưa muốn chết. Tôi còn muốn sống.

Vậy nên ngày mai, tôi sẽ lại xóa bỏ một thứ khỏi thế gian này.

Vì tính mạng bản thân mà tước bỏ một thứ khỏi tương lai của chính mình.

Bắp Cải vẫn mê mết ngủ. Bọn trẻ đã rời khỏi công viên. Khi vàng dương bắt đầu ngả về Tây, cuối cùng Bắp Cải cũng chịu mở mắt. Trên ghế đá, nó vươn vai căng tới mức không thể căng hơn được nữa rồi ngáp một hơi dài, tiêu hóa tình hình, sau đấy mới từ từ nhìn về phía tôi.

“Lão gia, ta đi thôi nào.”

Bắp Cải vừa ngủ dậy đã giở giọng tinh tướng, nhảy phịch xuống đất, rồi lịch bạch đi xuống quả đồi.

Nơi Bắp Cải đến là một khu phố thương mại nằm trên đường dẫn ra ga. Xuống phố, đập vào mắt tôi là một tiệm mì soba. Bắp Cải đứng trước cửa tiệm kêu “meo” (Ê!). Ông chủ tiệm lập tức xuất hiện với đĩa cá bào trên tay. Bắp Cải ngoạm mục ngoạm cá bào, lại kêu một tiếng “meo” (Được lắm!) rồi thủng thẳng bước đi. Đến nước này, tôi không biết phải nói bên nào mới là kẻ bị thuần phục...

Bắp Cải giống như “ngôi sao” của khu phố, nó đi đến đâu là được chào đón đến đấy, như thể tôi mới là con sen theo hộ tổng lão gia vậy. Dù lão gia đích thực phải là tôi mới đúng...

Tuy nhiên, điều duy nhất khiến tôi cảm thấy đáng mừng là nhờ danh tiếng của Bắp Cải, chúng tôi đã có thể mua rau, cá, và những thực phẩm khác với giá hữu nghị. Không lẽ nào đây chính là “giảm giá mèo¹”?

Từ giờ cần mua hàng thì tao sẽ đi cùng mày.”

Tay xách một đồng hồ, tôi nói với Bắp Cải như thế. “OK thôi, đừng quên nấu món ăn ưa thích cho con là được ạ.”

“Lúc nào tao cũng cho mày ăn *cơm mè* còn gì.”

Ngay tức khắc, Bắp Cải đang lịch bịch đi đằng trước bỗng khựng lại.

“Sao thế?”

Chẳng hiểu sao Bắp Cải run bắn lên như thể tức giận lắm.

“Về chuyện đó... có điều này con đã muốn nói với người từ lâu rồi ạ.”

“Chuyện gì cơ? Mày nói thử xem nào.”

“*Cơm mè* đó là món quý gì thế?!”

“Hả?”

“Nó chỉ là cách gán tên miễn cưỡng cho đồ ăn thừa của con người mà thôi!!!”

Dường như Bắp Cải đang gồng lên vì tức, nó vừa tru tréo, vừa hung hăng cào cột điện bên cạnh.

Nó ghét *cơm mè* đến mức vậy cơ à? Điều đó một lần nữa khiến tôi phải quan ngại sâu sắc tới những quyết định đầy ích kỷ của

con người. Đúng lúc này, căn hộ bé nhỏ nơi chúng tôi sinh sống hiện ra phía cuối con dốc.

Trở về nhà, bọn tôi cùng nhau ăn cá nướng (Bắp Cải không phải ăn *com mèo* nữa), quay về quãng thời gian bình thản, êm đềm.

“Này, Bắp Cải ơi.”

“Có chuyện gì thế ạ?”

“Mày không còn nhớ gì về mẹ thật sao?”

“Không nhớ ạ.”

“Vậy à... Thế thì buồn thật đấy.”

“Tại sao lại buồn cơ ạ?”

Tôi không thể giải thích nổi cho Bắp Cải vì sao chuyện đó lại đáng buồn. Tôi cũng chẳng thể trách móc Bắp Cải đã quên. Chỉ là tôi không thể tìm được mà nói cho nó biết cảm xúc của mình.

Tôi đứng dậy, lúi từ sâu trong góc tủ quần áo ra một thùng carton. Bên trong cái thùng phủ bụi ấy có một cuốn album màu đỏ thẫm. Tôi đã quyết định sẽ cho Bắp Cải xem cuốn album này.

Phải chăng, tôi muốn nó nhớ ra mẹ? Không, có lẽ điều đó chẳng quan trọng. Tôi chỉ muốn kể cho nó nghe về khoảng thời gian giữa mẹ và nó thôi.

Vừa lật giở quyển album, tôi vừa kể cho Bắp Cải biết bao nhiêu chuyện.

Đây là chiếc ghế bập bênh kiểu cổ mà Bắp Cải từng rất yêu thích. Bập bênh, bập bênh. Con mèo con đang leo trên đùi mẹ và đang đưa chính là Bắp Cải. Chính là mày đó, Bắp Cải. Đây đã là chỗ mày thường ngồi. Còn đây là cuộn len mày từng yêu thích, lúc nào mày cũng đùa nghịch với nó. Cả cái xô tráng thiếc cũ xỉn nữa. Tới khi nhận ra thì mày đã lén chui tọt vào trong đó mà ngắm mẹ. Chiếc khăn tắm màu xanh lá cây nhạt này là chiếc khăn yêu thích của mẹ đấy, nhưng sau đó nó đã thuộc quyền sở hữu của mày. Rồi cây dương cầm đồ chơi be bé mẹ tặng mày làm quà Giáng sinh nữa. Ôi, nhìn bức ảnh này đi. Mày đang chơi dương cầm đấy, đang chơi đây này. Dù có hơi hỗn loạn một tẹo, nhưng đó đã là một màn trình diễn tuyệt vời. Lại còn bức này nữa chứ. Cây thông Noel. Mọi năm, cứ đến lúc mẹ bắt tay trang hoàng nó là mày lại phẫn khích đến không chịu nổi. Chẳng mấy chốc là mày lại phá bung mọi thứ khiến mẹ rất vất vả. Đây, nhìn tấm ảnh này này. Mày đang nhào vào đó, thấy chưa? Bữa bọn hết cả. Mày tệ thật đấy, Bắp Cải ạ. Nhưng chẳng hiểu sao trông mẹ vẫn rất vui.

Tôi cũng nhắc đến Xà Lách nữa. Chuyện Xà Lách xuất hiện vào một ngày mưa. Xà Lách qua đời, mẹ tôi chết lặng. Rồi mẹ nhặt Bắp Cải về. Chuyện của những ngày sau đó. Cho đến một hôm, mẹ đổ bệnh. Bắp Cải lặng im nghe tôi kể.

Lâu lâu, tôi lại hỏi Bắp Cải một câu, “Mày còn nhớ không?” và y như rằng Bắp Cải chẳng nhớ gì cả. Nó đã quên hết mọi chuyện rồi. |

Ấy thế mà Bắp Cải lại dừng ánh mắt ở một tấm ảnh.

Bãi biển đẹp lúc tinh mơ. Tôi mặc yukata, bên cạnh mẹ và cha. Mẹ ngồi xe lăn, trên đùi mẹ là Bắp Cải đang xụ mặt. Tôi và cha thì cười ngượng ngịu. Nụ cười hiếm hoi biết nhường nào (đàn ông trong gia đình chúng tôi lên ảnh mặt mũi thường khó dăm dăm). Tôi bắt giác nhìn chăm chú vào tấm ảnh đó.

“Người này là ai đây ạ?”

Trông cha có vẻ lạ lẫm hay sao mà Bắp Cải hỏi bằng giọng hứng thú.

“Đây là cha tao đó.”

Tôi trả lời khô khốc. Dù chỉ nói chuyện với mèo, tôi cũng chẳng muốn nhắc về cha.

“Đây là đâu thế ạ?”

“Hình như chụp hồi đi suối nước nóng thì phải.”

“Tại sao lại đến đó ạ?”

“Cả nhà muốn tạo một kỷ niệm đẹp cuối cùng. Vả lại toàn là những người chẳng có cơ hội đi du lịch hẳn hoi.

Bắp Cải vẫn nhìn chòng chọc vào tấm ảnh như thể sắp ăn tươi nuốt sống nó.

“Nhớ ra chuyện gì rồi chẳng?”

“Vâng... con mơ hồ nhớ ra chút ít.”

Nhờ đâu bên trong đầu Bắp Cải, mảnh vỡ ký ức nào đó đang sống dậy. Tôi thật muốn khơi gợi thêm chút ký ức cho nó nên quyết định kể thêm về bức ảnh này.

Chuyện xảy ra cách đây bốn năm.

Dạo ấy, bệnh tình của mẹ đã đến nước tuyệt vọng. Ngày nào mẹ cũng nôn mửa khổ sở, không sao ngủ được. Nhưng đến một sáng nọ, vừa tỉnh dậy mẹ đã đột ngột gọi. tôi.

“Mẹ muốn đi suối nước nóng, nơi có thể trông thấy biển ấy.”

Tôi bối rối trước lời đề nghị đường đột đó, cứ hỏi đi hỏi lại rằng có thật như vậy không. Nhưng rồi khuyên thế nào mẹ cũng không chịu nghe, một mực nói muốn đi suối nước nóng. Mẹ tôi chưa từng đòi hỏi vô lý bao giờ, cho nên lần này tôi khá sốc.

Bằng cách nào đó tôi đã thuyết phục được bác sĩ cho phép đưa mẹ ra ngoài chơi, nhưng lúc này lại nảy sinh một vấn đề.

“Con ơi, mẹ muốn đi cùng với cả nhà, cả con, cha con và Bắp Cải nữa.”

Mẹ nhất quyết phải đi cùng tôi và cha.

Tôi của hồi đó từng bất chấp tình trạng của mẹ mà chẳng hề giúp mặt cha, chiến tranh lạnh giữa hai cha con kéo dài. Mối quan hệ trải qua trường kỳ kháng chiến đã đông cứng đến mức không thể cứu vãn. Phải đi với cha chuyến này là việc bất khả kháng, song tôi

vẫn chẳng thể mở lời. Nhưng tôi biết, đối với mẹ, đây chính là chuyến du lịch cuối cùng. Do vậy, tôi quyết định đi thuyết phục cha.

“Chuyện ngớ ngẩn gì vậy?”

Vẫn như mọi khi, cha lặp lại câu đáp quen thuộc, tôi dù đã tuyệt vọng nhưng rồi vẫn dần xếp ổn thỏa với ông.

Đó là chuyến đi cuối cùng của mẹ. Từ trước tới nay tôi chưa từng đưa mẹ đi du lịch bao giờ, vậy nên tôi quyết định biến nó thành một hành trình tuyệt vời khó quên nhất. Phải mất ba tiếng ngồi tàu điện mới đến được khu suối nước nóng ven biển. Thị trấn xinh đẹp với bãi biển thoải thoải trải dài và những quán trọ nên thơ xếp cạnh nhau dọc đường bờ biển, tắm mình trong ánh nắng dịu dàng.

“Muốn đi thử một lần cho biết quá.

Mẹ thường buột miệng như vậy mỗi khi nhìn thấy quảng cáo suối nước nóng trên tạp chí.

Tôi đã chọn một quán trọ cao cấp với kiến trúc đẹp để được tu sửa lại từ một căn nhà cổ kiểu Nhật tuổi đời hơn một trăm năm. Quán trọ chỉ gồm hai phòng, căn phòng trên tầng hai có thể bao quát toàn bộ cảnh biển. Phía bên kia bồn tắm lộ thiên là bờ biển trải rộng. Từ quán trọ cũng ngắm được cảnh chiều hôm. Tôi nghĩ ắt hẳn mẹ sẽ rất vui, bèn hồ hởi đặt phòng.

Ngày khởi hành đến, chúng tôi được các bác sĩ và y tá tiễn lên đường, bắt đầu chuyến du hành. Đã lâu rồi cả nhà mới có chuyến đi ba người (+ mèo) như vậy.

Trên tàu điện, dù ngồi kế nhau trên băng ghế chật hẹp, tôi và cha cũng chẳng thể có được một cuộc trò chuyện hân hoan. Còn mẹ thì chăm chú nhìn hai cha con rồi cười tủm tỉm. Ba tiếng đồng hồ câm lặng tiếp diễn. Khi mọi thứ bắt đầu chạm ngưỡng giới hạn thì có tiếng loa thông báo đã tới địa điểm suối nước nóng.

Tôi đẩy xe lăn cho mẹ, bước chân nhẹ nhàng hướng về quán trọ.

Nhưng đến nơi rồi tôi mới ngã ngựa, chúng tôi không đặt phòng thành công, đã có khách khác vào ở đó.

Tôi nổi giận. Đây là chuyến đi cuối cùng của mẹ tôi, vậy mà còn gặp phải cảnh ngộ treó ngoe này.

Tôi lặp đi lặp lại rằng mình đã đặt phòng trước qua điện thoại. Con người hiếm khi to tiếng với ai như tôi vậy mà lúc này lại gào lên. Bà chủ quán chỉ biết xin lỗi rồi rút, tuy nhiên điều đó chẳng giúp ích được gì. Tôi rối bời, cảm thấy thật có lỗi với mẹ.

“Thôi không phải bận lòng đâu.”

Mẹ mỉm cười. Nhưng tôi chẳng thể tha thứ cho bản thân. Tôi cảm thấy uất ức, nước mắt chực trào ra vì tủi hổ.

Đúng lúc ấy, cha đập bàn tay to thô ráp lên vai tôi.

“Còn lâu mới phải ngủ bờ ngủ bụi nhé.”

Nói đoạn cha vụt chạy đi. Hành động đường đột của cha khiến tôi sửng sờ nhưng vẫn vội vã đuổi theo sau.

Cha lao vào hết quán trọ này đến quán trọ khác, hỏi xung quanh xem có nơi nào còn phòng trống không. Tôi chỉ quen thấy dáng hình của cha trong tiệm đồng hồ, ngồi im lặng hàng giờ, cặm cùi sửa chữa, nên lúc này vô cùng choáng váng. Cha là kiểu người dù có đến xem hội thao của tôi thì vẫn ngồi im như hóa đá. Đây là lần đầu tiên tôi được chứng kiến dáng vẻ đôn đáo này của cha.

“Đó, thấy chưa, cha con hồi xưa chạy nhanh vô cùng.”

Tư thế chạy của cha rất đẹp, chẳng hề ăn nhập với vóc người thấp lùn mà to xương. Lúc đuổi theo bóng lưng đang chạy khắp khu suối nước nóng của cha, những lời ông thường nói với tôi lại vọng về.

Vì đang là dịp cuối tuần của mùa cao điểm nên quán trọ nào cũng chật ních khách. Bị từ chối hết lần này đến lần khác, cha và tôi vẫn tiếp tục chạy lòng vòng. Thi thoảng chúng tôi chia nhau ra, thi thoảng cùng cúi đầu. Không đời nào chúng tôi để mẹ ngủ bờ ngủ bụi được. Đây là chuyến đi cuối cùng của mẹ cơ mà, là kỷ niệm cuối cùng đó. Có lẽ đây cũng là khoảnh khắc đầu tiên kể từ khi trưởng thành, tôi và cha có thể thấu hiểu nhau, cùng chung cảm xúc mà hành động.

Chúng tôi tìm tới tìm lui những quán trọ ven bờ biển, chạy ngược chạy xuôi, cuối cùng cũng tìm được một chỗ vẫn còn phòng trống. Cảnh sắc xung quanh đã tối dần, chẳng thể nhìn rõ bề ngoài

quán trọ, nhưng chỉ liếc mắt thôi tôi cũng biết nó khá cũ rồi. Vào bên trong, quả nhiên rất cũ, mỗi bước đều nghe tiếng kéo kẹt.

“Quán trọ này tuyệt phết nhỉ!”

Mẹ vui vẻ nói, nhưng tôi lại khổ sở. Vừa chớm nghĩ đến việc để mẹ ở một quán trọ thế này, lòng ngực tôi đã thắt lại. Nhưng cũng không còn cách nào khác. Như lời cha tôi nói đấy thôi, còn lâu mới phải ngủ bờ ngủ bụi. Vậy là chúng tôi đành phải thuê quán trọ này.

Quán tuy cũ nhưng nhân viên lẫn chủ quán đều rất nhiệt tình. Cơm nước không cầu kỳ, nhưng ăn vào lại thực ngon miệng. Mẹ tôi cứ khen thích thật, ngon thật không biết bao nhiêu lần. Vì nụ cười đó mà cảm giác tội lỗi trong tôi đã vơi đi ít nhiều.

Đêm đó, cả nhà ba người trải đệm ra ngủ. Chuyện thế này phải mấy chục năm trời mới có nhỉ?

Tôi ngược nhìn trần nhà ốp gỗ cũ kỹ, nhớ lại căn nhà mình sống hồi tiểu học.

Nhà của chúng tôi có ít phòng, nên lúc nào ba người cũng trải đệm, ngủ chung trong phòng ngủ trên tầng hai. Đã hai mươi năm trôi qua, chúng tôi lại một lần nữa ngược nhìn trần nhà như thế này. Cảm giác thật kỳ diệu. Đêm nay hẳn sẽ là đêm cuối cùng. Nghĩ vậy, tôi không sao ngủ được. Cha và mẹ có lẽ cũng như tôi. Trong căn phòng nhỏ tối mò chỉ có tiếng ngáy “rừ rừ” của Bắp Cải, đan vào tiếng sóng vỗ ngoài kia, lặp đi lặp lại.

Cuối cùng ngoài trời cũng hửng sáng. Vào khoảng 4, 5 giờ gì đó, tôi nhồm dậy khỏi đệm, ngồi lên chiếc ghế đặt bên cạnh cửa sổ. vén rèm nhìn ra ngoài, tôi bỗng giật mình. Ngoài khung cửa sổ của quán trọ tồi tàn, mặt biển bao la đang trải rộng trước mắt tôi. Quán trọ mà chúng tôi chạy lòng vòng tìm kiếm trong lúc nhập nhoạng tối qua, nào ngờ có tầm nhìn ra biển tuyệt thế này.

Sau đó, chẳng biết đã qua bao lâu, tôi cứ ngồi thừ ra ngằm nhìn vùng biển mờ ảo trong ánh mặt trời. Sau lưng tôi, cha và mẹ cũng đã tỉnh dậy. Tôi ngoảnh lại thì thấy mắt cả hai thâm quầng như mắt gấu trúc. Hẳn mọi người đều không ngủ được.

“Chụp ảnh đi. Mẹ thích biển ban sáng lắm!”

Mẹ mặc yukata, nói với tôi như vậy khi nhìn thấy khung cảnh bên ngoài cửa sổ.

Tôi bế Bắp Cải đang ngủ đặt lên đùi mẹ, chỉnh lại vạt yukata rồi ra khỏi phòng. Tôi đẩy xe lăn đưa mẹ về phía biển. Ngoài trời vẫn còn hơi tối và lạnh. Dù mẹ muốn lại gần biển hơn nữa, nhưng bánh xe lăn bị kẹt trong cát ẩm không thể tiến lên thêm được. Khi ấy, phía bên kia bờ biển, mặt trời buổi sáng bắt đầu nhú ra, tỏa sáng lấp lánh trên mặt nước. Gia đình chúng tôi choáng ngợp trước cảnh sắc tuyệt diệu ấy, chỉ còn biết đắm đắm ngắm nhìn.

“Mau lên! Chụp ảnh!”

Lời nhắc của mẹ làm tất cả sức tỉnh, tôi vội vàng lấy máy ảnh. Tôi và cha đang định thay nhau chụp thì chủ quán trọ từ đâu xuất hiện, nói “Để tôi chụp giúp nhé? Thế là chúng tôi đứng quay lưng về

phía mặt biển long lanh nắng, mẹ ngồi trên xe lăn ở giữa, tôi và cha khuyu xuống hai bên. Bắp Cải cuối cùng cũng chịu thức dậy, mặt lại xụ ra, ngáp một hơi thật to trên đùi mẹ.

“Nào, hai ba!”

Chủ quán trọ nhấn nút.

“Cảm ơn nhiều.”

Tôi đang định lấy lại máy ảnh thì người ấy lại nói, “Từ từ, thêm một kiểu nữa.”

Tôi quay trở về đứng sóng vai bên mẹ.

“Cười lên nào... Một, hai, ba!”

Đúng khoảnh khắc chúng tôi bị người chủ quán trọ chọc cười thì nút shutter nhấn xuống.

“Mày có nhớ ra gì không?”

Sau khi kể xong câu chuyện về chuyến du lịch cuối cùng với gia đình, tôi gặng hỏi Bắp Cải.

“Ừm... Hẳn là không nhớ ra gì ạ.”

“Thế à, tiếc thật Bắp Cải ạ.”

Tôi thực sự thất vọng, nhưng chẳng biết làm thế nào.

“Thành thật xin lỗi lão gia. Cố thể nào con cũng không nhớ ra nổi. Chỉ là...”

“Chỉ là?”

“Con chỉ nhớ đúng một điều, đó là rất hạnh phúc.”

“Rất hạnh phúc ư?”

“Đúng vậy ạ. Con chỉ còn nhớ mang máng rằng, lúc chụp tấm ảnh này con đã rất hạnh phúc. Vậy thôi.

Bắp Cải không còn nhớ chuyện về mẹ, về cha, chuyện về biển hay quán trọ tồi tàn, nhưng nó lại nhớ được rằng nó đã rất hạnh phúc.

Từ ngữ ấy thật kỳ diệu. Dường như có điều gì đó khiến tôi rung động.

Khi nhìn lại tấm ảnh một lần nữa, tôi đã nhận ra.

Vốn dĩ đâu phải mẹ tôi muốn đi du lịch.

Mẹ chỉ muốn cha và tôi giảng hòa.

Chỉ muốn được nhìn thấy hai cha con bên nhau trò chuyện lần cuối cùng.

Tiếng “A...” bất giác buột khỏi miệng tôi.

Tại sao tôi lại không nhận ra điều đó? Từ khi tôi ra đời đến giờ, toàn bộ thời gian của mẹ đều dành để nâng đỡ tôi và cha. Vậy mà đến cả giây phút sau cùng của sau cùng ấy, mẹ vẫn không chịu để dành nó cho mình mà dùng hết vào hai cha con, cho đến khoảnh khắc sau cuối.

Chúng tôi đều bị mẹ lừa cả rồi. Trước giờ chúng tôi chẳng hề phát giác ra điều đó. Tôi nhìn đăm đăm vào tấm hình. Cha ở trong hình cười hơi ngượng ngùng. Tôi với khuôn mặt y hệt, cũng đang cười ngượng ngùng.

Còn mẹ, mẹ cười thật hạnh phúc, như thể không còn chuyện gì sung sướng hơn thế nữa.

Nhìn gương mặt mẹ, ngực tôi lại nhói đau. Đau đớn, buồn khổ, và tủi hổ, đến lúc nhận ra thì nước mắt tôi đã tuôn trào trước mặt Bắp Cải. Không phát ra tiếng, cũng chẳng thay đổi sắc mặt, tôi chỉ vừa nhìn tấm ảnh, vừa lặng lẽ khóc.

Bắp Cải sán lại gần, vẻ mặt lo lắng, “Người có ổn không ạ?” Rồi nó khẽ leo lên đùi tôi. Khi hơi ấm của nó lan sang tôi, trái tim tôi cũng dần bình yên.

Mèo quan trọng thật đấy. Dù chẳng bao giờ đáp lại tình cảm của tôi, nhưng những lúc tôi thực sự khổ sở thì nó lại tới bên tôi thế này.

Tựa như thời gian, lẽ nào “cô độc” cũng không tồn tại trong thế giới của loài mèo? Chắc chúng chỉ có “lúc ở một mình” và “lúc

không ở một mình” thôi nhĩ. Vì cô độc là cảm xúc riêng có của con người mà.

Thế nhưng, tôi vừa ngấm nụ cười của mẹ, vừa nghĩ.

Bởi vì biết cô độc, nên chúng ta mới có “cảm xúc đó”.

Tôi vuốt ve cơ thể ấm áp của Bắp Cải và hỏi nó, “Bắp Cải ơi, mày có biết ‘yêu’ là gì không?”

“Hử... là gì vậy ạ?”

“Ừ, mèo thì có lẽ không biết đâu, nhưng loài người thì biết đấy. Nó là tâm trạng yêu thích một ai đó, trân trọng một ai đó, tóm lại là muốn được ở bên người đó.”

“Tức là một điều tốt đẹp phải không ạ?”

“Ừ, nhưng nhiều lúc cũng phiền ghê gớm, thi thoảng còn cản trở người ta, thế nhưng nó tuyệt vời đấy. Ừ, là một điều vô cùng tuyệt vời.”

Chính vậy, trong mỗi chúng ta đều có một cảm xúc mang tên “yêu”.

Biểu cảm này của mẹ, nếu không phải là “yêu” thì biết gọi là gì đây?

Hơn nữa cái gọi là “yêu” này chỉ riêng loài người có. Dù nó thật phiền, nhưng lại có thể nâng đỡ con người. Điểm này rất giống với “thời gian”. Thời gian, màu sắc, nhiệt độ, cô độc, và yêu. Những thứ chỉ tồn tại trong thế giới con người. Chúng bó buộc con người,

nhưng cũng góp phần giải phóng con người. Chính nhờ có chúng mà chúng ta mới trở thành “con người”.

Vào khoảnh khắc ngộ ra điều đó, bên tai tôi vang lên tiếng tích tắc của đồng hồ.

Hả? Tôi nhìn lên đâu giường, làm gì còn chiếc đồng hồ nào.

Tuy mắt không nhìn thấy, nhưng tôi cảm giác quả thật có một thứ gì đó đang nâng đỡ mình.

Vô vàn tiếng tích tắc nghe như nhịp tim của mỗi con người đang sống trên thế gian này.

Kim giây của đồng hồ bấm giờ bắt đầu quay.

Những người đàn ông cơ bắp dẻo dai chạy 100 mét.

Kim giây quay vòng vòng. Bấm nút.

Nhưng chiếc nút bị bấm lại là của một đồng hồ báo thức.

Những đứa trẻ thò tay tắt chuông báo thức rồi lại vui mình trên giường.

Trong giấc mơ của trẻ nhỏ, kim đồng hồ treo tường quay vòng vòng, chẳng hiểu trời sáng tự bao giờ.

Tháp đồng hồ đứng trong ánh mặt trời.

Dưới chân nó là những người yêu nhau đang chờ đợi.

Tôi vội bước tới bên xe, đi ngang qua những người yêu nhau
ấy.

Nhìn chòng chọc vào đồng hồ đeo tay.

Nhảy lên chiếc xe điện đường như lúc nào cũng tới hơi
muộn.

Rồi đến một tiệm đồng hồ nhỏ.

Cơ man đồng hồ đặt san sát nhau.

Tích tắc tích tắc. Những âm thanh vang vọng, khắc vào dòng
thời gian.

Tôi đã lắng nghe chúng suốt một thời gian dài.

Từ ngày còn thơ dại đã lắng nghe chúng.

Những âm thanh ấy ràng buộc tôi, nhưng cũng giải phóng tôi.

Con tim dần bình yên trở lại.

Chẳng mấy chốc, từng chút một, những âm thanh ấy tan biến
vào một cõi xa xôi.

“Nào Bắp Cải, chúng mình đi ngủ thôi.

Cất cuốn album đi, tôi gọi Bắp Cải.

“Meo!” Bắp Cải đáp.

“Bắp Cải à, sao tự dưng mày lại giống mèo thế?”

Nó không còn trả treo “Đùa gì mà nhạt vậy ạ nữa, chỉ biết kêu “Meo, meo”. Tôi bỗng có dự cảm chẳng lành.

“Sao, thất vọng rồi phải không ạ?”

Bỗng có giọng nói vang lên sau lưng, tôi giật mình ngoảnh lại thì thấy Aloha. Hắn mặc sơ mi Aloha màu đen in hình đầu lâu xương chéo cùng dao kiếm dị hợm, đứng đó cười gian.

“Lão gia sắp ‘tối’ rồi phải không ạ?”

“Đây đâu phải chuyện để đùa chứ!”

“Xin lỗi nha! Hình như ma pháp hết hiệu lực sớm hơn ta nghĩ. Nó lại trở về làm một con mèo bình thường rồi. Sao, có thất vọng không ạ?”

“Làm ơn hãy thôi đi!”

“Đáng ghét, nhưng cũng đúng lúc đấy.”

Nói vậy rồi Aloha lại cười trí trá. Nụ cười ác quỷ mà tôi đã từng nhìn thấy vào một lúc nào đó.

Nó hơi khác so với những nụ cười trước đây.

Ác ý. Lại một thứ cảm xúc chỉ con người mới có.

“Ta đã quyết định được thứ tiếp theo sẽ biến mất khỏi thế gian rồi đó.”

Aloha tiếp tục cười.

Tôi có linh tính chẳng lành, tim đập nhanh, hơi thở dần nặng nề.

Trí tưởng tượng. Một năng lực chỉ con người mới có.

Một khung cảnh ghê rợn ngả nhoáng lên trong óc tôi.

“Xin đừng như vậy mà!”

Tôi mất tự chủ, gào lên. Không, đó không phải tiếng gào của tôi. Đó là tiếng gào của con ác quỷ mang gương mặt giống tôi.

“Người muốn hét lên rằng, ‘Xin đừng như vậy mà! đúng không?’”

Aloha cười.

“Xin anh đấy... Xin hãy dừng lại đi!”

Tôi khẩn cầu, yếu ớt quỳ gối.

Rồi sau đó, ác quỷ thông báo với tôi.

“Giờ chúng ta hãy xóa bỏ mèo khỏi cõi đời này đi.

Chính sách giảm tiền thuê nhà cho người nuôi mèo thực thi tại một số địa phương ở Nhật.↩

Thứ Sáu

Nếu thể gian này chẳng còn mèo

Cơ thể ấy đang run rẩy.

Nó kêu “Meo” một tiếng thật khế như đang khổ sở lắm.

Nó muốn tôi cứu giúp phải không?

Xà Lách định đứng dậy không biết bao nhiêu lần, nhưng dường như chân nó quá yếu nên ngay lập tức lại ngồi phịch xuống.

“Có lẽ nó không xong thật rồi.

Tôi thì thâm.

“Ừ, có lẽ là thế thật.”

Mẹ buồn bã trả lời.

Xà Lách chìm vào giấc ngủ đã năm ngày.

Nó không còn ăn được món cá ngừ ưa thích, nước cũng không thể uống. Thời gian ngủ ngày một dài ra, rồi cuối cùng nó

chẳng nhồm lên được nữa.

Ngay cả như vậy, Xà Lách vẫn cố gắng đứng lên hết lần này tới lần khác.

Tôi cố đưa vào miệng Xà Lách hỗn hợp nước và Pocari Sweat¹, nhưng nó chỉ liếm được một chút rồi lại loạng choạng bò dậy. Dù chẳng còn chút hơi sức nào, nhưng nó đã đứng dậy được. Sau đó, Xà Lách từ từ nhấc chân, lê bước tập tễnh đến trước mặt mẹ rồi gục xuống.

“Xà Lách!”

Tôi không chịu được, vội bế Xà Lách lên. Cơ thể nó còn ấm. Nó gầy tọp đi và nhẹ bẫng tới mức đáng kinh ngạc. Cơ thể mềm oặt chẳng còn chút sức lực nào run rẩy từng cơn.

Xà Lách đang ở ranh giới giữa sống và chết.

Nỗi sợ hãi ào tới như thác lũ. Tôi rối lên mà không thể lý giải sự thật rằng sinh mạng trước mắt này đang dần trôi đi. Cánh tay rã rời, tôi chậm chậm đặt Xà Lách xuống đùi mẹ.

Xà Lách vừa chạm vào chân mẹ, cổ họng nó đã phát ra âm thanh “rừ rừ” rồi nó “meo” một tiếng như thể muốn nói, đây mới là chỗ của nó.

Mẹ dịu dàng vuốt ve Xà Lách.

Lập tức, con mèo đang nhắm nghiền mắt bỗng ngừng run rẩy.

Xà Lách từ từ nâng mình, như thể chỉ trong phút chốc lại bùng lên sự sống, nó mở to mắt nhìn tôi và mẹ. Sau cùng, nó hít vào một hơi thật sâu, rồi từ bầy không cử động nữa.

“Xà Lách!”

Tôi gọi tên Xà Lách không biết bao nhiêu lần. Tôi nghĩ chắc nó lại chìm vào giấc ngủ rồi. Tôi đã nghĩ chỉ cần mình gọi, gọi mãi, thì một lúc nào đấy nó sẽ tỉnh dậy.

“Trật tự đi con. Cuối cùng nó cũng có thể đi về chốn không còn đau đớn.

Mẹ nói và tiếp tục vuốt ve cơ thể của Xà Lách.

“Con đã đau đớn, đã khổ sở, xin lỗi nhé, mẹ chẳng làm được gì cho con. Nhưng giờ thì ổn rồi. Không còn đau nữa, con nhỉ?”

Mẹ nói mà nước mắt đã chảy rơi.

Nhìn thấy mẹ như vậy, cuối cùng tôi cũng hiểu được Xà Lách đã chết.

Tôi lặng người, chạm vào cơ thể nó.

Vẫn còn âm ấm.

Và lúc đó, thứ mà tôi nhìn vào không phải thân mình bất động của Xà Lách hay gương mặt đầm nước mắt của mẹ, mà chính là chiếc vòng cổ bằng da màu đỏ. Chiếc vòng đã bao lần nó cố tháo, cán xé toí tả.

Chiếc vòng mà mới đây thôi còn sống động như một phần cơ thể của Xà Lách, đột nhiên chỉ còn là một sợi dây da màu đỏ thô ráp. Lúc chạm vào chiếc vòng cổ ấy, tôi bỗng cảm nhận thật rõ ràng, chân thực về cái chết. Và tôi đã khóc như muốn trút tất cả mọi thứ ra ngoài.

Lúc choàng tỉnh, nước mắt tôi còn đang ròng ròng.

Trời vẫn tối. Chắc mới khoảng 3 giờ sáng.

Tôi nhìn sang bên cạnh, Bắp Cải đáng lẽ phải ngủ cạnh tôi đã không thấy đâu.

Tôi hoảng hốt vùng dậy, dáo dác nhìn quanh thì thấy nó đang nằm cuộn tròn dưới chân mình (vẫn như mọi khi tướng ngủ rất xấu). May quá, Bắp Cải vẫn còn ở đây.

Đêm qua, Aloha đã đề nghị tôi xóa bỏ mèo để đổi lấy một ngày sống.

Sinh mạng và mèo. Lúc này, tôi đâu thể tưởng tượng nổi một cuộc đời thiếu vắng Bắp Cải. Mẹ ra đi đã bốn năm trời. Bắp Cải luôn ở bên tôi, vui sướng buồn khổ đều chẳng xa rời. Tôi nỡ lòng nào xóa bỏ nó. Biết làm sao đây?

Nếu thế gian này chẳng còn mèo...

Thì sẽ được gì, mất gì? Tôi tự hỏi.

Ví như chó biến mất thì sao? Voi thế nào? Chuột nữa?

Cá voi? Chim?

Xưa kia, trước trận đại hồng thủy, Chúa đã dựa vào tiêu chí gì để chọn ra những loài động vật được lên thuyền Noah?

Ở một thế giới không còn loài mèo, chuột sẽ mất đi thiên địch, loài chó sẽ lên ngôi. Hello Kitty, Doraemon, Cat Bus trong *Hàng xóm của tôi là Totoro* đều biến mất hết. Tiểu thuyết *Tôi là con mèo* cũng biến thành *Tôi là con chó*, truyện tranh *Cô Mèo-mura hôm nay* cũng trở thành *Ông Chó-yama hôm nay* mất thôi. Lũ mèo xung quanh hiện diện đông đảo hơn ta tưởng.

“Người và mèo chung sống được một vạn năm nay rồi. Khi ta ở với một con mèo, không phải là ta đang nuôi nó, mà chỉ đơn giản là nó đang ở bên ta. Càng ngày mẹ càng thấm thía điều này.”

Tôi nhớ lại những lời mẹ từng nói trước kia.

Bắp Cải đang cuộn tròn mình ngủ. Tôi nằm xuống cạnh nó, ngắm nhìn khuôn mặt say giấc nồng. Trông mới yên bình làm sao. Việc bản thân sắp biến mất khỏi thế gian, chắc ngay cả trong mơ nó cũng không thể tưởng tượng ra. Có lẽ nó chỉ biết thốt lên mấy câu, “Con muốn ăn cơm rồi ạ.”

Nhưng càng nhìn khuôn mặt say ngủ đó, tôi càng có linh cảm nó sẽ nói, “Vì lão gia, con có biến mất khỏi thế gian này cũng không sao cả đâu ạ.”

Vốn dĩ, khái niệm về cái chết chỉ có ở con người. Còn ở loài mèo, nỗi sợ chết không tồn tại. Vì thế, con người dẫu đơn phương ôm lòng sợ hãi hay đau khổ trước cái chết nhưng họ vẫn nuôi mèo.

Dù biết rằng rồi đây mèo sẽ chết trước mình, và cái chết đó sẽ đem lại nỗi đau cực kỳ to lớn, không sao tránh khỏi, nhưng loài người vẫn cứ nuôi mèo.

Con người cũng không thể tự khóc thương cái chết của chính mình. Cái chết chỉ tồn tại xung quanh bản thân. Về bản chất, cái chết của mèo hay cái chết của người cũng như nhau cả.

Nghĩ đến đây, tôi có cảm giác hình như mình đã hiểu tại sao con người lại nuôi mèo.

Con người không thể biết chính mình, bộ dạng của mình, tương lai của mình, lẫn cái chết của bản thân. Lẽ nào vì để biết những điều ấy mà con người lựa chọn sống cùng mèo? Đúng như lời mẹ tôi nói, không phải mèo cần người, mà là người cần mèo mới đúng.

Tôi cứ nghĩ miên man về điều ấy, và nửa đầu bên phải lại nhức nhối.

Cơ thể tôi, cơ thể nhỏ bé bị cái chết chi phối này của tôi nằm trên giường run rẩy, cuộn tròn lại bé nhỏ và vô lực, chẳng khác gì Xà Lách đạo ấy. Lồng ngực tôi co thắt.

Cơn đau đầu càng lúc càng dữ dội. Tôi uống hai viên thuốc giảm đau ở bếp rồi trở về giường.

“Người định thế nào?”

Đêm qua Aloha hỏi tôi.

“Một bên là mèo, một bên là tính mạng nhà người,”

Hắn cười gian trá.

“Có phải chuyện gì khó khăn đâu. Này nhé, giờ mà không có nhà người, thì lấy ai yêu thương con mèo. Chỉ cần so sánh như vậy, thứ mất đi liền trở nên nhỏ bé vô cùng.

“Có thể chờ tôi một chút được không?”

“Vẫn còn buồn phiền à?”

“Chờ một chút đã!”

“Ta hiểu rồi. Trong ngày mai phải quyết định đi nhé.

Nói xong, Aloha biến mất.

Khi tôi mở mắt ra, bên ngoài trời đã sáng. Bây giờ là buổi sáng.

Tôi từ từ ngồi dậy, tìm kiếm bóng dáng Bắp Cải.

Không thấy đâu.

Nó đi đâu mất rồi? Chẳng lẽ trong lúc nửa tỉnh nửa mê tôi đã lỡ xóa bỏ loài mèo?

Tôi nhìn đảo dác quanh phòng. Chiếc chăn cũ màu cam Bắp Cải hay nằm ngủ trên đó, con chuột đồ chơi bị cắn mất một nửa, dưới gầm giường, vị trí ưa thích trên giá sách, trong nhà vệ sinh, buồng tắm... đều không thấy.

Bắp Cải thích những chỗ chật hẹp. Bên trong lồng máy giặt cửa ngang cũng không có bóng dáng nó.

Bắp Cải rất hay trèo lên khung cửa sổ, cái đuôi ve vẩy. Lúc ngủ, lưng nó cuộn tròn lại, tiếng ngáy phì phò êm ái vang lên, rồi hơi ấm lan tỏa.

Bỗng tôi cảm giác có tiếng “meo” khe khẽ.

“Bắp Cải ới...”

Như bị ai đó xô mạnh, tôi thọc chân vào xăng đan, vọt ra ngoài.

Lỡ đâu nó ở bãi đỗ xe trước mặt. Có khi nó lại đang núp ở dưới chiếc minivan màu trắng kia ấy chứ.

Không thấy.

Tôi lao về phía con đường chúng tôi đi dạo hôm qua. Hay là công viên nhỉ?

Tôi cứ chạy, chạy mãi trên con dốc, cuối cùng cũng tới được công viên.

Biết đâu nó lại đang nằm trên băng ghế đã tróc sơn màu xanh ấy.

Không có.

Hay là ở tiệm mì soba. Nó đến đây để ăn cá bào?

Tôi xoay gót, lao về khu phố mua sắm.

Ở đây cũng không có.

“Bắp Cải!”

Tôi mù quáng chạy khắp nơi.

Chạy mãi, chạy mãi tới khi cổ họng khô khốc, phổi nóng như thiêu như đốt.

Bắp chân đau như bị xé toạc. Trước mắt mờ đi.

“Mẹ ơi...”

Trong lúc chạy, ký ức ngày đó lại ùa về.

Là ký ức đan xen đau đớn của thể xác và tâm hồn.

Là ký ức tôi chẳng bao giờ muốn nhớ lại. Ký ức của ngày hôm ấy.

Bốn năm về trước.

Hôm ấy tôi cũng chạy như điên, lao tới bệnh viện bằng hết sức bình sinh.

Cơn đau của mẹ lại tái phát.

Dạo đó, mẹ nằm viện đã khá lâu, thời gian ngủ dần dần dài ra. Thi thoảng cơn đau của mẹ bùng phát, tôi lại lao đến bệnh viện.

Khi tôi đến nơi, mẹ đang thống khổ nằm run rẩy trên giường. Cơ thể run bần bật, mẹ cứ lặp đi lặp lại rằng mẹ lạnh, lạnh lắm.

“Mẹ ời!”

Tôi hốt hoảng.

Tôi chưa từng thấy mẹ như thế bao giờ. Mẹ lúc nào cũng tươi vui, dịu dàng, lúc nào cũng là đồng minh của tôi. Mẹ tuyệt đối là bền đỗ an toàn, bình yên nhất. Trời ơi tôi sắp mất người mẹ đó rồi. Tôi sợ hãi lắm, đau buồn lắm, tôi sẽ ngất mất.

“Mẹ xin lỗi, xin lỗi.”

Mẹ cứ lặp đi lặp lại như mê sảng.

Ngực tôi nghẹn lại, nước mắt trào ra.

Đầu gối va vào nhau lập cập, tôi liên tục vuốt lưng cho mẹ.

Mẹ tôi đau đớn suốt một tiếng đồng hồ, rồi một mũi tiêm tĩnh mạch đưa mẹ chìm vào giấc ngủ sâu. Gương mặt mẹ khi ngủ bình yên như thể thống khổ mới đây thôi không hề tồn tại. Thấy mẹ tạm ổn, tôi lão đảo ngồi xuống ghế kê trong phòng bệnh rồi cứ thế thiếp đi.

Chẳng biết lâu hay chóng, khi tôi mở choàng mắt, mẹ ở bên đã bật ngọn đèn nhỏ đọc sách. Mẹ của ngày thường.

“Mẹ ơi, mẹ sao rồi?”

“Con dậy rồi à. Xin lỗi con nhé, mẹ ổn rồi.

“Thế thì tốt quá.”

“... Nhưng mẹ chẳng biết mình sẽ thế nào.”

Mẹ chậm chậm nhìn xuống tay mình. Cánh tay gầy guộc thấy rõ.

“Có lẽ sẽ như Xà Lách nhỉ.”

“Mẹ đừng nói vậy mà!”

“Ừ” nhĩ, mẹ xin lỗi.”

Ánh tà dương dần dần đổ đầy phòng bệnh. Hoàng hôn màu cam của mọi khi, hôm nay lại ngả hồng chói lọi.

Trong phòng có bày một tấm ảnh. Biển ở phía sau, mẹ ngồi trên xe lăn, tôi và cha. Mọi người đều mỉm cười.

“Đi suối nước nóng vui thật.”

“Công nhận ạ.”

“Dù lúc không tìm được phòng trọ, mẹ cứ lo không biết phải làm sao.”

“Khi ấy con cuống lắm.”

“Lúc này nghĩ lại thì chỉ thấy buồn cười.

“Đúng vậy ạ.”

“Sashimi cũng ngon nữa “Khi nào mình lại đi đi.”

“Ừ... mẹ xin lỗi... Mẹ nghĩ là không được nữa rồi.

Tôi chẳng thể cự lại lời mẹ được.

Mẹ không hề tỏ ra bi thương hay tự giãi vò, chỉ khẽ khàng nói, “Không được nữa rồi.” Tôi thì không tìm được lời nào để phủ nhận dự cảm đầy chắc chắn ấy.

“Có lẽ cha sẽ không đến.”

Không chịu nổi bầu không khí yên lặng này, tôi lên tiếng.

“Vậy sao...”

“Dù con đã gọi điện báo, nhưng ông ấy bảo phải sửa xong đồng hồ mới đến được.

“Ừ...”

Có một chiếc đồng hồ đeo tay mà mẹ tôi vô cùng trân trọng, luôn gìn giữ cẩn thận. Trong ký ức của tôi, mẹ chỉ có duy nhất chiếc đồng hồ ấy. Nghĩ kĩ lại thì chẳng phải bà là vợ của một ông chủ tiệm đồng hồ ư? Sao có chuyện hoang đường như thế được.

“Lúc nào mẹ cũng dùng chiếc đồng hồ này nhỉ. Nó ở đâu ra đấy ạ?”

“Đây là món quà đầu tiên mẹ nhận từ cha con.

“Hóa ra vậy.”

“Chiếc đồng hồ đó là do cha con lắp ghép lại từ những linh kiện cũ kĩ tự thu thập được.”

“Cha từng làm những việc như thế sao?”

“Cha con từng làm những việc đó.”

Nói rồi mẹ cười khúc khích như một cô thiếu nữ.

“Tuần trước cha đến thăm, mẹ bảo chiếc đồng hồ ấy không còn chạy nữa rồi, vậy là cha im lặng mang nó về. Có lẽ ông ấy định sửa nó.”

“Bình thường thì không nói, nhưng bây giờ có phải là lúc để sửa đồng hồ đâu!”

“Không sao mà. Con đến đây làm mẹ vui lắm, thế nhưng không phải ai cũng thể hiện tình cảm theo cách này. ”

“Là như vậy sao mẹ?”

“Là như vậy đấy.”

Cuộc nói chuyện ấy trở thành cuộc nói chuyện cuối cùng của chúng tôi, vì sau đó mẹ lại rơi vào tình trạng nguy hiểm. Một tiếng sau mẹ mất.

Tôi đã gọi không biết bao nhiêu cuộc điện thoại đến cửa tiệm đồng hồ kia, nhưng không ai nhắc máy.

Lúc cha tới nơi, mẹ đã qua đời được nửa tiếng.

Trong tay cha là chiếc đồng hồ đeo tay của mẹ.

Cuối cùng nó vẫn chẳng chạy.

Tôi mắng cha.

Dù mẹ đã cố giải thích cho tôi hay, nhưng lý do của cha làm tôi không tài nào thông cảm nổi.

Sau khi mẹ được đưa tới nhà tang lễ, trong phòng bệnh chỉ còn lại chiếc giường trải ga trắng toát. Đồng hồ đeo tay của mẹ nằm cạnh giường. Chiếc đồng hồ cũ kĩ mẹ lúc nào cũng đeo. Chiếc đồng hồ tựa như một phần cơ thể của mẹ ấy, lúc này đã mất sạch sinh khí, chỉ còn như một món đồ bỏ đi.

Đột nhiên, tôi nhớ tới chiếc vòng cổ bằng da màu đỏ Xà Lách trước kia, ngực tôi lại đau nhói. Buồn khổ quá, sợ hãi quá, hối hận quá, tôi chẳng biết phải làm sao mới được.

Tôi chậm rãi ôm chiếc đồng hồ đeo tay vào lòng, nước mắt nghẹn ngào.

Kể từ đó, tôi không còn nói chuyện với cha nữa.

Đến giờ tôi vẫn chẳng thể hiểu được lý do vì sao quan hệ giữa hai chúng tôi lại trở nên không thể cứu vãn.

Chúng tôi vốn là một gia đình ba người gắn bó kia mà. Ba người lúc nào cũng ăn cơm, đi du lịch cùng nhau.

Có lẽ tôi và cha trở thành như vậy cũng chẳng phải vì lý do gì đặc biệt. Tôi cảm giác sau khi trải qua thời gian dài gốc rễ mối quan hệ của chúng tôi ngày càng mục nát.

Vì là người trong một gia đình nên chúng ta cảm thấy việc đối phương ở đó là lẽ đương nhiên, và cũng luôn tin tưởng rằng mọi thứ sẽ mãi yên ổn và suôn sẻ như thế. Vì nghĩ vậy mà chúng ta không lắng nghe câu chuyện của nhau, liên tục áp đặt chính kiến của bản thân lên người khác. Nhưng chúng ta sai rồi.

Gia đình không phải là thứ “sẵn có” mà là thứ phải “gây dựng”. Chúng tôi chỉ là hai cá nhân có chung một dòng máu. Chúng tôi cũng từng yêu thương nhau đấy chứ, cho đến một ngày bàng hoàng nhận ra thì đã đi trên con đường không lối về.

Vì thế ngay cả khi mẹ đổ bệnh, chúng tôi cũng chẳng có đến một cuộc nói chuyện ra hồn. Cả hai chỉ biết áp đặt tư tưởng cũng như logic của riêng mình lên đối phương, chỉ biết nghĩ đến bản thân mà không nghĩ gì tới mẹ. Mẹ vẫn tiếp tục chăm lo việc nhà cho tới khi cơ thể không còn chịu nổi nữa, tôi có mơ hồ nhận thấy nhưng đã không đưa mẹ đi viện. Tôi khiển trách cha bắt tôi làm việc nhà, còn cha khiển trách tôi không đưa mẹ đi viện.

Cho tới phút giây mẹ hấp hối, tôi thì cố chấp chuyện cha phải ở bên bà, còn cha cố chấp chuyện sửa đồng hồ.

Chúng tôi, dù vào lúc mẹ chuẩn bị ra đi, cũng không thể giảng hòa với nhau.

Tôi chạy. Mờ mịt không đích đến. Tìm đâu cũng không thấy bóng Bắp Cải.

Chẳng lẽ nó đã biến mất thật rồi? Chẳng lẽ tôi đã xóa Bắp Cải khỏi thế giới này rồi?

Hơi ẩm yên bình của mây, chiếc đuôi ve vẩy, đệm thịt múp míp, rồi tiếng tim thành thịch... Chẳng lẽ tao không bao giờ còn được chạm vào nữa?

Mẹ, Xà Lách. Tôi không muốn bị bỏ lại thêm một lần nào nữa.

Quá đau đớn, nước mắt tôi tuôn trào. Chân tôi loạn choạng khở sở, miệng há ra thở dốc, chân vẫn tiếp tục chạy. Tôi cứ chạy, chạy mãi, chẳng mấy chốc đâu lại ong ong đổ vật xuống mặt đường trải đá lạnh lẽo, nằm sõng soài trên đó.

Nằm bẹp trên mặt đường trải đá, ngược mắt lên nhìn, tôi nhận ra nơi đây chính là quảng trường ba ngày trước tôi gặp nàng. Đến giờ tôi mới nhận ra mình đã sang thị trấn bên cạnh, nhận ra mình đã chạy hết tốc lực trên con đường phải mất ba mươi phút xe điện mới tới nơi. Có lẽ tôi không chạy nổi nữa rồi. Mặt đường đá lạnh lẽo đã ném hiện thực vào mặt tôi.

Tôi đã xóa bỏ mèo, xóa bỏ Bắp Cải, khỏi thế giới này rồi.

Meo.

Nghe thấy tiếng kêu nhỏ xíu, tôi bắt thần vùng dậy.

Meo.

Lại là tiếng kêu khe khẽ ấy.

Tôi lao về hướng tiếng kêu phát ra.

Là mơ, hay là thực? Đầu óc choáng váng, tôi lê bước chân nặng như chì mà chạy.

Một lúc sau, tôi thấy mình đứng trước một ngôi nhà bằng gạch, là rạp chiếu phim.

Meo.

Ôi, Bắp Cải ở đây.

Nó đang ở trên quầy bán vé của rạp chiếu phim.

Nó đứng đỉnh vượn vai, phe phẩy cái đuôi như thường lệ.

Thịch. Nó nhảy xuống sàn nhà.

Meo.

Nó tiến về phía tôi. Chầm chậm.

Cầm lòng không đậu, tôi ôm choàng lấy nó.

Tôi ẵm gọn nó trong lòng, cảm giác mềm mại ấy đây rồi. Hơi ấm, và sức sống, lan sang.

“Bắp Cải ơi...”

Tôi ôm chặt Bắp Cải, nước mắt rơi lã chã.

Bắp Cải thì phát ra những âm thanh “rừ rừ” khoan khoái trong họng.

Tốt quá rồi.

Nàng đã đứng đó tự lúc nào. Ừ nhỉ. Nàng sống ở rạp chiếu phim này mà.

“Cảm ơn em. Thực sự tốt quá rồi.

“Lại khóc nè! Cái thói khóc nè cổ hủu của anh vẫn chẳng hề thay đổi!

Bị lời chuyện quá khứ ra nói, tôi xấu hổ không thể tả, gạt nước mắt đứng dậy.

“Nhưng đây là công lao của mẹ anh đấy.

“Sao cơ?”

Lập tức, nàng rút ra một phong thư đưa tôi.

Bức thư đề người nhận là tôi. Trên phong bì cũng dán sẵn tem. Dấu bưu điện không có. Một lá thư đã viết nhưng không được

gửi đi.

“Mẹ anh đã gửi gắm em cái này lâu lắm rồi.

“Mẹ anh ư?”

“Ừ. Hồi bác gái nhập viện, em có tới thăm và bác đã đưa nó cho em.”

Tôi giật mình, chẳng hề hay biết nàng đã vào thăm mẹ.

“Bác nói đã viết lá thư này, nhưng cuối cùng lại không thể gửi được. Có thể bác đã nghĩ, nếu gửi đi rồi sẽ không còn được gặp anh lần nữa. Vậy nên bác bảo, ‘Sau này, nếu thằng bé thực sự đau đớn, khổ sở, thì cháu hãy đưa cho nó lá thư này.’”

“Vậy sao...”

“Em đã từ chối bác, thật đấy. Em đã chia tay anh rồi còn gì. Nhưng mẹ anh lại bảo, thực ra cũng chẳng cần đưa cho anh, chỉ cần ai đó giữ lá thư là đủ. Nhưng hôm nay Bắp Cải tới đây, sau đó lại thấy bộ dạng khóc lóc của anh, em nghĩ, chính là lúc này.”

“Lúc này?”

“Lúc mà anh thực sự đau đớn, khổ sở.”

“Vậy à...”

“Mẹ anh giỏi thật đấy, liệu sự như thần vậy.”

Nói rồi nàng bật cười.

Tôi ngồi trên chiếc sofa trong phòng chờ của rạp chiếu phim, đặt Bắp Cải lên đùi, cẩn thận mở phong thư.

Mười điều muốn làm trước khi chết.

Dòng chữ to (và nắn nót xinh đẹp) chinh ình ngay trang thư đầu tiên.

Tôi bỗng đứng hình. Đúng là mẹ nào con nấy! Tôi vừa cười, vừa giờ sang trang tiếp.

Mẹ nghĩ chắc mình chẳng còn sống được bao lâu nữa.

Vì thế, mẹ đã thử nghĩ ra mười điều muốn làm trước khi chết.

Muốn đi du lịch này, muốn ăn ngon này, muốn mặc đẹp này... Chưa kịp viết hết những điều đó ra thì mẹ sực nghĩ.

Điều mẹ muốn làm trước khi chết có thật là những việc đó không nhỉ?

Và thế là mẹ lại suy nghĩ kĩ càng thêm một lần nữa rồi nhận ra.

Điều mẹ muốn làm trước khi chết toàn bộ đều vì con.

Sau đây, cuộc đời con vẫn còn tiếp tục.

Sẽ có những lúc cảm thấy khổ sở, đau buồn.

Bởi vì con vẫn phải sống nốt cuộc đời mình, vào những lúc con khổ đau, buồn bã, mẹ muốn con vẫn ngẩng đầu nhìn về phía trước và sống tiếp ngày mai. Thế nên, mẹ sẽ viết ra mười điều tuyệt vời nơi con mà mẹ muốn nói cho con biết.

Dùng cái này thay cho “Mười điều muốn làm trước khi chết” của mẹ.

Những điểm tuyệt vời nơi con:

- 1. Lúc người khác buồn, con có thể khóc cùng họ*
- 2. Lúc người khác vui, con chân thành mừng cho họ*
- 3. Gương mặt lúc ngủ của con rất đáng yêu*
- 4. Lúc con cười, má hiện lúm đồng tiền bé xíu*
- 5. Hể lo lắng là con lại vô thức sờ mũi*
- 6. Rồi cái tính để ý quá mức cần thiết tới xung quanh*
- 7. Khi mẹ bị ốm, con hăng hái giúp đỡ*
- 8. Con luôn hào hứng ăn những món mẹ nấu như thể chúng thật sự ngon lắm*
- 9. Con là đứa trẻ hay lo âu, phiền muộn*

10. Đắm chiêu suốt ngày, cho đến khi tìm được đáp án chính xác mới thôi

Những điều tuyệt vời này, đừng bao giờ con quên nhé.

Vì mẹ nghĩ chỉ cần có chúng thì con sẽ hạnh phúc, những người quanh con ắt cũng sẽ hạnh phúc.

Cảm ơn con vì tất cả. Và tạm biệt.

Mẹ cầu cho những điều tuyệt vời nơi con sẽ mãi mãi vẹn nguyên.

Nước mắt rỏ lộp độp lên mặt giấy.

Tôi không thể làm ướt lá thư quý giá này. Nghĩ vậy, tôi vội lau sạch nước mắt, nhưng hết giọt này tới giọt khác vẫn rơi xuống làm nhòe nét chữ. Kỷ niệm tôi từng có với mẹ trào ra cùng những giọt lệ.

Mỗi khi tôi ốm, mẹ luôn xoa lưng cho tôi.

Mỗi khi tôi đi lạc trong công viên giải trí rồi khóc váng lên, mẹ luôn chạy tới và ôm tôi thật chặt.

Mẹ đã đi lòng vòng suốt cả ngày trời trong các siêu thị chỉ vì tôi nói muốn có hộp cơm sắc sỡ như của các bạn.

Tôi với tướng ngủ xấu hoắc lúc nào cũng được mẹ đắp chăn cho.

Mẹ toàn mua quần áo cho tôi mà chẳng mấy khi tự mua cho mình.

Món trứng chiên của mẹ vừa ngọt vừa bùi.

Bất cứ khi nào tôi ăn chưa đủ no, mẹ lại gấp phần của mình sang cho tôi.

Mẹ đã bỏ uổng cả lố voucher xoa bóp vai mà tôi tặng làm quà sinh nhật, với lý do “Phí lắm, mẹ không dùng đâu.”

Mẹ mua dương cầm, chơi bản nhạc yêu thích cho tôi nghe.

Nhưng mãi mà mẹ chẳng giỏi lên, lúc nào cũng đánh sai đúng chỗ ấy.

Mẹ ơi!

Mẹ có sở thích nào của riêng mẹ không? Mẹ có thời gian dành cho riêng mẹ không?

Những việc muốn làm, giấc mơ tương lai, mẹ có không?

Ít nhất con cũng phải nói một lời cảm ơn. Một lời cảm ơn thôi. Vậy mà con cũng không nói nổi.

Chẳng hiểu ngượng ngừng gì mà một đóa hoa con cũng không mua tặng mẹ.

Ồi tại sao? Tại sao một việc giản đơn nhường ấy tôi cũng không làm được?

Tại sao hỏi ấy tôi không tưởng tượng ra được rằng chẳng bao lâu nữa mẹ sẽ biến mất khỏi cõi đời này?

“Có được thì phải có mất.”

Lời của mẹ lại vọng về trong tôi.

Mẹ ơi, con không muốn chết đâu. Con sợ chết lắm mẹ à. Nhưng đúng như lời mẹ nói, nếu tước đi một thứ nào đó để tiếp tục sống thì còn đau khổ hơn.

“Lão gia ơi, lão gia không phải khóc nữa đâu ạ.

Tự dưng nghe thấy tiếng nói, tôi mới nhận ra là Bắp Cải nằm cuộn tròn trên đùi đang chăm chú nhìn tôi.

Bắp Cải nói tiếp như để trấn an tôi, kẻ đang sốc khi thấy nó đột nhiên nói chuyện trở lại.

“Lão gia à, chuyện đơn giản ấy mà, cứ xóa bỏ con đi là được.”

“Không được đâu Bắp Cải!”

“Con muốn lão gia được sống tiếp. Đằng nào con cũng chỉ là một con mèo, một ngày nào đó sẽ chết trước lão gia. Hơn thế nữa,

nếu từ giờ phải tiếp tục sống trong một thế giới không có lão gia thì con sẽ buồn lắm.”

Cuộc đời tôi tính cho đến phút này, ngay cả trong mơ cũng không thể tưởng tượng ra có lúc mình lại bật khóc vì lời của một con mèo. Dù Bắp Cải không thể nói tiếng Nhật, nó chỉ “meo meo” hay “rừ rừ” thì suy nghĩ của nó vẫn truyền được tới tôi. Nước mắt đã lóng lánh lại khi này giờ lại dâng trào.

“Xin lão gia đừng khóc nữa mà. Cho tới nay, so với những gì người đã xóa bỏ, thì con đây chỉ là một tồn tại bé mọn.”

“Làm gì có chuyện ấy, Bắp Cải! Không bao giờ có chuyện ấy!”

Nếu như mèo biến mất khỏi cuộc đời này.

Nếu Xà Lách, Bắp Cải, hay là mẹ biến mất... Tôi, kẻ vô tri ngu dốt, đã không tài nào tưởng tượng ra chuyện đó. Nhưng giờ thì tôi hiểu, rằng cần tới hàng nghìn lý do để một thứ nào đó tồn tại trên thế gian, nhưng đến lúc nó phải ra đi thì chẳng cần lý do nào hết.

Tôi đã quyết định rồi, và tôi nghĩ chắc chắn Bắp Cải sẽ hiểu rõ lựa chọn của tôi, hơn bất cứ ai trên đời này.

Bắp Cải lặng thinh một lúc rồi lên tiếng.

“... Con hiểu ý lão gia.”

“Cảm ơn nhé.”

"Vậy, lần cuối cùng đi ạ."

"Lần cuối cùng?"

"Con muốn người nhắm mắt lại ạ."

"Chuyện gì vậy hả?"

"Không sao đâu, người cứ nhắm mắt lại đi."

Tôi chậm rãi nhắm mắt.

Từ trong bóng tối, dáng hình mẹ xuất hiện.

Ký ức của ngày đó. Ôi, ký ức đầy hoài niệm.

Từ thuở ấu thơ, tôi đã là một đứa trẻ hay khóc. Mà hề khóc là khóc mãi không ngừng.

Mẹ thường hay nói với đứa trẻ suốt mướt ấy rằng, "Con hãy từ từ nhắm mắt lại đi nào."

"Tại sao ạ?"

"Không sao đâu, con làm thử xem."

Tôi vừa khóc vừa nhắm mắt lại. Trong bóng tối, nỗi buồn ấy hóa thành một lốc xoáy đen, nó cứ xoáy vòng, xoáy vòng.

"Con cảm thấy gì nào?"

“Buồn lắm mẹ ơi.” Tôi đáp lời, từ từ mở mắt.

Mẹ nhìn chăm chú vào mắt tôi rồi nói, “Nào, tiếp theo thì con hãy cười lên.”

“Con không làm được!”

“Cứ cố là được.”

Trái tim và cơ thể chẳng phối hợp với nhau, mãi mà tôi không thể cười tươi nổi. Dù mặt tôi đang cười nhưng trái tim lại chìm đắm trong nỗi buồn, nước mắt đã chã tuôn rơi.

Mẹ khích lệ “Con cứ từ từ thôi”, và thế là tôi mất khoảng một phút để nở được một nụ cười miễn cưỡng.

“Giờ thì từ từ nhắm mắt vào nào.”

Được mẹ động viên, tôi lại chậm rãi nhắm mắt.

“Sao? Cảm thấy thế nào?”

Tôi nghe thấy tiếng mẹ trong bóng tối.

Kẻ đang nhắm mắt nở nụ cười miễn cưỡng là tôi, chẳng hiểu sao bình tâm trở lại, cũng không còn trông thấy xoáy lốc đen ngòm kia nữa. Như vầng dương mọc lên từ bóng tối, ánh sáng dịu dàng màu kem đang trải rộng. Lúc nhìn thấy ánh sáng ấy, trái tim tôi dần trở nên ấm áp như được bao bọc trong cảm xúc dịu dàng.

Tuyệt thật. Tôi có cảm giác mẹ vừa thổi một phép màu lên mình.

“Sao nào?”

“Vâng, con ổn rồi mẹ ạ.”

“Vậy thì mừng quá.”

“Mẹ ơi, mẹ đã làm gì thế?”

“Bí mật.”

“Ơ, sao mẹ lại như thế!”

“Nó giống như một phép màu nhỏ bé. Nếu một ngày nào đó khi con chỉ có một mình, buồn bã mà chẳng biết phải làm sao, con hãy thử nặn ra một nụ cười rồi nhắm mắt lại nhé. Cứ làm đi làm lại bao nhiêu lần cũng được.”

Bắp Cải đã khiến tôi nhớ lại phép thuật của mẹ.

Bất cứ lúc nào buồn, tôi cũng nhắm mắt lại với mẹ, và mẹ lại ban cho tôi một phép thuật nhiệm màu.

Ngồi trên sofa trong phòng chờ của rạp chiếu phim, tôi chậm chậm nhắm mắt. Rồi vừa khóc, vừa cố nặn ra một nụ cười.

Ngay tức thì, tim tôi ấm lên và yên ả trở lại.

Phép thuật của mẹ cho tới bây giờ vẫn rất linh nghiệm.

“Con cảm ơn mẹ!”

Lời mà tôi mãi không thể thốt ra được, cũng là lời mà tôi hằng muốn nói.

Cuối cùng đã có thể bật ra.

Tôi mở mắt.

Trên đùi vẫn là mèo yêu đang cuộn tròn, phát ra tiếng “rừ rừ”.

“Cảm ơn mày nữa, Bắp Cải.

Tôi vuốt ve Bắp Cải.

Meo.

Bắp Cải kêu như hưởng ứng.

Meo, meo meo.

Nó tiếp tục kêu.

Bộ dạng nó như đang tha thiết muốn nói với tôi điều gì đó, nhưng tôi không thể nghe được thứ tiếng Nhật kỳ quặc kia nữa. Cả “lão gia”, cả “đấy ạ”. Tôi không bao giờ còn nghe thấy nữa.

Lần này phải từ biệt thật rồi.

“Không phải là ta đang nuôi mèo, mà chỉ đơn giản là mèo đang ở bên ta.”

Lời của mẹ trở về trong trí óc tôi.

Vào lúc tận cùng của tận cùng, có thể nói chuyện với Bắp Cải thật là một điều may mắn. Chẳng lẽ đây cũng là một phép thuật của mẹ chẳng? Tạm biệt, Bắp Cải. Cho đến phút cuối cùng, cảm ơn mày.

Một lúc lâu sau đó, tôi ngồi thẩn thờ trên sofa của rạp chiếu phim trong không gian mờ tối, vừa vuốt ve Bắp Cải vừa chậm rãi đọc lại lá thư của mẹ. Đọc đi đọc lại, đọc đi đọc lại. Lần nào tôi cũng mắc kẹt ở đoạn cuối. Ngực tôi nhói lên như thể bị gai nhỏ đâm vào. Tôi phải làm gì với cơn đau này? Dù muốn hỏi mẹ lắm, nhưng bà đã không còn ở đây nữa.

Tôi phải làm sao bây giờ? Tôi vẫn còn việc muốn làm vào phút cuối. Phải rồi, ở cuối thư mẹ đã viết thế mà.

Hãy sống hòa hợp với cha con nhé.

Một loại nước giải khát bù đắp nước, ion và chất điện giải mất đi, thường dùng trong thể thao.↩

Thứ Bảy

Nếu thế gian này chẳng còn tôi

Tôi đã sống một cuộc đời hạnh phúc hay bất hạnh? Điều này chính bản thân tôi cũng không rõ.

Tuy nhiên có một điều tôi chắc chắn.

Tùy theo suy nghĩ của bản thân mà con người có thể sướng hay khổ.

Nghĩ như vậy thì mấy ngày vừa qua của tôi đã khổ đau quá chừng, cũng hạnh phúc quá chừng.

Buổi sáng thức dậy, Bắp Cải đang nằm ngủ bên cạnh tôi.

Sờ vào nó là thấy bông xù ấm áp. Tiếng tim Bắp Cải đập thịch, thịch.

Vậy là mèo đã không biến mất.

Cũng có nghĩa là chính tôi sẽ phải rời bỏ cõi đời.

Nếu thế gian này chẳng còn tôi...

Thử nghĩ mà xem, điều đó liệu sẽ buồn đến mức nào?

Đã là con người, chẳng chóng thì chầy ai rồi cũng chết. Ti lệ tử vong là 100% đấy. Như vậy nghĩa là cái chết không đồng nghĩa với bất hạnh, việc cái chết ấy là hạnh phúc hay bất hạnh còn liên quan tới việc ta đã sống thế nào.

“Có được thì phải có mất.”

Tôi nhớ lại lời mẹ.

Để đổi lấy tính mạng mình, tôi đã thử xóa khỏi thế giới này điện thoại, phim ảnh, và đồng hồ.

Nhưng tôi lại không thể xóa bỏ mèo.

Có lẽ bạn nghĩ tôi là một kẻ ngốc nghếch, sao lại có thể từ bỏ mạng sống của mình chỉ vì một con mèo?

Đúng thật! Tôi ngu ngốc biết bao nhiêu. Nhưng quả thật tôi không tài nào nghĩ được rằng trước bỏ thứ gì từ người khác để tiếp tục sống là hạnh phúc. Dù đó là mặt trời biển cả, không khí, thì cũng giống như mèo thôi, vậy nên tôi đã từ bỏ việc xóa đi thứ gì đó khỏi thế giới này. Tôi quyết định chấp nhận vận mệnh có tuổi đời ngắn hơn những người khác, theo cách của riêng tôi.

Và tôi sẽ ra đi sớm thôi.

Đêm hôm trước, tôi và Bắp Cải về nhà thì Aloha đã đợi ở đó.

Hắn vẫn ăn mặc theo phong cách mọi khi, áo sơ mi Aloha lờ loẹt, quần soóc, trên đầu cài cặp kính râm. Hồi đầu tôi còn thấy ngứa gan, mà giờ chẳng hiểu tại sao đang vẽ đó lại khiến tôi yên lòng. Thói quen của con người thật đáng sợ.

“Hừ! Bỏ đi đâu thế hả? Ta còn tưởng là người bị Chúa trời giấu đi mất rồi, suýt nữa ta không kiềm chế được ma lao lên hỏi Chúa đấy... Đùa kiểu gì the?!”

“Xin lỗi...”

“... Hừ, sao hôm nay người kỳ quái vậy... chẳng giống mọi ngày chút nào...”

“Tôi xin lỗi.”

“Không không... Mà thôi kệ đi. Chúng ta mau chóng xóa nó thôi nào! ”

Aloha chỉ tay vào Bắp Cải, ngậm nga một cách khoái trá.

“Tôi không xóa nó đâu.”

“Hả?”

“Tôi bảo là, tôi không xóa mèo đi đâu.”

“Người đùa à?!”

“Thật đấy.”

Vẻ mặt kinh hãi của Aloha sao mà hài hước quá, thế là tôi bật cười.

“Có gì mà buồn cười đến thế hả giờ? Người sắp chết rồi đấy! Như thế cũng được sao?”

“Được mà. Tôi... sẽ không xóa gì nữa.”

Sau đó, Aloha dùng đủ mọi lý do trên trời dưới biển để thuyết phục tôi. Nhưng tôi đã quyết tâm rồi. Tôi sẽ không xóa bất cứ thứ gì khỏi cuộc đời này nữa.

“Người đã có thể sống lâu hơn, lâu hơn nữa.”

Cuối cùng Aloha bỏ cuộc, hắn nói bằng giọng đầy nuối tiếc.

“Thế nhưng chỉ sống thôi thì có ý nghĩa gì? Ý nghĩa nằm ở chỗ mình sống thế nào chứ, phải không?”

Aloha chỉ im lặng trước những lời tôi nói.

“Vậy là... ta lại thua Chúa rồi. Con người đúng thật là...”

“Sao vậy?”

“À không, không có gì. Ta thua rồi. Mời người hãy chết đi!”

“Làm gì có ai nói như vậy. Mà tôi cũng sắp chết thật rồi.

Tôi cười. Aloha cũng cười theo.

“Thật sự, đến lúc chia tay nhau rồi nhỉ?”

“Ừ.”

“Chẳng hiểu sao tôi thấy buồn quá.”

“Ta cũng buồn. Nhà người thú vị lắm mà!”

“Anh cũng là một ác quỷ thú vị.

“Lại nói lời bùi tai nữa rồi.”

“Mà... tôi vẫn cứ thắc mắc, ác quỷ thật sự có hình dáng thế nào?”

“Người muốn biết à?”

“Ừ, muốn biết.”

“Hừm... Vậy coi như khuyến mãi lần cuối nhé. Thật thì ta không có dáng hình cụ thể đâu.

“Nghĩa là sao cơ?”

“Vì ác quỷ chỉ tồn tại trong tim mỗi con người. Con người cứ tùy tiện vẽ nên hình ảnh về chúng, về một tồn tại mang tên ác quỷ trong tim mình. Ích kỷ nhỉ! Đen sì, có răng nanh, tay cầm đinh ba, thỉnh thoảng còn mang hình dáng của loài rồng, rồi mang bộ dạng như con người...”

“Ra là vậy.”

“Nhiều lúc ta muốn nói, ‘Làm ơn thôi trò thiết kế cho ác quỷ cầm đinh ba đi mà!’ Xấu bỏ xừ ấy nhỉ?”

“Chắc anh ghét bị như vậy lắm?”

“Ghét cực kỳ!”

“Quả nhiên.”

“Vậy nên, hình dạng này của ta chính là hình dạng ác quỷ do người hình dung ra đấy. Ác quỷ ở trong tim người mang hình dạng của chính người, chắc chắn luôn.

“Nhưng ăn mặc và tính cách chẳng giống nhau gì cả.

“Ừ đấy! Ta nghĩ đây chính là trọng điểm. Tóm lại ta nghĩ, biết đâu ta lại tượng trưng cho một cuộc đời mà người đã sống.”

“Ý anh là sao?”

“Tóm lại là một kẻ tươi vui, chẳng suy nghĩ gì nhiều, ăn mặc lòe loẹt, làm bất cứ điều gì muốn làm, không quan tâm tới ánh mắt xung quanh, nói tất cả những lời muốn nói.”

“Đúng là hoàn toàn trái ngược với tôi.”

“Đúng đấy! Người cứ nặng lòng với vô số những tiếc nuối nhỏ nhặt, vừa muốn thế này, lại vừa muốn thế kia.

Nếu như có một ngã ba đường và người được sống ngược lại thì biết đâu đây chính là dáng vẻ của người lúc ấy?

Đây cũng là một dạng lý tưởng. Nhưng ta nghĩ, bản chất của ác quỷ chính là như vậy còn gì? Bản thân người rất muốn trở thành

người như thế nhưng lại không thể. Đó là sự tồn tại gần gũi nhất mà cũng xa người nhất. Chẳng phải như thế hay sao?”

“Có nghĩa là, nếu tôi như thế này thì đã tốt...”

“Đừng hỏi ta những câu như vậy!”

“Trước khi chết còn điều gì hối tiếc nữa không nhỉ?”

“Hẳn là còn chứ! Thế nào người chẳng nói mấy câu, ‘Ôi tôi vẫn muốn sống tiếp! Gọi ác quỷ quay lại đây cho tôi!’ Bởi tóm lại, con người là loài sinh vật cứ thèm thuồng cái kết mình không chọn để rồi ghen tị và hối tiếc.”

“Tôi hiểu cảm giác ấy.”

“Nhưng trường hợp của người có một điều mà ta thấy rất hay. Những ngày tháng người sống dần dần vô vị chỉ biết đến hiện tại mà không suy tính gì khác hẳn những tháng ngày người suy ngẫm về những tổ hợp kỳ diệu và vô số sự vật, sự việc chống đỡ thế giới này.”

“Nhưng tôi sắp chết đến nơi rồi.

“Có lẽ thế. Nhưng vào phút giây sau chót, người đã hiểu được điều tuyệt vời của việc sống trên đời và nhận ra những người quan trọng, những thứ không thể thay thế. Thử xoay một vòng thế giới người đang sống mà xem, thế giới mà người nhìn lại tuy vẫn tầm thường nhàm chán, nhưng người đã nhận ra rất nhiều điều đẹp đẽ. Ý nghĩa của việc ta tới đây có lẽ cũng chỉ vì chuyện này.”

“Nếu biết rằng ngày mai phải chết, có lẽ con người sẽ sống hết mình với khoảng thời gian hữu hạn ấy hơn.

Trước đây đã có người nói như vậy.

Nhưng tôi nghĩ là không đúng.

Con người, kể từ lúc ý thức được cái chết của chính mình, họ chỉ dung hòa mong ước được sống với lòng thỏa hiệp trước cái chết mà thôi. Trong quá trình đó, họ sẽ nhớ ra vô số hối tiếc nhỏ bé và những giấc mơ không thể thành hiện thực.

Nhưng tôi, kẻ có quyền xóa bỏ thứ gì đó khỏi thế giới này, lại thấy rằng chính những hối tiếc ấy cũng thật đẹp đẽ. Vì nó là bằng chứng cho việc tôi đã sống.

Tôi sẽ không xóa thứ gì ra khỏi thế gian này nữa.

Có lẽ lúc chết tôi sẽ ân hận. Nhưng kể cả như vậy cũng không sao hết. Đàng nào cuộc đời cũng đầy rẫy hối hận rồi.

Một cuộc đời lẽ ra phải sống đúng với bản thân mình, vậy mà tôi đã không thể.

Một cuộc đời chẳng bao giờ tôi có thể tìm thấy bản thân.

Vô vàn những thất bại, ăn năn, những giấc mơ chẳng thành sự thực, những người tôi rất thương nhớ, những món muốn ăn, những nơi muốn đi. Tóm lại, tôi sẽ chết đi mà không buông bỏ nổi những điều như thế. Nhưng cũng Chẳng sao. Tôi đã nghĩ được rằng

mình cứ thế này cũng ổn. Tôi không còn tìm kiếm nơi bản thân thuộc về nữa, thay vào đó cảm thấy thật mừng vì mình đã ở đây.

Tôi là kẻ chẳng còn bao lâu nữa sẽ phải từ giả cuộc đời rồi ác quỷ đột nhiên xuất hiện trước mắt với giao dịch đánh đổi một thứ trên đời này để lấy thêm một ngày được sống. Những tháng ngày ấy thật kỳ diệu.

Nhưng điều này đâu khác gì trái táo hiện ra trước mắt Adam và Eva? Có lẽ nó lại là một vụ cá cược, một canh bạc lớn tiếp theo giữa Chúa trời và ác quỷ. Câu hỏi mà Chúa trời đặt ra, không phải hướng tới giá trị của thứ biến mất khỏi thế gian này, mà về giá trị của nó trong cuộc đời tôi.

Chúa kiến tạo thế giới trong khoảng thời gian từ thứ Hai đến thứ Bảy, còn tôi thì xóa từng thứ một khỏi thế giới ấy. Nhưng cuối cùng, thay vì xóa bỏ một con mèo, tôi lại quyết định xóa đi chính bản thân mình. Ngày mai, Chủ nhật, ngày yên nghỉ của tôi sẽ đến.

“Quả thật, vào lúc tận cùng của tận cùng, tôi đã có thể nghi ngờ và xác nhận lại thế giới này. Tôi ngộ ra rằng những thứ, những người, những khoảng thời gian tôi từng cho là đương nhiên ấy đã nhào nặn nên tôi của bây giờ, làm nên con người tôi.”

“Thật tuyệt. Ta có thể chắc chắn một điều là ngươi thật hạnh phúc vì đã nhận ra điều ấy.”

“Ừ, nhưng giá như tôi nhận ra nó sớm hơn một chút thì tốt rồi.”

“Đúng đấy. Thế nhưng chẳng ai biết mình còn sống được bao lâu, có thể chỉ vài ngày, cũng có thể vài tháng. Loài người không ai biết trước được tuổi thọ của mình.”

“Quả là như vậy nhỉ.”

“Thế thì sớm hay muộn đâu phải vấn đề nữa, phải không?”

“Anh nói như đúng rồi ấy.”

“Chứ sao? Bởi vì lần cuối nên ta khuyên mãi cho người đấy! Thôi đến lúc rồi. Tạm biệt!

Aloha nói lời từ biệt một cách nhẹ tênh, kèm cái nháy mắt quen thuộc (thực ra là nhắm cả hai mắt). Đến lúc tôi tỉnh lại thì hẳn đã biến mất rồi.

“Meo.” Bắp Cải bật kêu một tiếng cô đơn.

Sau đó, tôi bắt đầu chỉnh đốn lại mọi thứ quanh mình, chuẩn bị cho cái chết.

Đầu tiên, tôi dọn dẹp phòng ốc, vứt đi vài món đồ.

Quyển nhật ký đáng xấu hổ, mấy bộ quần áo lỗi thời, DVD hơi khiêu dâm một tí, những lá thư quý giá, tấm ảnh bạn gái ngày xưa mãi không nở vứt đi. Những mảnh vỡ cuộc đời tôi đến rồi đi.

Nếu xoá bỏ hết những thứ này, phải chăng Aloha sẽ ban cho tôi thêm ngày sống? Suy nghĩ ấy thoáng qua đầu, nhưng tôi chẳng

hối hận. Tôi cảm thấy an toàn tuyệt đối vì chẳng cần phải xóa thứ gì nữa.

Vừa vút đồ vừa chìm đắm trong những kỷ niệm (còn bị Bắp Cải lui tới làm phiền), lúc tôi hoàn tất công cuộc dọn dẹp thì trời đã xế chiều.

Ánh sáng màu cam rọi qua ô cửa sổ, phủ một tầng sáng lên chiếc hộp nhỏ làm bằng kim loại nằm lẻ loi trên mặt bàn. Đây là chiếc hộp tôi tìm thấy ở đáy tủ quần áo. Hộp bánh Yoku Moku cũ kĩ - kho báu của tôi.

Tôi ngấm chiếc hộp. Bên trong nó là những báu vật của tôi. Mà không, chúng đã bị tôi cho vào dĩ vãng, có lẽ bây giờ không còn gọi là báu vật được nữa.

Con người có năng lực dễ dàng biến những báu vật thành một thứ rác rưởi không hơn.

Dù là món quà quý giá, lá thư đầu yêu, kỷ niệm đẹp đẽ rồi cũng hoá mây khói, trôi tuột vào dĩ vãng. Và tôi đã niêm phong những báu vật đó cùng một chỗ với những kỷ niệm kia.

Tôi cố thế nào cũng không mở được chiếc hộp ấy quyết định đi ra ngoài.

Rời khỏi nhà, nơi tôi hướng tới là nhà tang lễ.

Tôi quyết định tự mình đi đặt đám tang cho bản thân.

Nhà tang lễ nằm ở ngoại ô, tại một địa điểm tổ chức sự kiện khá thời thượng rất có tiếng trong ngành dịch vụ này.

Tôi thảo luận kế hoạch với nhân viên kinh doanh (lo hậu sự mà cũng gọi là kinh doanh?) của nhà tang lễ. Người nhân viên bày tỏ sự thấu hiểu vô cùng lãnh đạm trước hoàn cảnh của tôi, rồi bàn chuyện tiền nong cũng vô cùng lãnh đạm nốt. Có lẽ đây là cách nói chuyện cố hữu của những người làm việc trong ngành này?

Bàn thờ, quan tài, hoa, di ảnh, bình đựng tro cốt, bài vị, từ xe tang cho tới hỏa táng, tổng cộng hết 1.500.000 yên. Đây là số tiền cần thiết để mai táng cho tôi. Tôi tự ra giá cho cái chết của chính mình. Rồi tôi tiếp tục trao đổi kĩ về từng chi tiết, từ bông trắng nhét trong lỗ mũi di thể cho đến đá khô bỏ vào quan tài.

Đá khô để thi hài tôi không thối rữa, 8400 yên/ngày. Nghe thật là lố bịch. Bàn thờ, quan tài, di ảnh, mỗi thứ đều có dăm bảy loại với mức giá khác biệt. Chết rồi vẫn còn phân chia thứ bậc như thế ư? Con người thật đáng thương làm sao.

Gỗ tự nhiên, gỗ ép, điêu khắc, phủ da lộn, sơn mài. Giá dao động từ 50.000 đến 1.000.000 yên.

Tôi được dẫn tới một căn phòng mờ tối xếp đầy những cỗ quan tài, tưởng tượng ra dáng vẻ của mình yên nghỉ trong đó.

Đám tang của tôi.

Sẽ có những ai đứng bên quan tài tôi?

Bạn bè trước kia, người yêu cũ, bà con thân quyến, thầy cô giáo, đồng nghiệp.

Trong số đó, có mấy người thực sự tiếc thương cho cái chết của tôi?

Chắc sẽ có những kẻ cảm thấy thật phiền toái khi phải hủy mất cuộc hẹn hay lịch trình công việc vì tôi.

Rồi bên quan tài, họ sẽ kể thế nào về cuộc đời tôi nhỉ?

Gã này sượng đấy, thằng này lòi thối lắm, trông thế mà dễ nổi nóng, FA ngàn năm...

Họ sẽ kể lại những câu chuyện, kỷ niệm nào về tôi nhỉ?

Đến lúc đó tôi sẽ nhận ra mình đã trao cho họ những gì, và để lại trong họ những gì.

Vì khoảnh khắc không thể biết được ấy mà tôi sống tới tận lúc này.

Ba mươi năm cuộc đời, đây là lần đầu tiên tôi nhận ra...

Đứng trước dãy quan tài, tôi nhận ra lần đầu tiên...

Thế giới tôi đã sống, thế giới nơi tôi không còn tồn tại, và sự khác biệt tinh vi giữa chúng.

Chính sự khác biệt rất nhỏ ấy là dấu ấn cho thấy tôi đã sống trên cõi đời này.

Rồi tôi quay về căn hộ giờ đã hoàn toàn trống rỗng.

Vừa vào tới nhà, Bắp Cải đã sán lại gần tôi, kêu meo meo như thể đang nói, “Con chờ lão gia mãi đấy ạ!” Mặt nó xụ ra vì bị bắt trông nhà. Tôi đặt cá ngừ mua ở hàng cá trên phố lên đĩa cho nó.

Nó kêu một tiếng nhỏ như muốn nói “Biết ngay lão gia rất hiểu lòng con mà!”, rồi bắt đầu nhai cá ngừ rau rầu.

Nhân lúc Bắp Cải mãi mê ăn cá, tôi lấy chiếc hộp Yoku Moku nằm trên mặt bàn. Sau một lúc lâu nhìn chằm chằm chiếc hộp, tôi mới nhẹ nhàng mở nó ra.

Bên trong hộp chất đầy giấc mơ thời thơ ấu của tôi.

Giấc mơ hình chữ nhật mà tôi đã nhìn ngắm từ thuở ấu thơ, cho tới khi ngực nhói lên đau đớn.

Đó là những con tem đầy màu sắc. Đủ loại tem từ đủ mọi quốc gia.

Ký ức ồ ạt tràn về.

Đó là kỷ niệm về cha tôi.

Thuở nhỏ, cha mua cho tôi một bảng tem kỷ niệm thể vận hội Olympic. Những con tem bé nhỏ, rực rỡ màu sắc, tôi không nỡ sử dụng chúng.

Cứ có dịp là cha lại mua tem về làm quà cho tôi. Tem lớn, tem nhỏ. Tem của Nhật Bản, tem của nước ngoài. Cha rất lặng lẽ, vậy nên những con tem ấy đã trở thành phương thức đối thoại duy nhất giữa hai cha con. Kỳ diệu lắm. cứ nghĩ đến con tem cha sắp tặng cho mình là tôi lại cảm thấy mình hiểu được cha đang nghĩ gì.

Hồi tôi học tiểu học, cha từng đi du lịch châu Âu cùng bạn hữu.

Tôi nhận được bưu thiếp ông gửi về. Trên tấm bưu thiếp ấy có dán một con tem to và sặc sỡ in hình một chú mèo đang ngáp. Tôi bất giác mỉm cười, vì con mèo ấy giống hệt Xà Lách. Đó là một trong những lần đùa giỡn hiểm hoi của ông. Tôi đã vui sướng vô cùng, ngâm nó trong nước cả đêm để gỡ con tem đó ra.

Đêm ấy, tôi không ngủ được.

Cha đi kiếm tem hình mèo ở góc phố Paris. Bằng thứ tiếng Pháp trọ trẹ, ông tìm mua con tem đó và bưu thiếp, xong ngồi ở quán cà phê gần đấy viết thư gửi cho tôi. Ông dán tem rồi bỏ nó vào hòm thư màu vàng.

Tấm bưu thiếp đó được bưu tá thu thập, từ bưu điện Paris chuyển ra sân bay. Rồi nó nằm trên máy bay, đáp xuống Nhật Bản, đi tới thị trấn nhỏ của tôi. Chỉ tưởng tượng tới hành trình dài ấy, trống ngực tôi đã đập rộn ràng, không sao ngủ nổi.

Tôi nhớ ra rồi. Vì thích con tem cha gửi từ châu Âu về mà tôi đã bắt đầu công việc bưu tá.

Để được ngắm nhìn những con tem. Những con tem nhiều màu sắc. Đủ thể loại từ đủ mọi quốc gia.

Đủ những tên người và địa chỉ được viết trên đó. Tôi cảm thấy thân thương lạ kỳ.

Những thứ mà có lẽ tôi đã xóa ấy, có khi chúng biến mất thì thế giới cũng chẳng đổi khác gì.

Nhưng thật ra tất cả đều đang nâng đỡ thế gian này.

Tôi chợt nghĩ như thế khi chạm vào những mảnh giấy nhỏ bé kia.

Dán tem, gửi đi. Trao gửi thư tín. Quá trình ấy tỏa ra hơi thở ấm áp, khiến lòng tôi ấm dần lên. Những tình cảm được trao đi đưa tôi đến một nơi ấm áp, bình yên, và hạnh phúc.

Hẹn một ngày nào đó, chúng ta sẽ gặp nhau ở đó.

Đúng rồi. Tôi phải tranh thủ viết thư trong khoảng thời gian ngắn ngủi còn lại.

Vô vàn những từ ngữ ngủ sâu trong tôi. Những lời chào hỏi mà tôi từng buông bỏ. Những cảm xúc đã không thể gửi đi.

Bây giờ, tôi sẽ nhả tất cả chúng ra, rồi dán tem lên từng cái một.

Những con tem chẳng mấy chốc sẽ tản ra như cánh hoa, trang hoàng cho giây phút cuối cùng của đời tôi.

Tôi bỏ thư vào phong bì, chọn hình tem.

Lễ hội.

Chú ngựa.

Những người tập thể dục

Bồ câu.

Tranh Ukiyoe¹.

Biển cả.

Piano, xe hơi, vũ công, những đóa hoa, danh nhân, máy bay, bộ rùa, sa mạc, chú mèo đang ngáp.

Trong phút hấp hối, tôi sẽ nằm xuống, nhắm mắt.

Tất cả xoay vòng phía trên tôi, tiếng chuông báo tin nhắn dòng chữ *Ánh đèn sân khấu* hiện trên màn ảnh, kim đồng hồ bắt đầu quay. Rồi “soạt” một tiếng, những lá thư bay lên bầu trời.

Đỏ, xanh, vàng, lục, tím, trắng, hồng.

Đứng trong những bì thư rực rỡ sắc màu, chúng bay lên, bay vào lòng trời xanh ngắt.

Tôi sẽ lặng lẽ trút hơi thở cuối cùng.

Phía trước vô vàn con tem, tôi vẽ nên nỗi khổ đau và niềm hạnh phúc vô bờ bến rồi mỉm cười một mình.

Lá thư tôi sắp viết sau đây hẳn là di thư nhỉ.

Nhưng rốt cuộc tôi nên gửi cho ai đây?

“Meo.” Bắp Cải lại gần tôi.

Tôi quyết định rồi. Người mà tôi gửi lá thư đầu tiên sẽ là người tôi gửi gắm Bắp Cải.

Nếu vậy, chỉ có thể là người đó. Chỉ có thể là người đó mà thôi.

Câu trả lời đã có sẵn từ lâu, chẳng qua tôi không chịu thừa nhận.

Ngày mẹ nhật Bắp Cải về nhà.

Tôi đã phản đối.

Một ngày nào đó con mèo này chết, mẹ sẽ lại buồn đau. Để lại kỷ niệm không vui và buồn thương thừa thãi. Nghĩ vậy nên tôi đã phản đối chuyện nuôi nó.

Nhưng cha thì khác.

“Cứ nuôi đi.”

Ông đã tuyên bố như vậy.

“Người hay mèo đều sẽ chết thôi. Chỉ cần hiểu được điều đó là sẽ ổn.”

Thực ra tôi biết, hơn ai hết, cha là người lo lắng cho mẹ nhất. Và hơn ai hết, cha đã rất yêu thương Xà Lách. Chính vì vậy mà tôi từng tưởng rằng, cha sẽ là người phản đối kịch liệt nhất.

Nhưng không phải như vậy. Cha là người luôn nói điều đúng đắn. Còn tôi từng thậm chí ghét cái sự đúng đắn ấy.

Nghe những lời cha nói, tôi chỉ biết lặng thinh. Lập tức, mèo con kêu “meo” một tiếng rồi bước lịch bạch về phía cha. Cha bế con mèo nhỏ lên như vẫn hằng bỗng bế Xà Lách.

Nhìn dáng vẻ của cha, mẹ cười tươi sung sướng.

Nhìn mẹ, cha tôi ngượng ngùng nói.

“Nhóc này trông y hệt Xà Lách nhỉ.”

“Ừ, y xì đúc.”

“Vậy thì gọi nó là Bắp Cải đi.

Nói xong, dường như xấu hổ, cha lập tức quay về bàn làm việc, bắt đầu cặm cụi sửa đồng hồ.

Phải. Cha đỡ đầu của Bắp Cải chính là cha.

Vậy người để giao phó Bắp Cải cũng chỉ có mình cha mà thôi.

Vậy là tôi bắt đầu chấp bút.

Lá thư đầu, cũng là lá thư cuối cùng gửi cha.

Có lẽ nó sẽ là một bức di thư dài thật dài.

Nhưng tôi có quá nhiều điều cần phải nói cho cha nghe.

Về chuỗi ngày kỳ lạ vừa qua.

Về mẹ.

Về Bắp Cải.

Quả thật, tôi đã muốn nói từ rất lâu rồi.

Về chuyện của tôi.

Tôi đặt tờ giấy trắng lên bàn, rồi nhấc bút.

Ở ngay đầu trang giấy, tôi viết.

Gửi cha...

Loại tranh khắc gỗ của Nhật Bản ra đời trong khoảng thế kỷ XVII đến thế kỷ XX.↩

Chủ Nhật Tạm biệt thế gian này

Trời hửng sáng.

Trước mắt tôi là lá thư vừa viết xong ban nãy.

Tôi không đi toilet, không uống ngụm nước nào, giữa chừng bị Bắp Cải giẫm lên giấy vài lần. Bất chấp bị nó làm phiền, tôi đã viết xong bằng một cách nào đó.

Tôi bỏ lá thư vào một phong bì lớn rồi chọn tem để dán.

Trong chiếc hộp Yoku Moku có rất nhiều tem, những con tem nhiều màu sắc, đa xuất xứ.

Từ trong đó tôi lựa ra con tem hình chú mèo đang ngủ, rồi nhẹ nhàng dán lên bì thư.

Tôi mang theo Bắp Cải rời nhà.

Sớm tinh sương trời hửng còn se lạnh, tôi chậm chậm thả bộ xuống con dốc, đi tới hòm thư gần đó.

Hòm thư màu đỏ há to miệng, chực chờ nuốt lấy bức di thư của tôi.

Tôi sẽ gửi thư cho cha.

Phong thư này sẽ sang bên ấy.

Rồi cha sẽ hiểu những suy tư của tôi.

Một cái kết hoàn hảo. Đúng, lẽ ra đây là một cái kết hoàn hảo.

Nhưng tôi đã không thể nghĩ như vậy.

Có gì đó không đúng. Tôi ngờ ngợ như khi đứng thẩn nhìn chiếc miệng rộng ngoác của hòm thư.

Giây phút tiếp theo, tôi vội quay gót, ôm Bắp Cải lao lên con dốc.

Tôi hốt hải chạy về phòng, thờ hồn hển, lôi quần áo ra khỏi tủ.

Sơ mi trắng, cà vạt sọc, bộ vest màu ghi sẫm.

Đây là đồng phục của bưu tá.

Vừa mặc bộ đồng phục ấy, tôi vừa liếc nhìn mình trong gương.

Dáng vẻ của tôi trong gương.

Dáng vẻ tôi mặc đồng phục bưu tá chồng chéo lên dáng cha lúc đang sửa đồng hồ.

Không hiểu từ lúc nào, tôi đã trở nên giống cha y xì đúc.

Từ gương mặt, giọng nói, cử chỉ, tôi đã trở nên giống người cha mình từng ghét như thế.

Người cha lúc nào cũng còng lưng sửa đồng hồ, người cha từng siết chặt bàn tay sợ hãi của tôi trong rạp chiếu phim, người cha đã mua những con tem cho tôi, người cha đã bế Bắp Cải bé nhỏ lên đầy hạnh phúc, người cha chạy lòng vòng quanh khu suối nước nóng, và người cha ẩn nấp trong đám tang của mẹ để lặng lẽ khóc thầm.

Ngày đó.

Ngày tôi đi khỏi nhà.

Trong căn phòng trống không của tôi chỉ còn chiếc hộp Yoku Moku nằm lẻ loi trên bàn.

Chiếc hộp báu vật cha đã đặt ở đó.

Bấy giờ, cha chắc chắn đã vươn tay ra.

Chỉ cần tôi nắm lấy bàn tay ấy thì mọi chuyện đã ổn.

Như trong rạp chiếu bóng thời thơ bé, tôi siết chặt bàn tay ấy, chỉ nắm nó thôi là đã thấy an tâm.

Cha ơi...

Con đã rất nhớ cha.

Muốn gặp cha, nói lời xin lỗi, cảm ơn, và tạm biệt.

Nước mắt tôi trào ra.

Tôi giờ tay áo chùi nước mắt, bỏ lá thư vào cặp, rồi vọt ra khỏi nhà.

Xông xộc lao xuống cầu thang căn hộ, vừa xuống tới nơi tôi đã leo ngay lên chiếc xe đạp dựng ở đó, cho Bắp Cải vào giỏ đằng trước, rảo chân đạp ngược lên đỉnh đồi.

Pedal nặng trĩu, khung xe đạp cũ phát ra những tiếng ken két. Trên mặt tôi, nước mắt quện mờ hôi. Dù như thế, tôi vẫn mãi miết đạp lên đỉnh đồi.

Gió đang thổi.

Trời quang đãng, ánh nắng ấm áp báo hiệu xuân về ôm lấy tôi.

Bắp Cải hóng gió có vẻ sung sướng lắm, nó kêu “meo” một tiếng.

Dưới tầm mắt tôi là biển cả xanh thẳm. Ngăn cách giữa hai cha con tôi là một bờ vịnh. Phía bên kia là thị trấn nơi cha sinh sống.

Có thể nhìn thấy thị trấn ấy từ trên đỉnh đồi.

Gần đến vậy mà bao nhiêu lâu tôi không thể sang.

Giờ tôi sẽ qua bên đó đây, thị trấn lần cận, tới nơi cha sống.

Đạp pedal, tôi lao xuống dốc.

Tốc độ dần tăng lên.

Và thị trấn mỗi lúc một gần.

Không phải mèo cần người

MÀ LÀ NGƯỜI CẦN MÈO MỚI ĐÚNG.

Mục Lục

Mở đầu

Thứ Hai Ác quỷ đến

Thứ Ba Nếu thế gian này chẳng còn điện thoại

Thứ Tư Nếu thế gian này chẳng còn phim ảnh

Thứ Năm Nếu thế gian này chẳng còn đồng hồ

Thứ Sáu Nếu thế gian này chẳng còn mèo

Thứ Bảy Nếu thế gian này chẳng còn tôi

Chủ Nhật Tạm biệt thế gian này